



TIỂU THUYẾT TRINH THÁM

Nguyễn Mạnh Hùng dịch

ĐỊCH
CÔNG
KỶ
ÁN

Robert
van
gulik

Tứ
bình
phong

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

GIỚI THIỆU

Các nhân vật chính

ĐỊCH NHÂN KIỆT, huyện lệnh Bồng Lai, tình cờ phá một vụ án mạng trong lúc đi du ngoạn ở Mậu Bình, một huyện khác thuộc Đàng Châu*Đàng Châu nay thuộc tỉnh Sơn Đông - Trung Quốc..

KIỀU THÁI, trợ thủ của Địch Nhân Kiệt trong chuyến du ngoạn và phá án tại Mậu Bình.

Các nhân vật khác

ĐẶNG CÂN, tri huyện Mậu Bình, nơi xảy ra án mạng.

NGÔ NGÂN LIÊN, còn gọi là Đặng phu nhân, vợ của Đặng Cân.

PHAN DU ĐỨC, sư gia của Đặng tri huyện.

KHA HƯNG NGUYỄN, chưởng quỹ*Chưởng quỹ nghĩa là chủ hiệu buôn. một phường lụa giàu có.

KHA PHU NHÂN, nương tử của Kha Hưng Nguyễn.

BIỆN HỒNG, thầy tử vi, tướng số.

LƯƠNG CHIẾN, chưởng quỹ một phường bạc.

LƯƠNG ĐỨC, họa sĩ, thân đệ của Lương Chiến.

QUÂN SƠN, đạo chích.

LƯU VŨ (BÀI QUÂN), thủ lĩnh hắc đạo tại huyện Mậu Bình.

TIÊU LƯỢNG (TÚ TÀI), gã du côn.

CẨM CHƯỞNG, kỹ nữ.

Các vụ án trong truyện

Vụ án TỬ BÌNH PHONG.

Vụ án PHƯỜNG CHỦ CẢ TIN.

Vụ án ĐỤC KHOÉT NGÂN QUỶ.

HỒI 1

Tường sự lạ, Địch Công cảm thán
Thăm Mậu Bình, quan án mượn tên

Đặng tri huyện đứng im giữa cửa thư phòng, cảm thấy vô cùng bối rối, mắt mờ đi, không dám bước về phía án thư. Ông ta đứng dựa vào khung cửa, mắt nhắm nghiền, từ từ đưa hai tay lên bóp nhẹ huyệt thái dương. Cơn đau đầu giờ không còn dữ dội mà chuyển sang âm ỉ, thỉnh thoảng lại nhói lên một hồi. Tai không còn ong ong, Đặng tri huyện có thể nghe thấy tiếng gia nhân bắt đầu công việc thường nhật sau giờ nghỉ trưa nơi hậu viện.

Chỉ một chốc nữa thôi, lão quản gia sẽ mang trà chiều tới cho ông ta.

Đặng tri huyện gắng hết sức làm chủ bản thân, cảm thấy nhẹ nhõm phần nào khi hai mắt đã nhìn rõ hơn. Ông ta vội đưa hai tay lên quan sát thật kỹ nhưng không thấy vết máu nào cả. Ông ta nhìn sang cái bàn gỗ mun lớn, mặt bàn được đánh bóng loáng, phản chiếu hình ảnh của những bông hoa cắm trong chiếc lọ ngọc bích giữa bàn. Hoa đã héo úa hết cả, ông ta lờ mờ nghĩ rằng phu nhân đáng ra phải thay hoa mới rồi, mọi khi hiền thê vẫn thường tự mình lựa hoa từ hoa viên. Đột nhiên, Đặng tri huyện cảm thấy trống rỗng, ông ta lập cập bước vào phòng, tay vịn mép án thư, vừa thở nặng nhọc vừa đi một vòng quanh bàn rồi thả mình xuống ghế bành.

Nắm chặt thành ghế khi cơn choáng váng lại ập đến, Đặng tri huyện cố giữ mình ngồi vững, chờ một lúc để nó qua đi rồi từ từ mở mắt. Bức tứ bình phong dựng ngay bức vách đối diện. Ông ta lập tức ngoảnh mặt đi, nhưng bức bình phong dường như cũng chuyển động theo ánh mắt. Một cơn rùng mình khiến thân hình cao lớn run rẩy. Theo bản năng, Đặng tri huyện kéo lại áo. Phải chăng thế là hết, ông ta sắp sửa hóa điên? Mồ hôi đọng từng giọt trên lông mày, ông ta nghĩ có lẽ mình bệnh thật rồi. Đặng tri huyện cúi xuống nhìn chăm

chú vào công văn mà vị sự gia để trên bàn, cố gắng tập trung suy nghĩ.

Đặng tri huyện liếc mắt thấy lão quản gia bước vào, mang theo một khay trà. Ông ta muốn đáp lại lời vấn an lễ phép của lão, nhưng miệng khô khốc, tê bì hết cả. Lão quản gia vận bộ đồ xám, đầu đội mũ tròn đen, cung kính mời trà. Hai tay run run, ông ta vội đón lấy và nhấp một ngụm, hi vọng uống rồi hẳn sẽ khá hơn. Mà sao lão quản gia vẫn chưa chịu lui, lão còn đợi gì nữa? Đặng tri huyện vén môi định trách, lại chợt nhìn thấy một phong thư đặt trên khay trà.

Lão quản gia thưa, “Bẩm đại nhân, phong thư này được một khách nhân họ Thẩm mang tới sáng nay.”

Đặng tri huyện nhìn xuống phong thư, tay vẫn còn run nên lưỡng lự chưa muốn cầm lên. Ngoài bì thư, tên người nhận được viết đậm bằng lối Khải*

Lối Khải là phong cách viết chữ Hán ra đời muộn nhất, xuất hiện khoảng giữa thời Đông Hán và Tào Ngụy và phát triển thành phong cách riêng vào thế kỷ VII. Đây là kiểu chữ chính thức, phổ thông nhất trong các kiểu viết chữ Hán hiện nay.

, “Đặng Càn, tri huyện Mậu Bình. Tư tín.” Góc dưới bên trái có dấu niêm phong son của Đấng châu Tri phủ.

“Bẩm, đây là thư riêng gửi ngài, tiểu nhân nghĩ nên tự mình mang tới trình,” lão quản gia nói.

Đặng Càn chỉ là một trong hàng trăm tri huyện, phận con ong cái kiến dưới chân triều đình Đại Đường vinh quang. Dù có mang danh quan phụ mẫu trên đất Mậu Bình này, ông ta vẫn chỉ là một trong cả tá tri huyện dưới trướng Tri phủ đại nhân. Lão quản gia nói đúng, ông ta không nên để một thân tín mang thư tay của quan trên phải đợi lâu hơn. Tạ ơn trời Phật, đầu óc ông ta đã thông suốt trở lại.

Đặng tri huyện nhận phong thư, với lấy con dao tre rọc giấy. Thư chỉ ghi vắn vện vài dòng.

Tin mật.

Người mang thư tới danh xưng Địch Nhân Kiệt tri huyện Bồng Lai, đang trên đường trở về sau hội nghị tại Đãng châu phủ. Địch Nhân Kiệt sẽ cải trang và lưu lại Mậu Bình khoảng một tuần. Đề nghị tri huyện địa phương hỗ trợ tối đa.

Đãng châu Tri phủ.

Đặng tri huyện từ từ gấp phong thư lại. Đồng liêu của ông ta sao lại đến vào đúng lúc khó khăn này? Hơn nữa sao phải cải trang? Hay đã xảy ra sự chẳng lành? Tri phủ đại nhân vốn nổi tiếng với cách thức làm việc không theo lẽ thường, khéo Địch tri huyện này được cử đến Mậu Bình để điều tra việc cơ mật nào đó... liệu ông ta có nên cáo ốm? Không nên. Việc này sẽ khiến toàn bộ người trong phủ nghi ngờ, bởi sáng nay ông ta vẫn hoàn toàn khỏe mạnh. Đặng tri huyện nhanh chóng uống nốt chén trà. Ông ta cảm thấy khá hơn, giọng nói gần như trở lại bình thường khi ra lệnh, “Rót thêm một chén trà và chuẩn bị trang phục cho ta!”

Lão quản gia giúp Đặng tri huyện thay bộ áo dài gấm nâu, đưa cho ông ta chiếc mũ vuông đen. Đặng tri huyện siết đai thắt quanh eo. “Người hãy mời Thẩm tiên sinh vào,” ông ta nói. “Ta sẽ tiếp khách trong thư phòng này.”

Ngay khi lão quản gia rời đi, Đặng tri huyện bước tới chỗ chiếc trường kỷ bằng gỗ mun vẫn dùng tiếp khách. Nó được kê sát vách, ngay dưới bức tranh thủy mặc lớn. Ông ta ngồi xuống bên góc trái trường kỷ, từ đây chỉ nhìn thấy một phần bức tứ bình phong. Đặng tri huyện quay trở lại án thư. Thật may lúc này bước chân ông ta đã trở lại vững vàng. Nhưng liệu tâm trí còn giữ được sáng suốt như bình thường? Ngay khi ông ta đứng đó với những luồng suy nghĩ mông lung, cửa thư phòng bật mở. Lão quản gia bước vào, trên tay cầm tấm danh thiếp màu đỏ đề rõ hai chữ tính danh ‘Thẩm Mặc’, còn góc dưới bên trái thì đề chức danh ‘Thương lái’.

Theo sau là một nam nhân tướng cao, vai rộng, bộ râu ba chòm dài và đen nhánh. Người này cúi chào ông ta, hai tay thu trong ống áo xanh đã bạc màu. Chiếc mũ đen sờn cũ không tiết lộ thông tin gì về phẩm tước, cấp bậc của người đội. Đặng tri huyện cúi chào đáp lễ,

nói mấy câu thăm hỏi khách sáo rồi mời khách ngồi xuống trường kỷ, bên trái bàn trà. Bản thân Đặng tri huyện ngồi xuống bên phải, ra hiệu cho lão quản gia lui ra để hai người họ bàn chuyện riêng.

Khi cửa đã khép lại, khách nhân nhìn Đặng tri huyện với ánh mắt sắc bén và tinh anh, cất giọng trầm khoan khoái, “Từ lâu tại hạ đã mong có dịp được tiếp chuyện Đặng đại nhân. Ngay khi còn ở kinh thành, tại hạ đã nghe tiếng đại nhân là một thi nhân xuất chúng và một vị quan vô cùng anh minh.”

Đặng tri huyện cúi đầu tỏ ý cảm tạ.

“Địch đại nhân quá khen,” Đặng tri huyện nói. “Tại hạ cũng chỉ làm vài ba câu thơ cho vui nhân lúc nhàn rỗi mà thôi. Không dám mơ tưởng lại được một vị đồng liêu bận rộn, nổi tiếng am hiểu thơ văn, lại là một thần thám như Địch đại nhân để mắt đến.”

Đặng tri huyện ngừng một lúc, cơn chóng mặt đang quay trở lại khiến ông ta cảm thấy khó mà trò chuyện theo lẽ như thường. Đặng tri huyện lưỡng lự một chốc rồi nói tiếp, “Tri phủ đại nhân có viết rằng Địch đại nhân cải trang vi hành, phải chăng là đang điều tra một vụ án nào đó? Thứ lỗi cho tại hạ đường đột, nhưng...”

“Ồ, không!” Địch Nhân Kiệt cười xòa. “Tại hạ không ngờ Tri phủ đại nhân chỉ viết vắn gọn như vậy, khiến đại nhân uổng công lo lắng. Thực tế là do bản thân còn non nớt thiếu kinh nghiệm, tại hạ cảm thấy công vụ ở Bồng Lai hơi căng thẳng. Đại nhân cũng biết, đây là lần đầu tiên tại hạ đảm nhiệm chức tri huyện tại Bồng Lai. Khi được triệu tập tới Đãng châu phủ để tham dự hội nghị hải phòng, tại hạ đã nghĩ đến việc xin phép quan trên cho nghỉ phép vài hôm. Huyện Bồng Lai cách Cao Câu Ly*
Cao Câu Ly (37 TCN - 668) là một vương quốc ở phía Bắc bán đảo Triều Tiên và Mãn Châu.

một vùng biển, mà hiện giờ Cao Câu Ly lại là một nước chư hầu không an phận lắm. Tri phủ đại nhân đã khiến tại hạ bận bịu từ sáng tới đêm, lại thêm một vị đại quan từ triều đình tới tham dự... Hẳn đại nhân cũng hiểu việc phải ngoan ngoãn phục tùng mệnh lệnh là như thế nào rồi đấy! Hội nghị đã kéo dài bốn ngày, khi tại hạ quay trở lại

Bồng Lai, chắc chắn sẽ có nhiều công sự bề bộn đang chờ. Vì vậy tại hạ mới xin nghỉ phép ít ngày, làm một khách nhân du ngoạn qua huyện Mậu Bình của đại nhân. Nơi này vốn nổi tiếng với nhiều danh thắng lịch sử, phong cảnh hữu tình như trong những vần thơ đại nhân từng mô tả. Đó chính là lý do tại hạ xin được cải trang, đóng giả làm một thương lái lấy tên Thẩm Mặc tới đây.”

“Tại hạ hiểu rồi.” Đặng tri huyện gật đầu, cay đắng nghĩ thầm, ‘Nghỉ phép với chả du ngoạn. Nếu Tri phủ nói rõ như vậy trọng thư, ta đã hoãn gặp hắn vài ngày.’ Ông ta tiếp lời, nói lớn, “Có thể tạm thoát khỏi những lễ nghi rườm rà và công sự rắc rối để ngao du đây đó vài ngày như một bách tính thì thật thoải mái! Vậy, tùy tùng của Địch đại nhân đâu?”

Địch Nhân Kiệt nói, “Tại hạ chỉ mang theo một trợ thủ tùy thân mà thôi, y tên Kiều Thái.”

“Ồ, như thế liệu có khuyến khích y... vượt quá phẩm hàm lễ nghĩa chăng?” Đặng tri huyện do dự hỏi.

“Thú thực tại hạ cũng không nghĩ nhiều như vậy,” Địch Nhân Kiệt cười đáp. “Đặng đại nhân có thể chỉ cho tại hạ một khách điểm nhỏ sạch sẽ tại trấn không? Cũng mong đại nhân giới thiệu một vài danh thắng nổi tiếng để thưởng ngoạn tại Mậu Bình?” □

Địch Công dùng trà cùng Đặng tri huyện



Đặng tri huyện nhấp một ngụm trà rồi đáp, “Thật đáng tiếc, bản quan không có vinh hạnh được đón tiếp Địch đại nhân như thượng khách tại phủ này. Nhưng ý Địch đại nhân đã vậy, tại hạ thiết nghĩ đại nhân có thể nghỉ tại khách điểm Phi Hạc có tiếng tại Mậu Bình, hơn nữa nơi này lại cách nha phủ không xa. Còn về danh lam thắng cảnh, tại hạ xin giới thiệu cho ngài sư gia Phan Du Đức, lão sinh ra và lớn lên tại Mậu Bình, thông hiểu tường tận từng ngõ ngách nơi này. Để tại hạ dẫn Địch đại nhân đến gặp sư gia, thư phòng riêng của lão ở ngay sau công đường.”

Đặng tri huyện đứng dậy. Địch Nhân Kiệt cũng đứng lên theo, thấy sư gia chủ đột nhiên lão đảo. Ông ta cố đứng vững lại, hai tay bám chặt vào thành ghế.

“Đặng đại nhân không được khỏe ư?” Địch Nhân Kiệt lo lắng hỏi.

“Đa tạ ngài đã hỏi thăm, chỉ là một cơn chóng mặt mà thôi. Tại hạ gần đây hơi mệt mỏi.” Đặng tri huyện cười gượng đáp, đưa ánh mắt dò hỏi về phía lão quản gia mới bước vào. Lão quản gia cúi thấp đầu, hạ giọng thưa, “Bẩm, thứ cho tiểu nhân đã làm phiền. A hoàn chính phòng mới báo lại là không thấy phu nhân từ sau giờ nghỉ trưa, mà cửa buồng ngủ vẫn khóa chặt.”

“À đúng rồi, ta quên nói với người,” Đặng tri huyện đáp. “Sau bữa trưa, phu nhân nhận được thư gọi về nương gia của lệnh tỳ. Người truyền lời lại cho đám gia nhân như vậy đi.” Thấy lão quản gia tỏ ý lưỡng lự, ông ta quát, “Còn lề mề gì nữa, không thấy ta đang bận việc hay sao?”

“Bẩm, tiểu nhân vẫn còn việc bẩm báo,” lão quản gia lúng túng đáp khẽ, “ai đó đã làm vỡ chiếc bình gốm lớn ngay trước buồng ngủ. Tiểu nhân...”

“Để sau!” Đặng tri huyện ngắt lời, đoạn dẫn Địch Nhân Kiệt ra cửa.

Trong lúc băng qua hoa viên ngăn cách hậu viện với công đường, đột nhiên Đặng tri huyện nói, “Tại hạ thật tâm mong rằng trong thời gian nghỉ ngơi tại đây, Địch đại nhân đừng khách sáo. Bất cứ lúc nào ngài cũng có thể đến tìm tại hạ để trò chuyện. Tại hạ cũng còn mấy vấn đề nan giải muốn bàn bạc với ngài. Rẽ trái ở đây, mời!”

Hai người tiếp tục băng qua khoảng sân rộng giữa công đường và gian nhà phía đối diện. Đặng tri huyện dẫn Địch Nhân Kiệt vào một thư phòng nhỏ được sắp xếp hết sức ngăn nắp. Trong buồng, một lão nam nhân gầy gò ngồi sau một án thư chất đồng công văn. Thấy Đặng tri huyện vào, lão sư gia vội đứng bật dậy, ra hiệu cho đứa nô tỳ đứng nép trong góc lui ra, đoạn khập khiễng bước tới cúi chào Đặng tri huyện và khách nhân mới đến. Đặng tri huyện nói giọng đều đều, “Đây là Thảm tiên sinh, một... thương lái do Đãng châu phủ giới thiệu. Tiên sinh muốn ở lại vài ngày để du ngoạn danh lam thắng cảnh trong huyện. Người hãy theo tiên sinh, tất hỏi tất đáp.” Đoạn, Đặng tri huyện quay sang Địch Nhân Kiệt nói, “Thứ lỗi cho tại

hạ phải lui về chuẩn bị cho phiên thăng đường chiều nay.” Đặng tri huyện cúi chào rồi rời đi.

Viên sư gia họ Phan mời Địch Nhân Kiệt ngồi xuống chiếc ghế đối diện án thư và chào hỏi xã giao. Trông Phan Du Đức có vẻ lo lắng bồn chồn, thêm việc Đặng tri huyện vội vã rời đi, Địch Nhân Kiệt đoán nha phủ này đang mắc phải một vụ án khó. Nhưng khi Địch Nhân Kiệt hỏi chuyện, lão Phan đáp lời ngay, “Không phải đâu, thừa tiên sinh. Chỉ là những việc thường ngày trong phủ đường mà thôi. Mậu Bình vốn là một huyện lỵ yên bình!”

Địch Nhân Kiệt nói, “Chẳng qua là ta nghe Đặng đại nhân đề cập đến một chuyện khiến ngài ấy bận lòng.”

Phan Du Đức nhướn đôi mày đã bạc. “Tại hạ lại không biết chuyện này,” lão đáp. Đúng lúc ấy, một nô tỳ bước vào, sư gia liền lớn tiếng đuổi đưa nô tỳ ra rồi quay sang Địch Nhân Kiệt, bồi rối giải thích, “Bọn nô tỳ ngu ngốc đó làm vỡ chiếc bình cổ lớn trong buồng ngủ phu nhân. Đặng đại nhân rất quý chiếc bình gia truyền đó. Không gia nhân nào chịu nhận đã làm vỡ bình, lão quản gia muốn tại hạ thăm vấn từng đứa để tìm ra thủ phạm.”

“Đặng đại nhân không có thuộc hạ nào khác ngoài người sao?” Địch Nhân Kiệt hỏi. “Các tri huyện thường có ba đến bốn trợ thủ thân tín đi theo mình mỗi khi chuyển sang một địa bàn mới.”

“Vâng, thường là như vậy. Nhưng Đặng đại nhân không làm theo lệ đó, ngài ấy có vẻ sống hơi khép kín. Bản thân tại hạ vốn là quan viên lâu năm tại phủ đường nơi đây.” Lão Phan ngừng lại rồi tiếp, “Đặng đại nhân chắc rất phật lòng về chuyện chiếc bình. Lúc mới vào, trông sắc mặt ngài ấy không được tốt cho lắm.”

“Chẳng hay Đặng đại nhân đang mắc căn bệnh mãn tính nào đó?” Địch Nhân Kiệt hỏi. “Ta thấy sắc mặt ngài ấy quả thật hơi tái.”

“Ồ, không,” Phan sư gia đáp. “Đại nhân chẳng bao giờ than phiền về sức khỏe của mình, mà dạo này ngài ấy còn đặc biệt cao hứng. Khoảng hơn tháng trước, đại nhân ngã trật cổ chân trong sân nhưng

đã hoàn toàn bình phục rồi. Có thể cái nóng mùa hè làm ngài ấy hơi khó ở... Thôi, để tại hạ giới thiệu cho Thẩm tiên sinh vài địa danh tham quan tại Mậu Bình...”

Lão Phan nói một tràng dài về những danh lam thắng cảnh của vùng đất này. Địch Nhân Kiệt nhận thấy viên sư gia này là một người có học thức, đọc rộng và đam mê lịch sử. Địch Nhân Kiệt có chút tiếc nuối khi phải cáo từ ra về, viện có người đồng hành của mình đang đợi trong quán trà phía sau nha phủ.

“Để tại hạ tiễn tiên sinh ra theo lối hậu,” lão Phan nói. “Như vậy sẽ đỡ được đoạn đường vòng khá xa khi rời đi qua cửa trước nha phủ.”

Lão Phan dẫn Địch Nhân Kiệt quay lại hậu viện. Mặc dù chân bị tật, viên sư gia vẫn bước đi thoăn thoắt qua dãy hành lang tối dài, không có cửa sổ, bao vòng quanh phủ. Cuối hành lang là một cánh cửa sắt nhỏ. Viên sư gia lấy chìa khóa mở cửa và vui vẻ nói, “Lối thoát hiểm này có thể được coi là một kỳ quan trong trấn, nó được xây dựng hơn bảy mươi năm trước như một mật đạo khi cuộc nội loạn xảy ra. Như tiên sinh đã biết, lúc đó...”

Địch Nhân Kiệt vội ngắt lời viên sư gia để cảm ơn và chào từ biệt. Ông bước ra con phố yên ắng, đi bộ dọc theo hướng lão Phan đã chỉ trước đó.

Địch Nhân Kiệt tìm thấy quán trà nơi Kiều Thái ngồi đợi ở ngay góc phố. Mặc dù mới sau giờ nghỉ trưa không lâu, quán đã khá đông đúc. Khách nhân ngồi kín hầu hết các bàn, đa phần đều diện y phục phú quý, thư thả vừa ngồi uống trà vừa cắn hạt dưa. Địch Nhân Kiệt đi thẳng đến bàn có một nam nhân lực lưỡng mặc áo dài nâu, đội mũ tròn đen, đang ngồi đó mê mải đọc sách. Ông kéo chiếc ghế đối diện, y liền đứng bật dậy. Địch Nhân Kiệt vốn là người cao lớn, nhưng Kiều Thái còn cao hơn ông một tấc, cổ dày vai rộng, eo chắc gọn, mang dáng dấp một võ sĩ, lại có khuôn mặt anh khí lẫn nhụy. Kiều Thái nói, “Huyện lệnh đại nhân, ngài quay lại sớm.”

“Bỏ ‘Huyện lệnh đại nhân’ đi,” Địch Nhân Kiệt cảnh báo, “nên nhớ chúng ta đang cải trang vi hành.” Ông đặt tay nải chứa y phục xuống sàn, gọi tiểu nhị mang thêm một ấm trà.

Cách họ không xa, từ cái bàn ở góc buồng, một nam nhân gầy gò xương xẩu đang ngồi một mình đột nhiên ngược lên nhìn. Kẻ này mang khuôn mặt hốc hác, có phần xấu xí khả ố, một vết sẹo dài chạy từ cằm ngược lên hốc mắt phải, làm môi trên biến dạng, khiến miệng gã trông lúc nào cũng như đang cười khẩy. Gã đưa một bàn tay khắng khiu lên ôm má, cố gắng ngăn nó không giật giật vì hồi hộp. Đoạn, gã chống hần hai cùi chỏ xương xẩu lên bàn, rướn về phía trước, cố gắng nghe xem hai người Địch Nhân Kiệt đang nói chuyện gì. Nhưng tiếng ồn ào từ mấy bàn bên đã át mất giọng nói của họ. Thất vọng, gã đành tiếp tục tập trung quan sát hai người bằng con mắt hần học duy nhất còn lại.

Kiều Thái nhìn quanh, bắt gặp cái nhìn lăm lét của gã trung niên xấu xa kia, bèn hạ giọng nói với Địch Nhân Kiệt, “Lão gia, ngài có thấy nam nhân đang ngồi một mình ở góc bàn phía sau tiểu nhân không? Trông gã như một con côn trùng gớm ghiếc mới từ dưới đất bò lên.”

Địch Nhân Kiệt liếc qua rồi đáp, “Quả là diện mạo gã không được thiện cảm cho lắm. Mà người đang đọc gì đó?”

“Thưa, tiểu nhị đã cho tiểu nhân mượn cuốn *Mậu Bình du ngoạn chí* này. Lão gia thật sáng suốt khi chọn nơi đây nghỉ chân vài ngày!”

Đẩy cuốn sách về phía Địch Nhân Kiệt, Kiêu Thái tiếp, “Ngài xem, ở đây viết rằng bên trong Quan Đế miếu có đầy đủ mười hai pho tượng các vị danh tướng thời xưa, cao bằng người thật, được tạc bởi những thợ điêu khắc có tiếng. Chỗ này còn có ôn tuyền*
Ôn tuyền là suối nước nóng.
tuyệt diệu...”

Địch Nhân Kiệt bật cười và ngắt lời, “Sự gia của Đặng tri huyện cũng vừa giới thiệu cho ta y như thế! Lịch trình văn cảnh của chúng ta sẽ khá bận rộn đấy.”

Địch Nhân Kiệt nhấp một ngụm trà. “Vị tri huyện ở đây có làm ta hơi thất vọng. Ta tưởng một thi nhân tiếng tăm như Đặng đại nhân hẳn phải là một học giả vui vẻ hoạt bát và quảng giao. Nhưng ông ấy lại có vẻ cổ hủ và cứng nhắc, thậm chí còn ốm yếu, nhiều lo âu.”

“Lão gia đang trông đợi điều gì?” Kiều Thái hỏi. “Chẳng phải ngài đã bảo ông ấy chỉ có một chính thất thôi sao? Ở cương vị như Đặng đại nhân, điều đó quả thật lạ lùng!”

“Người không nên nhận xét như vậy,” Địch Nhân Kiệt quở trách. “Phu thê ân ái như Đặng đại nhân và phu nhân là một tấm gương sáng. Dù họ thành đôi đã tám năm mà chưa sinh được hài tử, Đặng đại nhân vẫn không cưới thê nạp thiếp. Giới văn sĩ kinh thành xưng tụng họ là ‘Vĩnh hằng tình nhân’, không phải có ý đồ kỳ mà tán thưởng. Hiền thê ông ấy là Ngân Liên phu nhân cũng nổi tiếng với tài thơ phú. Phu thê cùng chung sở thích nên thật sự gắn bó keo sơn.”

“Dù cho Đặng phu nhân là một nữ văn sĩ lỗi lạc,” Kiều Thái nhận xét, “tiểu nhân vẫn nghĩ Đặng đại nhân nên nạp thêm hai, ba thiếp thất trẻ trung xinh tươi, chỉ là để lấy thêm cảm hứng làm thơ thôi.”

Lúc này, Địch Nhân Kiệt không để ý đến lời Kiều Thái nói. Ông còn mãi chú ý đến cuộc trò chuyện bên. Một nam nhân to béo với cái cằm ngắn mỡ đang bình luận, “Ta vẫn bảo lưu ý kiến là tri huyện đại nhân đã mắc sai lầm trong phiên xử sáng nay. Tại sao ngài ấy lại không xác nhận việc lão Kha tự sát?”

Nam nhân gầy gò ngồi đối diện có một khuôn mặt làm người ta liên tưởng đến loài hồ ly, “À thì, người ta đã tìm thấy thi thể lão Kha đâu! Chưa thấy thi thể thì chẳng có vụ án mạng hay tự sát nào sát! Luật lệ là thế!”

“Đương nhiên là người ta không thể tìm thấy thi thể! Chẳng phải lão Kha đã nhảy xuống sông tự sát? Đừng quên là địa hình vùng này khá nhấp nhô, một phần trấn lại nằm trên đồi, lòng sông nhiều dốc, nước chảy xiết vô cùng. Ta không có ý chê trách gì Đặng đại nhân, ngài là một trong những vị tri huyện tốt nhất của Mậu Bình. Ta chỉ

nói rằng một quan viên nhận bổng lộc đều đặn hàng tháng như ngài ấy thì không hiểu được những lo lắng tiền bạc của bọn thương nhân chúng ta. Ngài ấy không biết rằng nếu việc lão Kha tự sát không được xác nhận thì những người góp vốn không thể tiếp tục sinh ý của người quá cố. Lão còn mấy mối bán buôn chưa xong, nếu cứ đình trệ thế này thì gia đình lão ấy sẽ tổn thất khối ngân lượng ấy.”

Kẻ kia gật đầu tán đồng rồi hỏi, “Người có biết tại sao lão Kha lại tự sát không? Không phải vì lý do tiền bạc chứ?”

“Tất nhiên là không!” Gã béo nói. “Bàn về sinh ý, phùng lựa của lão lại chẳng lớn nhất vùng. Hình như gần đây thân thể lão có vấn đề. Hẳn đó mới chính là nguyên nhân. Người có nhớ vụ tự sát của lão Vương năm ngoái không? Gã buôn trà suốt ngày than đau đầu đầu ấy?”

Đến đây, Địch Nhân Kiệt đã hết hứng thú, bèn rót thêm một chén trà. Kiều Thái nãy giờ cũng lắng tai nghe, thì thầm, “Lão gia, ngài đừng quên mình đang nghỉ ngơi đấy nhé! Tất cả các tử thi quanh đây đều thuộc quyền hành của vị Đặng tri huyện kia!”

“Người nói đúng. Kiều Thái, cuốn du ngoạn chí người đọc có đề cử tiệm kim hoàn nào gần nơi này không? Ta muốn mua ít nữ trang về làm quà cho các phu nhân.”

“Dạ thưa, một danh sách dài cả chục thước.” Kiều Thái đáp, chỉ cho Địch Nhân Kiệt những tiệm kim hoàn được giới thiệu. Địch Nhân Kiệt gật đầu, “Tốt. Ta sẽ có nhiều tiệm để lựa chọn.” Đoạn ông đứng dậy gọi tiểu nhị tính tiền, “Đi thôi, ta biết một khách điểm rất tốt ở gần đây.”

Đội bọn Địch Nhân Kiệt bước xuống phố, gã xấu xí lúc trước mới nhanh chóng đứng dậy rồi lại gần cái bàn, đọc đúng hai trang sách còn để mở. Con mắt duy nhất của gã ánh lên tia gian xảo. Gã quăng cuốn sách xuống, gấp gấp rời khỏi quán trà để bám theo hai người. Gã tìm thấy Địch Nhân Kiệt và Kiều Thái đứng ở phía xa, hẳn họ đang hỏi thăm đường.

HỒI 2

Nơi khách điếm bỗng gặp kẻ gian
Tại công đường, Địch, Kiều nghe án

Khách điếm Phi Hạc nằm trên con phố đông đúc dẫn lên một trong những đỉnh đồi thuộc huyện Mậu Bình. Cổng vào khách điếm khá nhỏ, không phô trương, nằm ngay cạnh một đại tửu lâu hoa mỹ.

Khác hẳn ấn tượng bên ngoài, bên trong khách điếm là một đại sảnh rộng rãi. Phía sau quày, một chường quỹ to béo, dáng ngồi oai vệ đang nhìn hai khách nhân mới đến bằng ánh mắt dò xét. Ngắm nghĩa chán chê, y đẩy cuốn sổ đăng ký dày sụ về phía hai người, yêu cầu họ điền tên tuổi, nghề nghiệp, quê quán vào.

“Ông sợ bị cướp?” Địch Nhân Kiệt ngạc nhiên hỏi, tay chấm mực chuẩn bị viết. Theo lệ thường, khách trọ chỉ cần điền tên và nghề nghiệp là đủ.

“Không phải,” chường quỹ đáp, đoạn lại đẩy cuốn sổ về phía Kiều Thái. “Khách điếm này cũng có tiếng trong vùng, ta phải chọn lựa khách nhân.”

“Tiếc là thân mẫu người lại không được lựa chọn hài tử mình sinh ra,” Kiều Thái mỉa mai đáp, đặt tay nải xuống sàn, cầm bút lông lên.

Địch Nhân Kiệt đã điền xong, “Thẩm Mặc, thương lái, 34 tuổi, đến từ Tịnh châu.” Kiều Thái nguệch ngoạc điền bên cạnh, “Châu Đại, phụ tá cho Thẩm tiên sinh, 30 tuổi, đến từ kinh thành.”

Địch Nhân Kiệt trả trước tiền trọ ba ngày. Một tiểu nhị ăn mặc sạch sẽ gọn gàng dẫn khách đến một căn buồng sáng sủa, bài trí ngăn nắp ở đệ tam viện tử, cách xa những ồn ào của phố xá bên ngoài.

Kiều Thái mở toang cửa viện, trông thẳng ra khoảng sân được lát đá cẩm thạch. Đoạn y quay sang, cau mày nhìn ấm trà tiểu nhị mới đặt xuống bàn, rồi nói với Địch Nhân Kiệt, “Thưa, trà thì chúng ta vừa

mới dùng rồi. Khoảng sân rộng này được lát đá phẳng như vậy, hay là thuộc hạ với ngài luyện vài chiêu côn thuật cho giãn gân giãn cốt, sau đó tắm rửa và dùng cơm tối ở tửu lâu bên cạnh, cùng nhau thưởng thức những món đặc sản địa phương. Đại nhân thấy sao?”

“Quả là hảo ý. Chặng đường dài từ Đãng châu phủ tới đây cũng làm ta thấy cuồng chân cuồng tay.”

Hai người liền thay y phục rộng rãi. Địch Nhân Kiệt chia đôi chòm râu dài rậm, buộc túm lại sau gáy. Họ cởi phăng mũ bỏ trên bàn rồi bước thẳng ra sân. Kiều Thái gọi một mã phu gần đó đi tìm hai cây gậy.

Địch Nhân Kiệt đã tinh nghệ mấy môn kiếm quyền, còn múa côn thì Kiều Thái mới chỉ điểm ông cách luyện tập cách đây không lâu. Côn thuật vốn không được giới võ thuật coi trọng mà thường phổ biến trong đám cướp giật đầu đường xó chợ. Nhưng ông thấy môn võ này lại là một cách rèn luyện thân thể rất tốt và dần dần ưa thích nó.

Kiều Thái đặc biệt xuất sắc trong côn thuật, y vốn là một đạo tặc lang bạt khắp nơi trước khi đi theo Địch Nhân Kiệt. Dấu ấn cho quãng thời gian đó là vô số vết sẹo ngang dọc khắp vòng ngực rộng và đôi cánh tay cơ bắp của y. Năm ngoái, trên đường đến Bồng Lai nhậm chức huyện lệnh, Địch Nhân Kiệt bị Kiều Thái cùng vị huynh đệ cắt máu ăn thề với y là Mã Vinh chặn đường cướp ngựa. Nhưng nhân cách và uy phong của Địch Nhân Kiệt đã làm cả hai kính phục mà từ bỏ nghiệp đạo lục lâm thảo khấu, nguyện tận trung tận lực phò tá ông điều tra phá án. Trong suốt một năm qua, Địch Nhân Kiệt hài lòng khi thấy cặp hảo hán võ công cao cường này đã tróc nã được nhiều tội nhân nguy hiểm, cũng như hoàn thành các nhiệm vụ khó khăn khác mà ông giao phó. Địch Nhân Kiệt cũng ưa thích bản tính thẳng thắn cởi mở của cả hai, họ không hề khúm núm trước ông như nhiều trợ thủ thân tín của các huyện lệnh.

“Ta nghĩ chưởng quỹ sẽ không phiền nếu chúng ta tập luyện một chút đâu,” Địch Nhân Kiệt vừa nói vừa thủ thế.

“Gã mà dám hé nửa lời là thuộc hạ đập cho gã thành con rùa rụt cổ ngay tắp lự,” Kiều Thái đáp lúc ra đòn. “Khi đó gã chỉ có thể nhìn đời từ cái bụng tròn như cái trống của mình mà thôi. Cẩn thận đòn triệt này!” Kiều Thái vung gậy ngang đầu Địch Nhân Kiệt.

Địch Nhân Kiệt cúi người né, quét một đường dài xuống mắt cá chân Kiều Thái. Thân hình hộ pháp của y nhanh nhẹn nhảy lên, tránh thoát một cách uyển chuyển đáng ngạc nhiên. Đoạn y huơ gậy đâm mạnh về phía ngực đối thủ.

Một hồi lâu chỉ nghe thấy tiếng gậy đập vào nhau chan chát và tiếng thở hổn hển của hai côn thuật giả. Chẳng mấy chốc, một đám mã phu cùng tiểu nhị đã tụ tập quanh sân, mải mê xem hai khách nhân luyện côn, không để tâm đến việc cánh cửa phía sau lưng từ từ hé mở. Gã chợt đang chăm chú quan sát hai người bằng ánh mắt đáng ngờ, bóng hình khắng khiu chìm vào khoảng tối phía sau cánh cửa. Sau một lúc, gã lùi bước rồi nhẹ nhàng khép cửa lại, không gây ra dù chỉ một tiếng động nhỏ.

Đến lúc ngừng tay, cả Địch Nhân Kiệt và Kiều Thái đều ướt đầm mồ hôi. Kiều Thái ném hai cây gậy cho một mã phu, bảo y dẫn họ đến buồng tắm.

Trong căn buồng rộng rãi thoáng đãng không có lấy một bóng khách. Hai bồn tắm lớn được viền những khúc gỗ thông rắn rỏi, màu gỗ tự nhiên soi lên nước sáng bóng. Bốn bức vách bao cũng được ốp gỗ thông, phả vào khoảng không mùi thơm dễ chịu như đang ở ngoài thiên nhiên. Mặt sàn lát từng phiến gạch đen rộng bản.

Một người hầu quán đọc chiếc khổ vải, lần lượt giúp khách cởi y phục và treo lên giá. Rồi y đưa cho mỗi người một chậu nước ấm cùng với một túi vải bông đựng trấu trộn đá kỳ. Sau khi hai người Địch Nhân Kiệt dùng túi đó kỳ cọ sạch sẽ thân thể, người hầu vừa dội từng gáo nước lên cả hai vừa niềm nở giới thiệu, “Thưa quý khách, các vị sẽ thích bồn tắm này cho mà xem. Nó được tạc từ chính khối đá lớn nằm dưới nền khách điếm. Mạch suối nước nóng chạy ngay bên dưới và được khai lộ ở đây ạ. Xin các vị cẩn thận dưới chân, mấy phiến đá bên góc trái nóng bỏng rẫy.”

Địch Nhân Kiệt và Kiều Thái bước qua viền gỗ vào bồn nước nóng, người hầu nhanh nhẹn mở tấm cửa trượt thông ra khu vườn nhỏ xanh mướt màu lá chuối để khách thả mình ngắm cảnh thư giãn một hồi. Rồi cả hai bước ra khỏi bồn, ngồi lên ghế trúc cho người hầu bóp vai và lau khô thân thể. Họ khoác tấm áo lạnh người hầu đưa cho rồi trở về buồng, cảm giác sảng khoái vô cùng. □

Địch Công và Kiều Thái trong buồng tắm



Sau khi thay xong y phục, Địch Nhân Kiệt và Kiều Thái ngồi xuống thong thả uống trà. Đột nhiên, cửa buồng bật mở và gã chột bước vào.

“Chính là gã du thủ du thực chúng ta gặp ở quán trà,” Kiều Thái thốt lên.

Địch Nhân Kiệt nhìn kẻ mới đến với ánh mắt khó chịu, gất gông, “Phàm trước khi vào phải gõ cửa. Nhà ngươi muốn gì?”

“Chỉ vài lời thôi... Thảm tiên sinh.”

“Chuyện gì?” Địch Nhân Kiệt hỏi, cảm thấy không ưa cái gã kỳ quặc này chút nào.

“Ông cũng cùng một giuộc với ta mà thôi! Nhưng ta là một đạo tặc có nghề.”

“Để tiểu nhân tống cổ gã này ra ngoài!” Kiều Thái giận dữ kêu lên.

“Đợi đã!” Địch Nhân Kiệt nói. Ông tò mò muốn biết gã nói vậy là có ý gì. “Huynh đệ, ngươi đã biết tên ta, hẳn cũng phải rõ ta là một thương lái chứ?”

Gã cười ngật, “Để ta nói cho mà biết các ngươi thực sự là ai.”

“Mời!” Địch Nhân Kiệt lịch sự đáp.

“Ngươi muốn nghe từ đầu chí cuối?” Gã chột hỏi.

“Tất nhiên rồi!” Địch Nhân Kiệt trả lời. Gã càng làm ông cảm thấy hiếu kỳ.

“Đầu tiên là ngươi, kẻ nhiều râu tịt mấn này, trên người ngươi sặc mùi công đường. Nhìn phong cách rần rỏi, thái độ vênh vác thì ngươi hẳn là bộ đầu. Ngươi đã tra khảo một kẻ vô tội đến chết hoặc ăn trộm ngân quỹ hoặc cả hai, rồi bỏ trốn. Đồng bọn của ngươi rõ ràng là một gã cướp đường chuyên nghiệp. Mấy khách bộ hành khinh suất, các ngươi một kẻ uốn lưỡi lân la làm quen, kẻ kia thì đánh người cướp bóc. Giờ các ngươi tính đánh quả lớn hơn, định cướp tiệm kim hoàn trong trấn lân cận, đúng không? Nhưng ta nói cho mà biết, các ngươi chẳng thể hành sự được đâu. Ngay một đứa con nít cũng thấy hai người các ngươi là kẻ gian!”

Kiều Thái đứng bật dậy nhưng Địch Nhân Kiệt đã giơ tay cản, “Huynh đệ, người thật thú vị! Nào, hãy cho ta biết vì sao người nghĩ bọn ta muốn ăn cướp trong trấn?”

Gã chột thờ dãi, “Thôi được! Để ta cho hai người một bài học miễn phí, không tính tiền! Chiều nay, khi tên bò mộng kia bước vào quán trà, ta đã nhận ra ngay y là một đạo tặc. Từ vóc dáng, cơ bắp đến cung cách đi đứng của y, dù chỉ một mắt ta cũng nhận ra. Thậm chí y còn là lính đào ngũ nữa, kiểu đi đứng hiên ngang ra dáng con nhà binh lắm. Sau đó người đến, đầu tiên ta nghĩ người là lục sự*
Lục sự là quan viên giữ việc biên chép văn thư sổ sách ở các cơ quan.

bị đuổi khỏi phủ nha. Nhưng sau đó, các người luyện võ gậy với nhau, thật ngu ngốc khi tự vạch áo cho người xem lưng như thế! Ta thấy người cũng khá lực lưỡng đấy, nhưng da dễ nhăn nhui trắng nhợt, nên ta thay đổi suy đoán rằng người hẳn phải là một bộ đầu ở huyện nha nào đấy trốn chạy đến đây. Dường như các người vẫn thấy chưa đủ, còn sơ ý rêu rao mình là người lạ bằng cách đọc cuốn du ngoạn chí về Mậu Bình này, mắt hau háu nhìn danh sách các tiệm kim hoàn ở đây nữa. Giờ các người đã thấy bản thân còn non và xanh chưa. Ta chỉ băn khoăn sao người lại để râu xồm xoàm như vậy, chắc là học đòi tri huyện chỗ người trước đây chứ gì?”

“Vị huynh đệ này làm ta hết hứng thú rồi,” Địch Nhân Kiệt chột nói. “Đuổi gã ra ngoài!”

Kiều Thái bật dậy, nhưng vẫn chậm hơn gã chột một nhịp. Nhanh như chớp, gã xoay mình lên ra cửa rồi đóng sập lại, làm Kiều Thái đập sầm mặt vào cánh cửa. Bực mình, y giật mạnh cửa ra và gầm lên, “Rồi ta sẽ tóm được người, tên súc sinh!”

“Bỏ đi,” Địch Nhân Kiệt điềm đạm nói, “Ta không nên gây chuyện ở đây!”

Khi Kiều Thái đã ngồi xuống và tức tối xoa vết sưng trên trán, Địch Nhân Kiệt mới cười, “Cuộc viếng thăm của gã du đảng vừa rồi cũng chẳng phải vô ích. Gã nhắc ta nhớ quy tắc quan trọng mà một người tra án luôn phải ghi nhớ, đó là không bao giờ để tình cảm chi phối,

cũng như khiên cưỡng gán các dữ kiện theo một giả thuyết có sẵn. Gã đó cũng thông minh và có mắt quan sát đấy. Suy luận của gã về thân phận của hai ta cũng gần chính xác. Nhưng một khi đã đặt ra giả thuyết, gã lại gò ép mọi dữ kiện mới thu thập được theo giả thuyết thay vì kiểm tra lại xem giả thuyết đó có đúng với những thông tin mới hay không. Đáng nhẽ gã phải nhận ra rằng chuyện hai ta công khai luyện côn sẽ khiến nhiều người chú ý, đồng nghĩa với việc thân phận của chúng ta ở đây rất đàng hoàng, cho nên mới hành động thoải mái mà không sợ nghi ngờ gì. Trước đây ta cũng từng mắc sai lầm y như gã khi điều tra *Hoàng kim án* tại Bồng Lai!”

“Tên khốn đó bám theo chúng ta từ quán trà!” Kiêu Thái nói. “Sao gã lại đến tận đây, định âm mưu tống tiền hay sao?”

“Ta không nghĩ thế,” Địch Nhân Kiệt đáp. “Gã gây ấn tượng là một kẻ mưu mẹo, không muốn dính líu đến chuyện động chân động tay. Chắc chúng ta sẽ không bao giờ gặp gã nữa! À, nhắc đến quán trà, ta lại nhớ tới câu chuyện của mấy người bàn bên. Vụ nhảy sông tự vẫn kỳ quặc của lão Kha, một chủ xưởng lụa nào đó, người nhớ không? Có khi chúng ta nên đến công đường nghe ngóng xem vụ này rốt cuộc là thế nào. Giờ cũng bắt đầu phiên thăng đường buổi chiều rồi.”

“Bẩm đại nhân, chúng ta đang nghỉ phép mà!” Kiêu Thái trách móc.

“Thì đúng vậy!” Địch Nhân Kiệt đáp. “Nhưng phải thú thật rằng ta muốn tìm hiểu thêm về vị đồng liêu họ Đặng mà không để ông ấy biết. Hơn nữa, ta đã an tọa trên công đường quá nhiều rồi, giờ đứng ở dưới xem người khác xử án cũng là một điều thú vị. Đây cũng là trải nghiệm có ích đối với người đấy! Nào, đi thôi!”

Trong đại sảnh, vị chưởng quầy béo đang bận bịu cộng hóa đơn cho bốn khách nhân chuẩn bị rời đi. Đầu gã quấn một dải vải trắng, ngay phía trên đôi lông mày mượt mỡ hôi, tay gầy bàn tính điều luyện như gậy đàn. Tuy thế, gã vẫn có thể nói với Địch Nhân Kiệt lúc ông đi ngang qua, “Thẩm tiên sinh, phía sau Quan Đế miếu có một khoảng sân rất thích hợp cho việc tập luyện võ thuật đấy.”

“Cảm ơn ông. Nhưng ta thích luyện võ ở khách điểm hiếu khách này hơn.”

Hai người Địch Nhân Kiệt bước ra ngoài. Họ cuốc bộ chậm chậm, phần vì tiết trời cũng mát mẻ, đường phố trở nên đông đúc. Nhưng khoảng trống ngay trước nhà phủ lại rất vắng vẻ, không ai qua lại trước cổng. Hiển nhiên là phiên thăng đường buổi chiều đã bắt đầu và mọi người đã vào cả bên trong để xem xử án. Hai người đi qua vòm cổng đá, bên dưới treo một chiếc cổng lớn bằng đồng dùng để báo hiệu mỗi khi bắt đầu phiên xử. Bốn viên lính gác đang ngồi ở băng ghế chỉ nhìn họ với ánh mắt lãnh đạm.

Hai người nhanh chóng băng qua khoảng sân trống và tiến vào công đường. Từ xa đã văng vẳng tiếng người đọc đều đều một đoạn văn tự có vẻ dài. Bọn họ đứng sát cửa, quang cảnh dần trở nên rõ ràng hơn khi mắt quen dần với bóng râm trong công đường.

Nhìn qua mái đầu của đám đông chen chúc, họ thấy chiếc bàn xử án phủ vải đỏ đứng sừng sững trên bục cao. Sau bàn xử án là Đặng tri huyện, đầu đội mũ cánh chuồn đen, mình mặc áo gấm xanh lục, thất đai, trông rất uy phong. Ông ta đang chăm chú vào chông công văn trước mặt, chậm chậm vuốt chòm râu mỏng. Phan sự gia đứng bên cạnh Đặng tri huyện, hai tay chấp trong tay áo. Bên hông bàn xử án kê hai bàn nhỏ thấp hơn dành cho lục sự ngồi ghi chép. Một nam nhân tóc muối tiêu đứng bên hữu, rõ ràng là chánh lục sự của công đường, đang đọc to pháp lệnh. Bức vách sau lưng Đặng tri huyện được phủ gấm tía, chính giữa thêu đại hình kỳ lân bằng chỉ tơ vàng.

Địch Nhân Kiệt hòa vào đám đông, kiễng chân lên nhìn bốn bộ khoái đang lăm lăm cầm xích sắt, cùm tay cùm chân, cùng nhiều hình cụ ghê rợn khác. Viên bộ đầu dáng người thấp lùn, mặt mày dữ tợn với bộ râu mỏng, tay cầm một cây roi dài. Phạm đã ở công đường, tất cả đều uy nghiêm lăm lăm, nhằm thị uy bách tính về những hậu quả khiếp hãi dành cho kẻ nào cả gan vi phạm quốc pháp. Đã lên công đường, bất kể già trẻ lớn bé, giàu nghèo, nguyên cáo hay bị cáo, ai cũng phải quỳ xuống nền đá cứng, bị truy xét thẩm vấn, bị bộ khoái quát nạt, thậm chí bị đánh đập ngay tại chỗ theo lệnh của tri huyện.

Lẽ thường, trừ khi chứng minh được mình vô tội, kẻ nào quỳ trước bàn xử án đều bị đối xử như tội nhân.

“Chúng ta không bỏ lỡ nhiều lắm,” Địch Nhân Kiệt nói khế với Kiêu Thái. “Lục sự đang đọc lệnh kiến lập một phường nghề hay thương hội mới, xem chừng sắp đến phần kết luận rồi.”

Một lúc sau, chánh lục sự ngừng lời. Đặng tri huyện ngẩng lên hỏi, “Các người đã nghe rõ lệnh kiến lập phường rèn chưa, có ai phản đối không?” Đặng tri huyện ngừng một lúc, mắt nhìn xuống dò xét đám đông. Địch Nhân Kiệt vội vàng cúi đầu. Không thấy ai lên tiếng, ông ta kết luận, “Bản quan tuyên bố phường rèn chính thức kiến lập.”

Đặng tri huyện đập mạnh kinh đường mộc*

Kinh đường mộc là dụng cụ các quan án dùng để đập xuống bàn trong lúc thăng đường.

xuống bàn, miếng gỗ cứng hình chữ nhật đó được ví như ‘nổi ám ảnh nơi công đường’.

Một nam nhân phốp pháp bụng phệ, tuổi chừng trung niên, mình mặc tang phục quỳ xuống trước công đường.

“Gần nữa vào!” Viên bộ đầu quát.

Trong lúc nam nhân kia ngoan ngoãn bò lại gần bàn xử án, Địch Nhân Kiệt ghé hỏi người bên cạnh, “Ai thế?”

“Ông không biết à? Đây là Lương Chiến, chưởng quỹ ngân hàng, cũng là người hùn vốn với chưởng quỹ phường lụa Kha Hưng Nguyên mới tự tử tối qua.”

“À, ra vậy. Mà ông ta để tang ai thế?”

“Trời đất thiên địa ơi, ông đúng là chả biết gì! Ông ta đang để tang tiểu đệ mình là họa sư tài hoa mà bạc mệnh Lương Đức, người mới mất hai tuần trước vì bệnh viêm phổi mãn tính.”

Địch Nhân Kiệt gật đầu rồi chăm chú lắng nghe những gì Lương Chiến thưa, “Bẩm đại nhân, theo mệnh lệnh sáng nay ngài đưa ra, bọn thảo dân đã tiếp tục lùng sục suốt nửa dặm*
1 dặm tương đương 1,61km.

xuôi theo hạ nguồn dòng sông để tìm kiếm thi thể lão Kha, nhưng không thu được gì ngoài chiếc mũ nhung của kẻ xấu số. Thảo dân nóng lòng muốn tiếp tục xử lý sinh ý vốn đã bị ngưng trệ sau cái chết của lão Kha. Mong đại nhân phê chuẩn cho đề xuất mà thảo dân nêu ra trong phiên thăng đường buổi sáng, cho phép thảo dân tiếp quản việc buôn bán của phường lụa. Có rất nhiều thương vụ đang bị ngưng trệ, nếu không được xử lý ngay lập tức thì sẽ gây thiệt hại ngân lượng rất lớn!”

Đặng tri huyện cau mày đáp, “Tất cả phải theo đúng thủ tục. Quốc pháp đã quy định rằng chưa thể kết luận đây là một vụ tự tử trừ khi thi thể được tìm thấy và giám định bởi một viên ngỗ tác*
Ngỗ tác là một chức quan chuyên khám nghiệm tử thi.

”

Đặng tri huyện dừng lại một lúc rồi tiếp, “Sáng nay, người mới bẩm báo vẫn tắt vụ việc. Giờ bản quan muốn người kể lại chi tiết những chuyện đã xảy ra. Với những trường hợp ngoại lệ, công đường có thể đặc cách xem xét khả năng xúc đẩy nhanh vụ án. Bản quan biết rõ lão Kha mới mở rộng vốn liếng đầu tư. Ta cũng sẵn sàng đẩy nhanh tiến độ điều tra trong giới hạn pháp luật cho phép.” □

Đặng tri huyện nghe Lương Chiến trình bày



“Tạ ơn đại nhân chiếu cố!” Lương Chiến cung kính nói. “Thảm kịch tại bữa tiệc tối qua là hoàn cảnh xô đẩy. Khoảng con trăng trước, lão Kha có nhờ thầy Biện Hồng tìm ngày tốt để động thổ xây dựng Kha phủ, dự kiến phủ đệ sẽ tọa lạc phía nam thành. Sau khi gieo quẻ dịch số, Biện bán tiên đã cảnh báo rằng ngày mười lăm tháng này, tức ngày hôm qua, là một ngày rất nguy hiểm, lão Kha sẽ gặp nạn.

“Hoảng hốt vô cùng, lão Kha bèn nài nỉ Biện bán tiên tiết lộ thêm. Nhưng Biện bán tiên chỉ nói rằng tai họa này sẽ tới từ người thân xung quanh lão, nguy hiểm nhất là thời điểm chính Ngọ.

“Lão Kha bản tính hay lo lắng, vì sợ sệt trước lời dự báo của Biện bán tiên mà phát căn bệnh đau bụng cố hữu. Càng gần đến ngày định mệnh, lão càng ăn không ngon, ngủ không yên, ngày nào cũng

phải uống thuốc giảm đau. Thảo dân thật sự rất lo cho lão, cả sáng hôm qua liên tục lại nhà hỏi thăm quản gia của lão. Y nói cả buổi sáng lão rất buồn bực, không muốn ra khỏi nhà, thậm chí đi dạo trong vườn cũng không. Tuy nhiên đến chiều, quản gia gửi tin báo cho thảo dân là tâm trạng lão Kha đã tốt hơn, thậm chí sau buổi trưa còn thấy rất phấn khởi. Giờ khắc nguy hiểm nhất đã qua mà không có chuyện gì xảy đến. Kha phu nhân thuyết phục phu quân mở dạ yến ăn mừng, mời một số bằng hữu đến làm lão vui, quên đi lời tiên đoán không may kia. Khách mời ngoài thảo dân còn có Phan sư gia và vài vị chưởng quỹ trong thương hội lỵ nữa.

“Bữa tiệc được chuẩn bị tại phương đình trong khuôn viên Kha phủ. Phương đình này vốn nằm trong góc xa của hoa viên, một bên nhìn xuống dòng sông. Lúc đầu lão Kha rất cao hứng, còn đùa rằng bán thân tiên như Biện Hồng tiên sinh cũng có lúc nhảm. Sau khi tiệc được quá nửa, đột nhiên sắc mặt lão Kha tái dần, lão kêu đau bụng dữ dội. Thảo dân còn trêu chọc lão lại thần hồn nát thần tính đấy thôi. Lão nổi trận lôi đình, quát thảo dân là kẻ vô lương tâm, rồi vội đứng dậy, làm bầm gì đó trong lúc quay vào nhà chính tìm thuốc.”

“Từ phương đình đến nhà chính cách bao xa?” Đặng tri huyện ngắt lời hỏi.

“Bẩm đại nhân, hoa viên khá rộng nhưng hầu như chỉ trồng cây bụi nhỏ. Vì thế từ phương đình có thể nhìn rõ hàng hiên lát đá hoa của dinh cơ. Chỉ một thoáng sau, dưới ánh trăng, lão Kha xuất hiện trên hiên, trán chảy máu đầm đìa xuống khắp mặt, vừa kêu la khua khoáng vừa chạy vào hoa viên theo lối mòn dẫn đến phương đình. Ba người bọn thảo dân kinh hoàng không thốt nên lời, chân tay rụng rời ngồi đó nhìn cảnh tượng diễn ra trước mắt. Chạy được nửa đường, đột nhiên lão Kha đổi hướng, cắt ngang qua bãi cỏ về phía lan can cấm thạch, nhảy qua đó rồi gieo mình xuống sông.” Lương Chiến ngừng lời vì quá xúc động với câu chuyện vừa kể.

“Chuyện gì đã xảy ra trong lúc lão Kha vào nhà chính?” Đặng tri huyện hỏi.

“Chính xác!” Địch Nhân Kiệt nói với Kiều Thái. “Đây chính là điểm máu chốt!”

“Thưa đại nhân, Kha phu nhân kể rằng phu quân mình đã vọt vào buồng ngủ trong trạng thái kích động, kêu ca một tràng về cơn đau dữ dội của mình, rồi về đấm bằng hữu vô lương tâm không biết thông cảm. Kha phu nhân tìm cách an ủi, giúp lão bình tâm rồi mới qua buồng riêng tìm thuốc. Khi phu nhân quay lại, lão Kha đã trở nên điên loạn, liên tục giậm chân, nhất mực không chịu uống thuốc, rồi đột nhiên xoay người lao về phía thông đạo hẹp thông thẳng từ buồng ngủ ra hiên. Đó là cảnh tượng cuối cùng Kha phu nhân nhìn thấy. Thảo dân cho rằng trong lúc lao ra, lão đã va đầu vào lối vào thông đạo khá thấp kia. Vốn dĩ thông đạo dài mười thước*

1 thước tương đương khoảng 0,33m

ấy được xây sau cùng vì lão Kha nảy ra ý muốn có một lối đi thẳng từ buồng ngủ ra hiên. Trong tình trạng như vậy, cơn điên loạn bất ngờ đã khiến lão quyết định chấm dứt cuộc đời.”

Đặng tri huyện đang lãnh đạm lắng nghe đầu đuôi câu chuyện, chợt đứng lên và quay sang hỏi Phan sư gia, “Lúc ấy người cũng có mặt, đã tra xét kỹ thông đạo đó chưa?”

“Bẩm đại nhân, thuộc hạ đã tra xét kỹ càng,” Phan sư gia kính cẩn đáp. “Không tìm thấy vết máu nào dọc theo thông đạo cũng như trên thanh ngang khung cửa.”

“Lan can dọc bờ sông cao bao nhiêu?” Đặng tri huyện hỏi Lương Chiến.

“Dạ bẩm, chỉ khoảng ba thước mà thôi,” Lương Chiến đáp. “Thảo dân thường khuyên lão Kha nâng lan can cao hơn, nhờ đâu có khách nhân say rượu hồ phách bất cẩn bị ngã thì sao, bên kia lan can là một con dốc cao hơn mười bộ đổ thẳng xuống sông đấy. Nhưng lão lại bảo làm lan can thấp mới thường thức được khung cảnh từ hoa viên.”

“Có bao nhiêu bậc bước lên phương đình, làm bằng chất liệu gì?” Đặng tri huyện lại hỏi.

“Dạ bẩm, có ba bậc đá cấm thạch ạ.”

“Người có nhìn thấy rõ lão Kha lúc lão nhảy xuống sông không?”

Lương Chiến lưỡng lự một lúc rồi chậm rãi đáp, “Dạ bẩm, vì vướng mấy bụi cây, vả lại trước khi bọn thảo dân hiểu được chuyện gì đang xảy ra, lão Kha đã mất dạng...”

Đặng tri huyện rướn người về phía trước, ngắt lời hỏi, “Điều gì khiến người nghĩ lão Kha tự sát?”

“Chính xác!” Địch Nhân Kiệt nói khẽ với Kiêu Thái, “Đặng đại nhân đã gỡ đúng mấu chốt vấn đề.”

“Thưa, rõ ràng lão Kha đã nhảy xuống sông rồi còn gì,” Kiêu Thái thì thào. “Chắc hẳn lão không định tập bơi.”

“Suyt! Nghe đi kia!” Địch Nhân Kiệt xua tay.

Chưởng quỹ ngân hàng có vẻ chột dạ trước câu hỏi đột ngột của Đặng tri huyện, lắp bắp đáp, “Bẩm đại nhân... thật ra mà nói... bọn thảo dân... mọi chuyện diễn ra ngay trước mắt...”

Đặng tri huyện ngắt lời, “Người chỉ tận mắt nhìn thấy lão Kha mặt đầy máu, đầu tiên chạy thẳng tới phương đình, sau đó lại đổi hướng lao ra lan can. Sao người không nghĩ máu trên trán chảy xuống mắt làm lão Kha không thấy rõ, rồi tưởng nhầm lan can cấm thạch là bậc lên phương đình? Rằng không phải lão nhảy qua lan can, mà là sảy chân ngã qua?”

Lương Chiến lặng im không đáp. Đặng tri huyện nói tiếp, “Hiện giờ có thể kết luận rằng nguyên nhân gây ra cái chết của lão Kha chưa rõ ràng. Từ những tình tiết vụ án, bản quan cho rằng lão Kha chết do tai nạn nhiều hơn là tự sát. Bản quan cũng không đồng tình với giả thuyết vết thương trên trán lão Kha là do đập đầu như Lương Chiến đã nói. Do vậy, vẫn không thể xác nhận lão Kha đã chết thật hay chưa.”

Đặng tri huyện đập kinh đường mộc kết thúc phiên thăng đường. Phan sư gia vén bức màn thêu hình kỳ lân sang bên cho Đặng tri huyện đứng lên đi vào thư phòng phía sau công đường.

“Bãi đường!” Viên bộ đầu tuyên bố.

Địch Nhân Kiệt và Kiều Thái hòa vào đám đông đang ùn ùn ra ngoài. Địch Nhân Kiệt nói, “Đặng đại nhân hoàn toàn đúng. Bằng chứng hiện tại cho thấy vụ án này có thể là tai nạn, mà cũng có thể là tự sát. Ta đang suy nghĩ tại sao chưởng quỹ ngân hàng kia lại kết luận lão Kha tự sát. Ta cũng băn khoăn không biết thực sự đã xảy ra chuyện gì với lão Kha khi lão vào trong nhà.”

“Mấy chuyện này đại nhân hãy để Đặng đại nhân phiền não một mình thôi,” Kiều Thái vui vẻ nói. “Giờ chúng ta sẽ đi thưởng thức vài món đặc sản địa phương chứ ạ?”

HỒI 3

Đôi khuyên tai lộ ra huyết án

Phượng Hoàng điểm, Quan án giả lưu manh

Trong khu chợ đông đúc ồn ào, hai người Địch Nhân Kiệt dừng bước trước một tủu quán nhỏ với hàng đèn lồng sặc sỡ treo ngay dưới mái hiên, biển quán khoa trương đề năm chữ *Tứ hải mỹ vị cư** *Tứ hải mỹ vị cư* nghĩa là ‘món ngon của bốn bể’.

“Nơi này, không sai!” Địch Nhân Kiệt cười cười. Ông vừa vén tấm rèm vải lam bước vào, mùi hành phi thơm lừng đã tỏa ra.

Hai người dùng một bữa cơm canh rượu thịt ngon miệng, thưởng thức rượu nặng địa phương, trò chuyện về chuyến công tác đến phủ, rồi lan man hỏi tưởng công sự suốt năm qua ở Bồng Lai. Mọi phiền muộn đều được trút bỏ, hai người quay về khách điểm với tâm trạng cực kỳ sảng khoái. Qua con phố bán buôn vui tươi rộn rã, hai người Địch Nhân Kiệt dừng bước trước những sạp hàng, ngắm nghía các món đặc sản địa phương được rao bán lạnh lạnh, hoặc lắng nghe tiếng người mua kẻ bán sôi nổi mặc cả qua lại.

Đột nhiên, Địch Nhân Kiệt nhận thấy Kiều Thái có vẻ dăm chiêu hơn thường lệ, bèn hỏi, “Chuyện gì vậy? Người thấy bữa tối không ngon miệng à?”

“Có kẻ đang bám theo chúng ta,” Kiều Thái đáp khẽ.

“Là ai?” Địch Nhân Kiệt ngờ vực hỏi, “Người có thấy chúng không?”

“Không ạ, nhưng thuộc hạ biết chắc chắn. Trực giác của thuộc hạ chưa bao giờ sai. Chúng ta cứ đi tiếp thôi, thuộc hạ có vài mẹo vặt để tìm ra chân tướng kẻ bám đuôi.”

Kiều Thái rảo bước rồi rẽ vào một ngõ vắng. Ngay khi vừa khuất bóng, y dừng lại, kéo Địch Nhân Kiệt nấp sau một mái hiên khuất.

Hai người quan sát kỹ từng khách bộ hành qua lại nhưng không nhận ra khuôn mặt quen thuộc nào, cũng không thấy ai có vẻ để tâm tới họ. Hai người Địch Nhân Kiệt quyết định tiếp tục quay về khách điểm, lần này họ chọn đi qua những con ngõ tối vắng vẻ.

“Đại nhân, kẻ đang bám theo chúng ta cũng là dân có nghề. Mấy mẹo vặt của thuộc hạ không lừa được gã. Thuộc hạ sẽ trà trộn vào đám ăn mày phía trước, còn ngài nhanh chóng quẹo vào con ngách kia và trở về khách điểm trước. Thuộc hạ sẽ đem kẻ do thám chúng ta tới khách điểm nộp cho ngài!”

Địch Nhân Kiệt gật đầu. Ngay khi ông rẽ quặt vào con ngách nhỏ phía sau một sạp hàng nơi góc đường, Kiều Thái cũng lặng lẽ biến mất khỏi tầm nhìn. Địch Nhân Kiệt băng qua vài ngõ ngách hút gió, bước ra khu phố sầm uất, rồi hỏi thăm đường về khách điểm không mấy khó khăn.

Tiểu nhị bưng lên một bình trà với hai cây nến. Địch Nhân Kiệt ngồi bên chiếc bàn nhỏ, vừa nhấm nháp từng ngụm trà vừa tự hỏi tại sao lại có kẻ hứng thú với hành động của họ. Kiều Thái đúng là hiếm khi sai trong những trường hợp như vậy. Khi còn ở Bồng Lai, cũng có vài tên côn đồ chón giang hồ không mấy hảo ý bám theo dõi ông. Nhưng ngay cả khi chúng dám liều lĩnh nảy sinh ý đồ bắt lương, thì sao chúng biết được ông sẽ dừng chân ở Mậu Bình? Ý định du ngoạn mới chỉ nảy sinh vào ngày cuối cùng ông ở Đãng châu phủ. Hay phường tội nhân nào đó ở Bồng Lai cũng có tay chân tại đây? Địch Nhân Kiệt trầm ngâm vuốt râu.

Tiếng gõ cửa vang lên, Kiều Thái bước vào, vừa quệt mồ hôi tiên trán vừa chán nản nói, “Bẩm, lần này gã lại thoát khỏi tay thuộc hạ! Ngài có biết kẻ bám theo chúng ta là ai không? Chính là gã khốn chốt mắt hồi chiều! Thuộc hạ thấy gã lén lén lút lút, nhìn ngang liếc dọc như đang tìm kiếm ai. Lúc đó thuộc hạ đang đứng uống chén trà cạnh ở ngay hàng đầu trong đám ăn mày. Thuộc hạ chui ra định tóm gọn gã, có điều gã cũng nhìn thấy thuộc hạ. Sau đó gã lẩn nhanh như chạch, thuộc hạ đuổi theo nhưng gã đã mất hút!”

“Thật là một kẻ giảo hoạt,” Địch Nhân Kiệt nhận xét. “Ta chỉ băn khoăn không biết gã có ý đồ gì? Người từng trông thấy gã bao giờ chưa? Ở Bồng Lai hoặc ở Đãng châu phủ?” Ông ra hiệu cho y ngồi xuống.

Kiều Thái lắc đầu, “Bẩm, nếu từng nhìn qua bản mặt ma chề quỷ hờn ấy thì chắc chắn thuộc hạ không thể quên được gã! Nhưng ngài đừng lo, giờ thuộc hạ đã biết kẻ bám đuôi là ai. Nhất định gã sẽ tiếp tục bám theo chúng ta ngoài phố, đến lúc đó thuộc hạ sẽ tóm cổ gã. À, còn chuyện này nữa. Đồng liêu của ngài, vị Đặng tri huyện kia sắp phải đau đầu một phen rồi đây. Có một nữ nhân mới bị sát hại!”

“Người nói gì?” Địch Nhân Kiệt kinh ngạc hỏi. “Người có chứng kiến chuyện xảy ra không?”

“Dạ bẩm, không ạ. Nhưng chắc chắn đó là một vụ án mạng! Hiện thời mới chỉ có thuộc hạ và một lão ăn mày biết chuyện thôi.”

“Chuyện là như thế nào?” Địch Nhân Kiệt hỏi gấp. “Chúng ta phải báo với Đặng đại nhân ngay!”

“Đúng vậy, chúng ta có thể giúp vị đại nhân ấy một tay,” Kiêu Thái đồng tình.

Y tụt trà uống rồi tiếp tục, “Chuyện là thế này. Sau khi đuổi bắt gã còm nhom ấy không thành, thuộc hạ quay lại phố trả tiền trà. Lúc chuẩn bị quay đi, một lão ăn mày bần thủ tiến đến hỏi thuộc hạ có phải là người mới đến trấn? Thuộc hạ bảo phải, lão liền kéo thuộc hạ ra một góc, hỏi tiếp có muốn mua nữ trang vừa đẹp vừa rẻ không? Thuộc hạ nghĩ thử xem chuyện này có gì hay ho nên đi theo lão. Trong góc phố, dưới ánh đèn lồng của một y quán, lão cho thuộc hạ xem một đôi bông tai rất tinh xảo cùng cặp vòng tay vàng ròng và đòi một lượng bạc cho cả ba món. Thuộc hạ đoán chắc lão đã thó mấy món nữ trang này ở đâu đó, đang băn khoăn xem liệu có nên bắt lão đi báo quan hay lôi lão đến đây trước. Lão thấy thuộc hạ lưỡng lự, lại tưởng thuộc hạ sợ không dám mua nên nói, ‘Đừng lo, mấy món này không vấn đề gì đâu. Ta lấy chúng từ xác một nữ nhân

ở đầm lầy gần Bắc môn. Chỉ có mỗi mình ta biết việc này thôi,’
Thuộc hạ bèn kêu lão kể lại toàn bộ sự tình.

“Lão bảo thỉnh thoảng vẫn hay về ngủ ở bụi cây gần đầm lầy. Tới tối, lão về đó thì phát hiện thi hài một thiếu phụ trẻ tuổi, mình mặc áo dài gấm thêu sang trọng, được giấu trong bụi rậm. Một con dao găm vẫn cắm nguyên trên ngực cái xác, hẵn nữ nhân đã chết một lúc khá lâu. Lão lục soát tay áo nhưng không thấy bạc cắc nào nên tháo lấy đôi hoa tai và cặp vòng vàng rồi bỏ đi. Khu vực đó về đêm vốn rất vắng vẻ, không người lai vãng. Theo lẽ thường, đám ăn mày sẽ phải cống nạp tất cả những gì kiếm được hay trộm được cho thủ lĩnh giang hồ ở đây, một gã côn đồ tự xưng là Bài Quân, sau đó y sẽ chia lại phần cho đám ăn mày. Nhưng lão ăn mày kia không muốn mất món hời, cho nên lão tìm cách bán rẻ cho khách vãng lai để khỏi bị tên Bài Quân phát hiện. Lão sợ y một phép.”

“Thế lão ăn mày đó đâu?” Địch Nhân Kiệt hỏi. “Đừng nói với ta là lão cũng lọt khỏi tay ngươi nữa nhé!”

Kiều Thái gái đầu, lúng túng đáp, “Thưa, không phải vậy. Nhưng lão ăn mày ấy trông như sắp chết đói. Quả là một lão già đáng thương. Thuộc hạ đã tra hỏi kỹ, thấy lão không liên quan gì đến cái chết của nữ nhân kia. Thuộc hạ cũng kiểm tra đôi bông tai, thấy có vết máu khô, đúng là lão đã tháo ra từ một xác chết. Thuộc hạ biết chuyện gì sẽ xảy ra với một lão ăn mày già cả bị mang đến công đường! Bộ khoái sẽ đánh lão một trận nên thân. Kể cả khi được thả ra, lão cũng sẽ bị Bài Quân chặt ra từng khúc vì đã dám qua mặt y. Thuộc hạ quá hiểu thủ đoạn trong giới giang hồ rồi! Vì thế thuộc hạ lấy một xâu tiền đưa cho lão ăn mày, bảo lão chạy trốn cho xa. Thuộc hạ nghĩ, khi báo chuyện này với Đặng đại nhân, ngài có thể nói rằng lão ăn mày đã chạy mất.”

Địch Nhân Kiệt dăm chiêu nhìn trợ thủ của mình.

“Việc này là trái quy tắc,” ông hơi ngừng lại, “nhưng ta hiểu cái lý của ngươi. Một lão ăn mày già thì không có cơ hội đặt chân vào nội trạch của một phu nhân. Mà khi ra ngoài, một quý phu nhân thường sẽ ngồi kiệu và có tùy tùng theo hầu. Lão đã nói thật về chuyện xung

quanh không bóng người, bằng không lão đã chẳng dám lục soát lấy đồ từ xác chết. Nữ nhân kia rõ ràng là bị sát hại tại một nơi khác rồi đem giấu xác ở đầm lầy. Kiều Thái, trong trường hợp này người chưa gây ra chuyện, nhưng đừng để hảo tâm của người ảnh hưởng đến sự vụ quá nhiều lần. Thôi, giờ chúng ta đến nha phủ, Đạng đại nhân phải điều tra vụ án này ngay!” Địch Nhân Kiệt ngẩng đầu nói thêm, “Đưa ta xem sổ nữ trang đó!”

Kiều Thái lấy đôi bông tai và hai chiếc vòng từ trong tay áo ra đặt lên bàn. Địch Nhân Kiệt nhìn qua mấy món trang sức, “Quả là thợ kim hoàn có tay nghề!”

Địch Nhân Kiệt tính bước ra cửa thì đột nhiên khựng lại. Ông cúi xuống, kéo cây nến lại gần để xem xét đôi hoa tai thật kỹ lưỡng. Mỗi bên hoa tai đều gắn một bông sen bạc hết sức tinh xảo, lại đính thêm sáu viên hồng ngọc, kích thước tuy nhỏ nhưng chất lượng thượng hạng. Cặp vòng tay được làm bằng vàng ròng, chạm hình rắn uốn lượn. Mắt rắn là hai viên ngọc lục bảo, ánh lên sắc xanh ma mị dưới ánh nến. Địch Nhân Kiệt đứng thần người một lúc, chăm chú nhìn sổ nữ trang, chằm chằm vuốt bên ria mép.

Sau một hồi, Kiều Thái lo lắng hỏi, “Đại nhân, chúng ta nên đi thôi chứ?”

Địch Nhân Kiệt cất mấy món nữ trang vào tay áo rồi nghiêm giọng nói với Kiều Thái, “Ta nghĩ chưa nên thông báo việc này cho Đạng đại nhân vội. Giờ chưa phải lúc.”

Kiều Thái ngạc nhiên nhìn Địch Nhân Kiệt. Y định hỏi rõ ý tứ ông thì đột nhiên cửa buồng bật mở, gã trung niên lao vào vào nạt hai người, “Quan phủ tìm đến các người rồi, nhanh hơn ta nghĩ! Các người đúng là mất trí, dám đến công đường xem xử án! Bộ đầu đã đến sảnh, đang hỏi các người thuê buồng nào. Chớ lo, ta sẽ dẫn các người tẩu thoát. Mau đi theo ta!”

Kiều Thái tức giận định quát trả nhưng Địch Nhân Kiệt đã giơ tay ngăn lại. Nghĩ ngợi giây lát, ông nói với gã, “Dẫn đường đi!”

Gã đưa bọn Địch Nhân Kiệt ra khỏi căn buồng rồi nhanh chóng kéo cả hai vào một hành lang nhỏ. Có vẻ gã đã thuộc lòng hết tất cả góc ngách trong khách điếm. Gã dẫn hai người theo một thông đạo tối tăm, bốc mùi ẩm thấp dẫn đến một cánh cửa xiêu vẹo thông ra ngõ hẻm. Bọn họ len lỏi giữa những đồng rác cao nghệu. Mùi dầu chiên cho thấy cả ba đang ở đâu đó phía sau khu bếp của khách điếm. Sau đó, gã đạo chích rẽ ngoặt vào cửa sau của tửu lâu sát vách, chen qua đám thực khách ồn ã để ra tới cổng trước. Gã dẫn hai người vòng vèo qua hàng loạt các ngõ hẻm, khi rẽ trái, lúc rẽ phải, đi lên rồi đi xuống, khiến Địch Nhân Kiệt mất hết cảm giác về phương hướng của mình.

Thế rồi bất chợt gã chợt dừng lại, khiến Địch Nhân Kiệt đâm sầm vào gã. Ba người dừng bước ngay trước lối vào một hẻm sau vắng vẻ ảm đạm. Gã chợt chỉ tay vào cửa sổ duy nhất còn sáng đèn ở cuối hẻm, “Kia chính là tửu điếm Phượng Hoàng. Các người sẽ tuyệt đối an toàn ở đây. Hãy nói với Bài Quân là các người do Quân Sơn đưa tới. Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau thôi.”

Đoạn gã quay người, khéo léo thoát khỏi Kiều Thái, khi đó rất muốn mà không tài nào tóm được gã. Rồi gã lẩn vào màn đêm.

HỒI 4

Phần nộ rút dao, thư sinh đổ máu
Địch Quan án chạm trán Lưu Bài Quân

Kiều Thái bật tiếng chửi thề, cúi kính hỏi Địch Nhân Kiệt, “Đại nhân, thuộc hạ hi vọng ngài có lý do thỏa đáng cho tất cả những việc này. Xin thứ lỗi cho thuộc hạ phải cảnh báo ngài, trái với cái tên Phượng Hoàng mỹ miều nên thơ đằng kia, nó chính là hang ổ của bọn giang hồ!”

“Đương nhiên rồi,” Địch Nhân Kiệt bình tĩnh đáp. “Nếu đã thấy Bài Quân và gã chột kia có âm mưu, ít nhất chúng ta cũng sẽ biết được mục đích của chúng đối với ta là gì, như vậy sẽ dễ dàng tìm cách đối phó hơn. Bằng không, một nhân vật như Bài Quân và đám thủ hạ của gã cũng chính là những gì ta cần để giải quyết vấn đề đang băn khoăn. Dù thế nào thì hai ta cũng phải đóng tròn vai mà gã Bài Quân kia đã chỉ định sẵn, là hai kẻ du côn cướp đường. Đi thôi!”

Kiều Thái nghe cười, thất lại dai lưng nói, “Có khi ta sẽ đánh một trận ra trò đây.”

Hai người đi về phía khu nhà gỗ hai tầng lầu xiêu vẹo. Có giọng nói thô lỗ vang vọng hòa lẫn với ánh sáng từ phía khung cửa sổ. Kiều Thái tiến lên gõ cửa, tiếng nói bên trong chợt im bật. Cánh cửa hé mở một lỗ nhỏ, một giọng nói cộc cằn hỏi, “Ai?”

“Chúng ta đến bái kiến Bài Quân.” Kiều Thái đáp.

Có tiếng tháo then cửa, một gã thanh niên phục trang lôi thôi mở cửa, đưa hai người vào một buồng rộng, trần thấp, đầy mùi mồ hôi và mùi rượu rở tiền. Trong buồng leo lét một ngọn đèn dầu. Gã này chắc là tiểu nhị, nên mới đi thẳng tới phía sau quày, hờ hững nhìn hai người, “Đại ca vẫn chưa tới.”

“Chúng ta sẽ đợi.” Địch Nhân Kiệt bước tới chiếc bàn nhỏ cạnh cửa sổ. Ông ngồi xuống chiếc ghế hướng nhìn vào trong buồng, còn Kiều Thái ngồi phía đối diện, ngó qua vai Địch Nhân Kiệt gọi to tên tiểu nhị, “Cho hai chén rượu, loại hảo hạng.”

Có bốn người đang chơi bạc ở chiếc bàn lớn phía góc nhà, cùng lúc ngẩng lên nhìn hai người ngồi vục, rồi lại tiếp tục ván bài. Một nữ nhân đứng gần quầy, dáng vẻ nhếch nhác, xắc xược dò xét nhìn hai người Địch Nhân Kiệt từ đầu đến chân. Ắ ta mặc một chiếc váy đen, buộc dây lưng đỏ, khoác hờ chiếc áo màu xanh sậm, để lộ một phần ngực. Tên tiểu nhị nhún vai, đẩy ả đi chỗ khác rồi đứng dựa lưng vào quầy, quay sang nhìn đám người chơi cờ bạc kia.

Một gã gầy râu rậm trong đám đang lắc xúc xắc bằng một cái vỏ dứa rồi đổ xuống. Gã reo lên, “Tứ điểm đôi, ăn chè ăn xôi!”

Tiếp theo, một gã vai rộng hói đầu cầm xúc xắc đổ xuống, chửi thề, “Tam điểm, lục điểm. Tối nay xui chết cha chết mẹ.”

“Người nên luyện chơi nhiều hơn mới được.” Một gã thanh niên mở miệng châm chọc.

“Tú Tài! Câm mồm!” Gã hói gầm lên. Bốn kẻ nọ tiếp tục ném xúc xắc.

“Đôi tám, ăn mày gắp đám! Ha ha, ván này thuộc về ta rồi!”

Tên tiểu nhị mang đến hai chén rượu đặt trước mặt Địch Nhân Kiệt, “Tất cả là sáu đồng.” Gã gắt gỏng.

Địch Nhân Kiệt lấy ra bốn đồng để trên bàn, “Ta chưa bao giờ trả quá hai đồng cho một chén rượu.”

“Năm đồng hai chén, nếu không thì biến.” Tên tiểu nhị nói.

Địch Nhân Kiệt lấy ra thêm một đồng nữa. Gã cầm tiền quay đi. Ông nói lớn với Kiều Thái, “Đúng là quân lừa đảo.”

Tên tiểu nhị giận dữ quay lại.

“Tiểu tử, thích choảng nhau à?” Kiêu Thái khiêu khích. Tên tiểu nhị quyết định không đối đầu với sự thách thức của Kiêu Thái.

Góc bên kia căn buồng lại vang lên tiếng chửi thề. Gã hỏi đầu quát thanh niên, “Ta cảnh cáo ngươi, đừng nhúng tay vào cuộc chơi của bọn này! Tiểu tử thối, đến trộm đồ bố thí còn chẳng nổi, ngươi có mấy đồng mà đòi đánh bạc. Ngồi im đó đi, Tú Tài đại nhân.”

“Chỗ kiếm được duy nhất của tên tiểu tử này là từ kỹ nữ kia.” Một gã khác nói, “Bàì Quân mà biết thì ngươi cứ xác định toi đời, đồ ma cô.”

Gã thanh niên nắm đấm lao tới, nhưng chưa kịp chạm vào gã kia thì đã ăn một quả thối từ gã hỏi đầu khiến hắn bật về phía quầy thu ngân, ôm bụng thở hồng hộc. Đám bài bạc cười hô hố. Nữ nhân òa khóc chạy lại phía gã thanh niên, khoác tay qua vai đỡ hắn, giúp hắn mửa vào cái ống nhổ. Hắn ngồi dậy, mặt trắng bệch.

Nữ nhân nắm chặt tay áo hắn thì thầm gì đó.

“Để ta yên, ả kỹ nữ ngu ngốc!” Tú Tài thở dốc, giơ tay tát nữ nhân. ả liền chạy ra sau quầy, ngồi nấp lên từng hồi, mặt giấu sau tay áo.

“Quả là một màn kịch thú vị.” Địch Nhân Kiệt quay sang Kiêu Thái, hắn đang nhìn chén rượu trong tay, vẻ mặt buồn bực.

“Thứ rượu này còn tệ hơn thứ tiểu nhân đã uống ở ngoài phố.” Kiêu Thái quay qua nhìn nữ nhân lúc này đã lau mặt, đứng dựa vào quầy, “Nếu rửa trôi hết đám phấn son đi, trông ả cũng không đến nỗi tệ, thậm chí còn ưa nhìn là đằng khác.”

Gã thanh niên hỏi phục lại, bất chợt rút ra một thanh chủy thủ*

Chủy thủ là một loại kiếm ngắn hoặc dao găm.

trong thắt lưng. Nhưng tên tiểu nhị đã nhanh chóng lao tới tóm lấy, vặn tay hắn từ phía sau. Thanh chủy thủ rơi xuống sàn nhà. Gã nói, “Tiểu tử thối, ngươi biết đại ca không muốn chém giết trong này chứ?”

Gã hói đứng dậy bước tới, nhặt lấy chủy thủ rồi quai cho gã thanh niên một đấm vào mặt, lập tức máu chảy đầy đầu hắn. “Thì ra hôm nay ngươi đã sẵn sàng dùng hung khí cơ đấy?” Gã hả hê nói, “Được tặng một nhát ngang trán thế kia còn chưa đủ sao? Nhãi con chớ có đại nghịch hung khí!”

Đột nhiên có đôi tiếng gõ cửa vang lên.

“Đại ca đến.” Gã hói nhanh nhẩu chạy ra mở cửa.

Một nam nhân cao to bước vào. Tên này mặt to, rỗ, râu ria bờm xờm, mái tóc muối tiêu được búi lên buộc bằng dây lụa, mặc quần xanh rộng, khoác áo chên để hở phần ngực đầy lông lá và đôi cánh tay cơ bắp. Nam nhân này không thèm đoái hoài gì đến tên hói, đi thẳng đến quầy thu ngân, “Lấy cho ta một bát rượu lớn từ hũ hảo hạng mau!” Y quát tên tiểu nhị. “Có chút chuyện vừa xảy ra, nơi này càng ngày càng chật chội. Làm sao có thể sống nổi ở trần đông đúc này chứ?”

“Chỗ nào cũng chạm trán đám chó săn quan nha.” Y kéo lấy bát rượu, nhấp một ngụm rồi quát nữ nhân, “Đừng đứng đấy nức nở nữa!” Rồi lại quay sang tiểu nhị, “Rót cho cả nàng ta đi, đời cũng không sung sướng gì.”

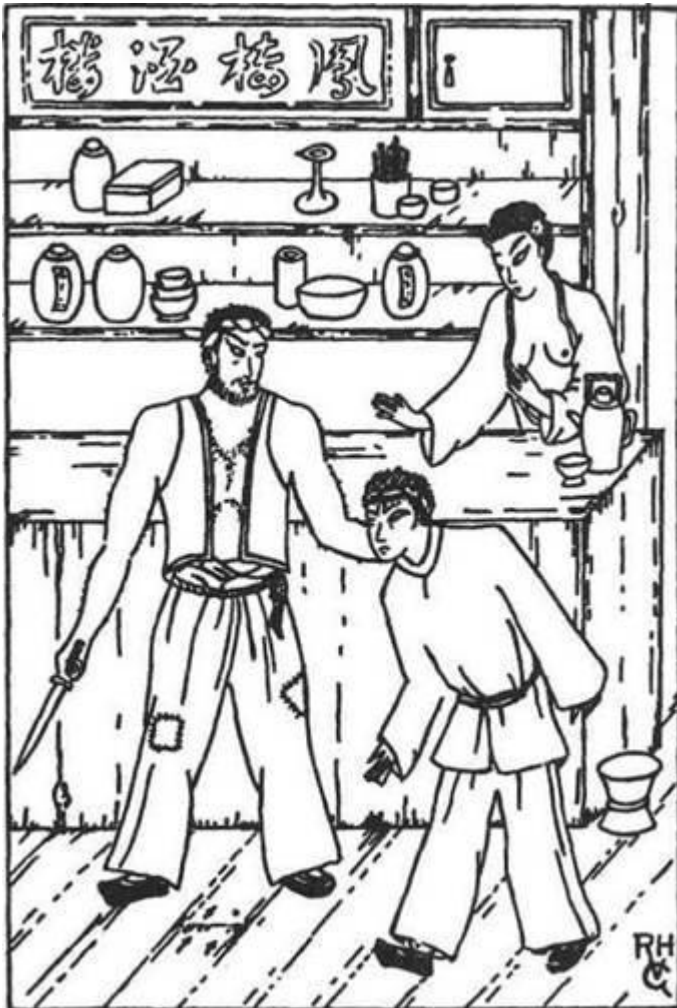
Ánh mắt y đảo qua gã thanh niên đang lau vết máu trên mặt, “Có chuyện gì với Tú Tài thế?” Bài Quân hỏi.

“Đại ca, hắn rút chủy thủ tấn công đệ.” Gã hói đáp.

“Có đúng thế không? Tiểu tử, mau lại đây.”

Tú Tài sợ sệt chằm chằm bước đến. Bài Quân khinh khỉnh nhìn hắn hỏi, “Ngươi thích nghịch hung khí lắm hả? Được, cho ta xem bản lĩnh của ngươi đi.” Một thanh chủy thủ dài sáng loáng xuất hiện trong tay Bài Quân, tay kia tóm cổ Tú Tài. Tên tiểu nhị vội nấp sau quầy, còn nữ nhân nhanh chóng vươn tay nắm lấy vai Bài Quân, “Xin đại ca tha cho hắn!” Ả khóc òa lên. □

Quầy rượu của tử điểm Phượng Hoàng



Bài Quân lác vai thoát khỏi tay nữ nhân. Chợt nhìn thấy hai người ngồi cạnh cửa sổ, y ném Tú Tài đã mềm nhũn vì sợ hãi vào một góc, bước tới hỏi, “Trời đất thiên địa ơi, tên rậm râu nào đây?”

“Người lạ mới đến đó, thưa đại ca.” Tú Tài khúm núm đáp.

Tên tiểu nhị nhồm dậy từ sau quầy, hần học cáo trạng, “Đại ca, gã rậm râu kia nói đệ là tên lừa đảo.”

“Có ai bảo người không phải quân lừa đảo chứ? Nhưng ta thường không tin khách vắng lai cho lắm.” Bài Quân tiến đến chỗ bàn Địch Nhân Kiệt và gằn giọng hỏi, “Các người từ đâu tới?”

“Bọn ta gặp chút rắc rối, được Quân Sơn giúp đỡ đưa đến đây.”

Bài Quân ngờ vực nhìn hai người, đoạn ngồi xuống bên cạnh nói, “Ta không biết rõ Quân Sơn lắm. Hãy kể ta nghe rắc rối của các người xem.”

“Bọn ta chỉ là thương nhân buôn bán bình thường, chăm chỉ làm ăn lương thiện. Sáng nay trên sơn đạo, bọn ta gặp một phú thương, ba người trò chuyện rất hợp ý, phú thương kia bèn lấy ra mười lạng bạc tặng bọn ta làm lễ gặp mặt. Sau đó hắn nằm xuống ven đường nghỉ trưa, còn bọn ta vào trấn để đầu tư làm ăn. Nhưng tay phú thương kia lại tỉnh dậy trong một cái miếu rách, phường lừa đảo đó bèn chạy lên công đường báo quan rằng bọn ta cướp của hắn. Thế là quan nha mới truy lùng bọn ta. Sau đó Quân Sơn dẫn bọn ta đến đây. Thực ra chỉ là một hiểu lầm nho nhỏ thôi, có trách cũng là trách tên phú thương kia tỉnh dậy quá sớm.”

“Thú vị đấy!” Bài Quân nghe vậy cười. Nhưng chưa hết ngờ vực, y hỏi tiếp, “Tại sao người lại để râu thế kia? Còn nói năng như một phu tử vậy?”

“Bộ râu đó,” Kiều Thái nói, “được nuôi theo ý quan lớn đấy. Trước đây lão gia nhà ta vốn là bộ đầu trong công đường hắn hỏi nhưng phải nghỉ hưu sớm, cũng vì vài hiểu nhầm liên quan đến tiền bạc. Còn vị đại ca đây chắc cũng từng là bộ khoái, ta thấy đại ca có vẻ thích tra hỏi lắm.”

“Ta hỏi vài câu cho rõ thôi,” Bài Quân cười đáp. “Mà đừng gọi ta như thế, không bộ khoái bộ khiếm gì hết. Trước đây ta đã từng tòng quân, họ Lưu chức danh Bài quân*”

Bài quân là một cấp bậc trong quân đội, tương đương Hạ sĩ. thuộc Đệ Tam cánh quân, Tây Chinh binh đoàn. Đã ghi nhớ vào cái đầu đất của người rồi chứ?” Đoạn y quay sang Địch Nhân Kiệt hỏi, “Quân Sơn có phải là bằng hữu của người?”

“Không.” Địch Nhân Kiệt kể, “Hôm nay chúng ta mới gặp gã. Tình cờ gã cũng có mặt ở khách điểm khi quan nha đến truy lùng bọn ta.”

“Được!” Bài Quân gằn giọng, “Mời các người một chén!” Y quát gọi tiểu nhị mang rượu đến. Vừa thưởng rượu, Bài Quân vừa hỏi tiếp, “Cho hỏi các người trước đây ngụ chốn nào?”

“Ở Bồng Lai,” Địch Nhân Kiệt đáp. “Bọn ta không thích nơi đó lắm.”

“Có lý.” Bài Quân lại gằn giọng, “Ta nghe nói ở đây có một tri huyện mới, họ Địch thì phải, rất giỏi tróc nã tội nhân, nổi tiếng khắp vùng. Mới tuần trước thôi hắn vừa chặt đầu một bằng hữu của ta.”

“Chính vì thế nên bọn ta mới rời đi. Bọn ta cũng thường qua lại chỗ Đồ Tể, khách điểm của gã ở ngay gần Bắc môn.”

Bài Quân đăm mạnh xuống bàn, “Huynh đệ! Sao không nói ngay từ đầu? Tạp chủng Quân Sơn kia thật chẳng bằng một góc của Đồ Tể. Đồ Tể là một hảo hán chân chính, chẳng qua có hơi nóng nảy, động chút là động đao kiếm. Ta đã bảo gã bao nhiêu lần phải sửa cái tính ấy rồi mà gã không nghe.”

Địch Nhân Kiệt mừng vì Bài Quân tin vào câu chuyện ông bịa ra. Gã Đồ Tể đã dùng chủy thủ đâm chết một người, bị ông kết án tử hình ngay trước khi rời Bồng Lai. Địch Nhân Kiệt hỏi, “Quân Sơn là người của người?”

“Không, gã hoạt động riêng thôi, đó là một tay trộm cắp thạo nghề đây, lắm ngón đào tường khoét vách. Nhưng lại là một tên bản tiện hay gây gỗ nên ta mừng là gã không đến đây thường xuyên. Các người thì khác. Vì là bằng hữu của Đồ Tể, các người có thể ở lại đây, chỉ cần đặt một xâu tiền ra đây là được.”

Địch Nhân Kiệt lấy trong tay áo một xâu tiền đưa y. Bài Quân bèn quẳng nó về phía gã hói, gã liền điệu nghệ bắt lấy.

“Chúng ta muốn ở lại đây vài ngày, chờ mọi việc lắng xuống hẵng đi,” Địch Nhân Kiệt nói.

“Được, cứ sắp xếp như vậy.” Bài Quân nói rồi quay qua gọi nữ nhân, “Cầm Chướng, lại đây diện kiến hai khách nhân của ta nào!”

Ả bước tới, Bài Quân liền vòng tay qua eo, giới thiệu với Địch Nhân Kiệt, “Đây là quản gia của bọn ta, nàng từng là kỹ nữ, nhưng vẫn còn xài được tốt, phải không Cẩm Chương? Nàng chỉ bước xuống phố lúc cần mua y phục hay gì đó đại loại thế. Giờ nàng phục vụ cho ta và Hói. Đệ ấy là phó tướng của ta, như các người đã thấy. Chúng ta cũng chia nhau cả tiền bạc nữa.”

Y nhìn Địch Nhân Kiệt nghĩ ngợi một lúc, rồi hỏi, “Người biết đọc biết viết không?” Địch Nhân Kiệt gật đầu. Bài Quân vui mừng nói tiếp, “Sao người không ở lại đây lâu hơn nhỉ? Ta sẽ cho người một buồng trên lầu, ăn uống thì ở dưới này. Khi nào cần âu yếm nữ nhân, sẽ có Cẩm Chương đây phục vụ. Đừng có lờm ta như thế, mỹ nhân, rồi nàng sẽ quen với bộ râu đó thôi.”

Gã véo Cẩm Chương đang bĩu môi một cái, rồi quay sang Địch Nhân Kiệt nói tiếp, “Huynh đệ, người không biết ta phải giải quyết bao nhiêu công việc ở đây đâu. Ta có hơn bảy mươi tên ăn mày, trộm vặt dưới trướng. Hàng ngày bọn chúng mang về cống nộp những đồ lấy được, mười phần thì hai phần là của ta, một phần chia cho Hói, một phần nữa thuộc về tửu điểm. Vì không ai biết chữ, ta phải tính toán tất cả bằng dấu chấm và dấu gạch. Tên Tú Tài kia có thể giúp ta, nhưng các huynh đệ ở đây lại không đồng ý vì chưa tin tưởng hẳn lắm. Nếu người giúp ta, ta sẽ trả người nửa phần, hoàn toàn miễn trừ cống nộp. Người nghĩ sao? Thỏa thuận chứ?”

“Quả là một đề nghị hào phóng!” Địch Nhân Kiệt đáp. “Nhưng thứ lỗi cho ta phải từ chối, ta không muốn dây vào án mạng.”

Bài Quân đẩy Cẩm Chương ra, hỏi, “Án mạng nào? Ở đâu?”

“Trong chợ có lời đồn, một phu nhân bị sát hại rồi vứt xác ở đầm lầy. Hai người bọn ta chỉ cướp vặt chỗ này chỗ kia thôi, về lâu dài như vậy sẽ tốt hơn. Giết người cướp của luôn mang lại rắc rối vô cùng.”

“Hói!” Bài Quân gọi. “Sao người không báo cáo gì về việc có người bị giết quanh đây? Là kẻ nào làm chuyện này?”

“Đại ca, đệ không biết gì về vụ này cả! Đệ xin thề!” Gã Hói lên rĩ,
“Không có ai bầm báo về vụ này với đệ!”

“Ta muốn xem xem chuyện này là thật hay giả, Bài huynh nghĩ sao?”
Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Không phải chính người đã cắt cổ nữ nhân đó chứ?” Bài Quân hàm
hè hỏi.

“Lẽ nào ta là thủ phạm mà lại đích thân đi xem xét việc này ư?”

“Không, ta hỏi vậy thôi,” Bài Quân lẩm bẩm. Y xoa cái trán thấp đang
nhăn lại, rầu rĩ nhìn chằm chằm vào bát rượu.

Địch Nhân Kiệt đứng dậy, “Cử một người dẫn ta tới đàm lầy xem
sao. Đừng quên ta đã từng là bộ đầu, ta biết tất cả về tử thi đấy.
Nhớ đâu ta lại tìm được kẻ gây ra vụ này giúp người.”

Bài Quân phân vân. Sau một hồi, y ngẩng lên nói, “Thôi được, người
mang Tú Tài theo. Đám ăn mày sắp mang cống phẩm về rồi, ta
không thể để kẻ khác đi cùng. Này, Tú Tài, người hãy đi cùng tên
râu rậm này.”

“Người ở lại đây,” Địch Nhân Kiệt nói với Kiều Thái, “hai ta cùng đi
sẽ khiến quan phủ chú ý.”

Kiều Thái im lặng nghe cả đoạn đối thoại trong kinh ngạc. Y lẩm
bẩm gì đó, rồi nhấc hũ rượu rót đầy chén.

HỒI 5

Chồn đầm lầy, xem xét nữ thi
Dọa Tú Tài, tường tri nha phủ

Tú Tài đưa Địch Nhân Kiệt men theo vài khu phố vắng vẻ xuôi xuống phía nam trấn. Hắn giải thích rằng tửu điểm Phượng Hoàng nằm trên đồi cao, ngay chính giữa. Thị trấn được xây trên sườn dốc, phía bắc chính là nơi thấp nhất. Địch Nhân Kiệt không nói gì nhiều, đang mải mê theo đuổi suy nghĩ của mình. Hiển nhiên, Bài Quân không hề biết gì về vụ sát hại này cũng như ý đồ của Quân Sơn. Một loạt các manh mối cho thấy giả thuyết của ông là đúng, tuy nhiên...

“Ban ngày có nhiều người qua lại khu vực đầm lầy không?” Địch Nhân Kiệt đột nhiên hỏi Tú Tài.

“Có, buổi sáng cũng có khá nhiều người,” hắn trả lời. “Nông phu từ bên ngoài vào qua Bắc môn, mang theo rau củ hay nông sản vào chợ bán. Nhưng về đêm thì nơi này hoàn toàn hoang vắng. Mọi người nói nơi đây bị ma ám.”

“Sao quan phủ không cho lấp đầm lầy đi?”

“Bốn năm trước ở đây có một trận động đất lớn. Hồi đó ta mới mười bốn tuổi, vẫn còn nhớ rất rõ. Khu phía bắc thảm hại nhất, tất cả nhà cửa đều bị phá hủy, trở thành đầm lầy như bây giờ. Lúc đó còn xảy ra hỏa hoạn. Trời đất, nếu ông nhìn thấy cảnh đó, cảnh tượng thật huy hoàng! Mọi người đều bốc cháy, gào thét lao mình xuống sông. Bình sinh ta chưa bao giờ cười nhiều đến thế. Tiếc là lửa lại không lan đến nha phủ. Sau đó mọi người bắt đầu dọn dẹp đồng đồ nát, nhận thấy khu đất đã sụt xuống thấp hơn mực nước sông, không thể xây dựng được gì nữa. Từ đó cả khu vực bị bỏ hoang mọc đầy cỏ dại.”

Địch Nhân Kiệt gật đầu. Ông đã suy đoán ra từ trước, nơi có nhiều ôn tuyền thường hay xảy ra động đất.

Hai người băng qua một con phố nhỏ, yên tĩnh. Ánh trăng soi rõ từng hàng mái ngói lượn cong.

“Ông biết không, ta có ý muốn rời khỏi băng đảng Bài Quân,” Tú Tài nói.

Địch Nhân Kiệt nhìn hắn, ông vẫn nghĩ đây là một kẻ khó ưa, nhưng cũng có thể ông đã nhầm.

“Thật sao?” Địch Nhân Kiệt hỏi lại.

“Thật!” Tú Tài khinh miệt đáp. “Ông cũng thấy đấy, ta khác với lũ hạ lưu ti tiện kia chứ. Phụ thân ta là một phu tử, ta cũng được học hành đàng hoàng, còn thi đỗ tú tài. Ta bỏ đi vì muốn làm một việc gì đó vang danh thiên hạ, nhưng băng đảng này lại là nơi duy nhất chứa chấp ta. Ăn xin, trộm cắp là tất cả những gì chúng làm. Lũ chó má ngu ngốc đó suốt ngày chằm chọc ta, vì chúng biết ta hơn chúng!”

“Ta hiểu,” Địch Nhân Kiệt đáp.

“Hai người các ông thì khác.” Tú Tài buồn rầu tiếp, “Ta dám chắc các ông đã từng cắt cổ vài người rồi! Ông nói không muốn dính dáng đến án mạng bởi vì nghe thấy tên tiểu nhị tiết lộ Bài Quân không thích giết chóc trong trấn thôi. Đừng lo, ta hiểu mà.”

“Đằm lầy còn xa nữa không?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Qua con phố đằng kia thôi, phía sau huyện nha là ngõ cụt rồi, chỗ mấy căn nhà đổ nát ấy. Hồi còn làm bộ đầu, ông có thường tra tấn nữ nhân không?”

“Đi nhanh lên,” Địch Nhân Kiệt giục, giọng cộc lốc.

“Ta đoán mấy ả sẽ thét lên như heo chọc tiết khi bị gí que sắt nung vào người. Đám nữ nhân đều ham muốn ta, nhưng không ích gì hết,

rất một đám kỹ nữ. Khi bị vịn tay, hẳn chúng cũng kêu vác lên chứ? Vậy chúng có gào thét nhiều không?”

Địch Nhân Kiệt tóm lấy khuỷu tay Tú Tài, bẻ quặt lại. Những ngón tay cứng như thép bám sâu vào da thịt và dây thần kinh của hắn. Khi Tú Tài kêu lên đau đớn, ông mới thả hắn ra.

“Lão súc sinh!” Hắn kêu nấc lên, xoa lấy khuỷu tay đau.

“Chẳng phải chính ngươi là người đặt câu hỏi ư?” Địch Nhân Kiệt nhẹ nhàng đáp, “Giờ ngươi đã biết câu trả lời chính xác rồi đấy.”

Hai người lặng lẽ đi qua những ngôi nhà đổ nát tới một khu đất rộng, thoáng đãng. Một làn sương nóng bốc lên bám trên những tán cây thấp, phủ một lớp dày trên mặt đất. Phía xa xa có thể nhìn thấy mờ bóng tháp canh phía bắc trấn.

“Đầm lầy đây rồi,” Tú Tài thông báo.

Không gian thật tĩnh lặng. Sự huyền ảo của thị trấn không lan được tới đây. Chỉ nghe thấy vắng vắng tiếng kêu của vịt trời.

Địch Nhân Kiệt đi theo con đường mòn trơn trượt chạy xung quanh đầm lầy, nhìn chăm chú những bụi cây nhỏ, rồi dừng lại trước một vết máu đỏ nhấp nhoáng dưới bụi rậm. Ông tiến đến rẽ các nhánh cây ra. Một xác chết được phủ kín từ cổ đến chân trong chiếc trường bào màu đỏ thêu hoa văn vàng.

Ông cúi xuống xem xét kỹ tử thi. Khuôn mặt khá mỹ miều, vẻ mặt hoàn toàn bình thản một cách kì lạ. Mái tóc dài mượt như lụa được búi bởi một dải vải bằng bông. Nữ nhân khoảng hai mươi lăm tuổi. Vành tai bị rách, nhưng chỉ thấy vài vết máu nhỏ. Địch Nhân Kiệt mở áo ra xem xét bên trong, sau đó nhanh chóng khép lại.

“Đi xuống kia canh gác đi,” Địch Nhân Kiệt bảo Tú Tài, “huýt sáo báo hiệu cho ta nếu ngươi thấy có người đến.”

Ngay khi Tú Tài vừa lẩn đi, Địch Nhân Kiệt vén áo tử thi lên. Nữ nhân lỏa thể hoàn toàn, trên ngực trái cắm một con dao găm, vết máu xung quanh đã khô lại. Cán dao bằng bạc được chạm khắc tỉ mỉ, tuy đã ngả màu theo thời gian. Đây là một món đồ cổ có giá trị. Lão ăn mày không nhận ra điều này nên không lấy nó đi lúc lão ăn trộm đôi khuyên tai với vòng tay. Địch Nhân Kiệt ấn ngực thi thể thấy vẫn mềm, bèn nhấc một bên tay lên thấy vẫn chưa bị cứng lại. Người này mới chết cách đây chỉ khoảng vài giờ. Khuôn mặt tử thi bình thản, chân trần không mang giày cho thấy nạn nhân chết khi đang ngủ trên giường. Thủ phạm vội vàng quấn tóc nạn nhân rồi dùng áo choàng bó lại mang đến đằm lầy. Những đặc điểm trên đều phù hợp với nhận định này.

Địch Nhân Kiệt gạt mấy cành cây để ánh trăng chiếu rõ xuống thân thể mảnh mai của nữ nhân. Ông quỳ xuống, xắn tay áo và cẩn thận kiểm tra phần hạ thể. Địch Nhân Kiệt là người hiểu biết rộng về y dược, đặc biệt là điều tra những án mạng bất thường. Khi chùi tay vào đám cỏ ướt xung quanh, gương mặt ông mang vẻ phức tạp khó hiểu. Nữ nhân đã bị cưỡng bức. Điều này mâu thuẫn hoàn toàn với giả thuyết của ông. Địch Nhân Kiệt đứng dậy, quấn chiếc áo choàng đồ quanh tử thi, kéo nó sâu vào sau bụi rậm để người đi đường không nhìn thấy, xong xuôi mới quay lại.

Tú Tài vẫn đang ngồi trên tảng đá lớn, không ngừng xoa nắn chỗ khuỷu tay bị đau.

“Tay ta không cử động được...” Hấn rên rỉ.

“Người thật phiền phức,” Địch Nhân Kiệt lạnh lùng nói. “Đợi ở đây. Ta sẽ đi kiểm tra mấy gian nhà hoang đằng kia.”

“Đừng bỏ ta một mình!” Hấn van nài.

“Nghe nói nơi này âm hồn bất tán, đều là người chết trong trận hỏa hoạn năm xưa.”

“Tệ nhỉ! Lúc này chẳng phải người kể những lời kêu khóc của họ khiến người vui sướng lắm sao? Những âm hồn ấy hẳn đã nghe

thấy lời người nói đấy. Được rồi, ta sẽ giúp người.” Địch Nhân Kiệt đi ba vòng quanh tảng đá, lầm rầm niệm chú. “Giờ thì an toàn rồi. Ta đã học cách tạo vòng tròn thuật pháp học từ một lão đạo sĩ. Không âm hồn nào có thể vượt qua vòng tròn này.”

Địch Nhân Kiệt rời đi, tin chắc Tú Tài sẽ không dám rời khỏi tảng đá và mò đến chỗ xác chết trong lúc ông không ở đây.

Băng qua đồng đồ nát, Địch Nhân Kiệt tới một dãy nhà hoang. Nơi góc phố kế tiếp, ông thấy ánh đèn từ quán trà mình và Kiều Thái ngồi uống hời chiều. Ông đi bộ một đoạn ngắn đến lối hậu của nha phủ rồi gõ cửa.

HỒI 6

Giấu xác vợ, tri huyện lo sợ
Chống thư phòng luận chuyện tứ bình phong

Ngay khi cửa vừa mở, lão quản gia đón Địch Nhân Kiệt với sắc mặt nhẹ nhõm, “Vậy là tiên sinh đã nhận được lời nhắn bộ đầu để lại khách điếm. Đại nhân đang chờ tiên sinh ạ.”

Lão quản gia dẫn Địch Nhân Kiệt tới thẳng thư phòng. Đặng tri huyện đang ngủ gục trên án thư, khuôn mặt lộ rõ vẻ tiều tụy dưới ánh nến. Được viên quản gia đánh thức, Đặng tri huyện nhanh chóng ra đón Địch Nhân Kiệt. Đợi ông ta đi khỏi, vị quan Huyện mới thốt lên đầy kích động, “Ơn trời, Địch đại nhân đây rồi, mời ngài ngồi. Tại hạ đang gặp lúc nguy nan, muốn xin ngài lời khuyên.”

Khi cả hai cùng ngồi xuống, Địch Nhân Kiệt mới mở lời, “Tại hạ dò rằng chuyện này có liên quan tới việc phu nhân ngài bị sát hại.”

“Sao ngài biết?” Đặng tri huyện thất kinh.

“Trước hết để tại hạ kể lại những gì mình phán đoán, sau đó phiên đại nhân giải thích bổ sung.”

Đặng tri huyện run run nâng chén trà, làm sóng vài giọt xuống mặt bàn.

“Khi tại hạ diện kiến đại nhân chiều nay, tại hạ thấy đại nhân có vẻ bất an. Vì cũng có chút quan hoài, tại hạ đã hỏi Phan Du Đức. Lão nói lúc sáng đại nhân còn hoàn toàn khỏe mạnh, vì vậy tại hạ đoán rằng đại nhân gặp đại sự mới đây thôi. Khi gia nhân hỏi về phu nhân, đại nhân nói rằng sau giấc nghỉ trưa, phu nhân nhận được thư gọi về thăm nương gia. Nhưng cửa buồng phu nhân vẫn khóa, điều này khiến tại hạ băn khoăn. Tại sao trước khi đi phu nhân lại khóa cửa? Bọn nô bộc vẫn phải vào quét dọn cơ mà? Khi biết tin chiếc bình cổ trong buồng phu nhân bị vỡ, đại nhân vẫn giữ được vẻ điềm

tĩnh, như vậy đại nhân đã biết trước việc này và có việc khác quan trọng hơn khiến đại nhân phải lưu tâm. Tức là sau giờ nghỉ trưa đã có chuyện hệ trọng xảy ra trong buồng phu nhân. Dù sao đây cũng là chuyện trong nhà, tại hạ không tiện hỏi, cũng không nghĩ đến nữa.”

Đặng tri huyện vẫn lặng thinh. Địch Nhân Kiệt nhấp ngụm trà rồi tiếp, “Tình cờ tại hạ có được vài món nữ trang do một tên ăn may lấy trộm từ tử thi ở đầm lầy. Trong đó có một đôi hoa tai sen bạc chạm trổ tinh vi, có khảm vàng và hồng ngọc. Giá trị của vật sức trang trí hơn gấp nhiều lần đôi hoa tai bạc, như vậy chúng hẳn mang một ý nghĩa đặc biệt. Tại hạ e rằng món đồ này thuộc về Ngân Liên phu nhân của quý phủ. Tất nhiên tại hạ cũng không dám chắc trong trấn còn ai khác cũng mang danh tự Ngân Liên hay không, nhưng nhớ lại vẻ lo lắng của đại nhân và sự vắng mặt khác thường của phu nhân, tại hạ đề rằng những chi tiết này có liên quan mật thiết với nhau.

“Khi bộ đầu đến khách điểm, tại hạ đoán đại nhân có chuyện muốn trao đổi cùng mình. Trước khi đến đây, tại hạ muốn tìm hiểu thêm về tử thi nọ nên vội rời khách điểm bằng lối hậu, đến đầm lầy và khám nghiệm kỹ càng. Đó là một nữ nhân quý phái, trên mình không mặc y phục gì. Như vậy, nạn nhân bị sát hại khi đang ngủ trên giường. Thời điểm sát hại vào khoảng giờ Ngọ. Vị trí đầm lầy cũng rất gần nha phủ. Tại hạ kết luận tử thi này đích thị là quý phu nhân, người đã bị sát hại tại phủ trong giờ nghỉ trưa, thi thể bị mang đi giấu ở đầm lầy. Khu vực này vốn ít người qua lại, quý phủ lại có lối hậu thông ra một con phố vắng, việc phi tang tử thi sẽ gặp rất ít rủi ro, có phải vậy không Đặng đại nhân?”

Đặng tri huyện chậm rãi nói, “Mọi suy đoán của Địch đại nhân đều đúng. Nhưng...”

Địch Nhân Kiệt giơ tay chặn lại. “Trước khi đại nhân nói thêm, tại hạ muốn khẳng định rằng, dù chuyện xảy ra thế nào, tại hạ sẽ dốc sức hỗ trợ đại nhân. Nhưng tại hạ không thể tri pháp phạm pháp. Đại nhân hãy cân nhắc trước khi giải thích, vì những gì đại nhân nói có thể dùng làm lời chứng khi xét xử.”

“Tại hạ hiểu,” Đặng tri huyện đáp, “Đương nhiên thẩm án này sẽ được xét xử trên công đường. Tại hạ sẽ kể mọi chuyện để Địch đại nhân biện hộ giùm. Vì chính tại hạ là người sát hại phu nhân!”

“Tại sao?” Địch Nhân Kiệt bình tĩnh hỏi.

Đặng tri huyện dựa lưng vào ghế, mệt mỏi đáp, “Mọi việc bắt đầu từ rất lâu rồi, hơn bảy mươi năm trước...”

“Tại hạ nghĩ đại nhân chưa quá tứ tuần, phu nhân cũng chỉ mới ngoài đôi mươi?” Địch Nhân Kiệt ngạc nhiên.

Đặng tri huyện gật đầu, hỏi, “Địch đại nhân, ngài am hiểu về quân sự, chắc đã từng nghe đến cái tên Đặng Quốc Diêu?”

Địch Nhân Kiệt khẽ nhú đôi mày. “Đặng Quốc Diêu? Đó là một danh tướng quả cảm trong cuộc đại trường chinh ở Trung Á. Những tướng Đặng tướng quân sẽ có một tiền đồ xán lạn, chẳng ngờ ông đột ngột từ quan...” Địch Nhân Kiệt khựng lại nhìn Đặng tri huyện. “Trời, lẽ nào Đặng tướng quân chính là tổ phụ của đại nhân?”

Đặng tri huyện chầm chậm gật đầu. “Đúng vậy. Tổ phụ trước đây từ quan cũng có nguyên do. Trong một cơn loạn trí nhất thời, tổ phụ đã sát hại chính bằng hữu thân cận nhất của mình. Sau đó, người không bị buộc tội sát nhân, nhưng cũng vì chuyện này mà phải từ quan.”

Hai người ngồi lặng hồi lâu, rồi Đặng tri huyện nói tiếp, “Thân phụ là một người hoàn toàn khỏe mạnh, nhưng tại sao ta lại di truyền quái chứng ấy từ tổ phụ? Tám năm trước ta thành thân với Ngân Liên. Ta và nàng như sinh ra để dành cho nhau. Nếu ta có chịu tiếng là ít giao du với bên ngoài, thì cũng là bởi bên ngoài không có tri kỷ nào được như nàng. Thế rồi một ngày bảy năm về trước, nàng bắt gặp ta nằm bất tỉnh dưới sàn buồng ngủ. Ta cảm thấy mình không khỏe, trong đầu ta văng vát những hồi ức kỳ quái. Lưỡng lự hồi lâu, ta cũng kể sự thật với nàng, rằng trong cơn loạn trí nhất thời, ta đã sát hại một người, thậm chí còn say mê với hành động man rợ ấy. Ta nói với nàng lời nguyện năm xưa nay đã ứng nghiệm, rằng nàng

không thể tiếp tục sống với một kẻ điên như ta. Ta sẽ làm mọi cách để hòa ly*

Hòa ly nghĩa là ly hôn.
với nàng ngay lập tức!”

Địch Nhân Kiệt nhìn Đặng tri huyện đầy thương cảm. Vị đồng liêu của ông hai tay ôm mặt hồi lâu, khi đã bình tâm hơn, ông ta tiếp, “Ngân Liên cương quyết khước từ. Nàng sẽ không bao giờ bỏ ta, sẽ chăm lo cho ta nếu chuyện không may kia lại xảy đến. Hơn nữa, không ai có thể chắc chắn rằng ta lên cơn loạn trí là do lời nguyện năm xưa, có thể là vì một nguyên nhân khác chẳng. Ta không muốn nàng gặp nguy hiểm, nhưng nàng vẫn một mực cự tuyệt, rằng nàng sẽ quyên sinh nếu ta nhất quyết hòa ly. Cuối cùng ta cũng đành nhượng bộ... Chúng ta quyết định không sinh con để tránh những việc đáng tiếc sau này. Ta và nàng lấy văn chương thơ phú làm thú vui để quên đi nỗi bất hạnh khi yêu thương ái ân lại không được đơm hoa kết trái. Chắc Địch đại nhân cũng đã hiểu vì sao bên ngoài luôn nghĩ tại hạ là kẻ lạnh lùng kín kẽ.”

Địch Nhân Kiệt khẽ gật đầu. Đối diện với một nỗi bi ai khổ sở như vậy, thật không biết phải nói gì.

Đặng tri huyện tiếp, “Bốn năm trước, ta phát bệnh lần thứ hai. Hai năm sau đó là lần thứ ba. Lần cuối cùng bệnh tái phát mới thật khủng khiếp, Ngân Liên phải ép ta uống thuốc ngủ để tránh sự cố thảm khốc xảy ra... Sự chia sẻ và săn sóc của nàng là nguồn an ủi duy nhất cho ta. Thế rồi bốn tuần trước, sự an ủi ấy cũng bị cướp đi. Ta không còn chia sẻ nỗi đau với nàng được nữa. Bức bình phong kia đã xâm chiếm lấy tâm hồn ta.”

Đặng tri huyện ngừng lời, chỉ tay lên bức bình phong gỗ sơn đỏ phía sau Địch Nhân Kiệt. Ánh nến nhảy nhót chiếu những tia kỳ dị lên từng đường chạm trổ tinh xảo. Ông ta nhắm mắt, giọng đều đều, “Địch đại nhân hãy đến xem đi, tại hạ sẽ miêu tả cho ngài. Tại hạ thuộc nó như chính lòng bàn tay mình.”

Địch Nhân Kiệt đứng dậy, bước lại gần. Bức bình phong gồm bốn phiến, mỗi phiến là một bức tranh sơn son thếp vàng có khảm trai,

ngọc bích và nhiều châu báu quý giá khác. Đó là một món đồ cổ có giá trị ít nhất cũng phải ngoài hai trăm năm.

Từ phía sau, giọng Đặng tri huyện gần như lạc đi, “Bốn bức tứ quý đặc trưng cho bốn mùa. Bức đầu tiên bên trái là mùa xuân. Đó là giấc mộng mùa xuân của một thư sinh, đọc sách ngủ quên ngoài hiên dưới bóng tùng, thư đồng đang pha trà, còn thư sinh đang mơ gặp bốn cô nương dung mạo mỹ miều, duy chỉ có một trong số đó lọt vào mắt xanh của chàng.” □

Bức: Mùa Xuân



“Bức thứ hai tả cảnh mùa hè, khi những khát vọng chín muồi. Thư sinh nay đã thành một tú tài đình đặc trên đường lai kinh ứng thí với ước mong đỗ trạng làm quan. Tú tài cưỡi ngựa đi trước, tiểu đồng theo sau. □

Bức: Mùa Hạ



“Bức tiếp theo là mùa thu, mùa của sự viên mãn. Chàng tú tài đã như nguyện. Trên đường vinh quy bái tổ, chàng nhìn thấy bốn cô nương của giấc mơ ngày trước, trong đó có người chàng muốn lấy làm thê tử.” □

Bức: Mùa Thu



Đặng tri huyện ngừng lời. Địch Nhân Kiệt bước tới ngắm kỹ bức thứ tư.

“Bức thứ tư chính là mùa đông, mùa của nội tại và những vui thú thâm lặng. Hay hiểu sâu hơn chính là mùa của những hoan lạc cuộc sống phu thê.” □

Bức: Mùa Đông



Địch Nhân Kiệt nhìn cặp đôi trong bức tranh. Cả hai đang ngồi trong căn buồng trang trọng, phu quân một tay choàng qua vai thê tử, tay kia nâng chén chúc nàng. Địch Nhân Kiệt xoay người định quay về chỗ ghế ngồi, Đặng tri huyện nhanh chóng nói, “Địch đại nhân đừng vội. Tại hạ mua bức bình phong này trong một cửa hàng đồ cổ ở kinh đô, sau khi thành hôn với Ngân Liên không lâu. Ngay khi nhìn thấy nó, ta đã quyết mua bằng được, dù phải bán bớt một số món đồ giá trị để bù tiền. Bức bình phong này tình cờ miêu tả đúng bốn bước ngoặt lớn trong đời ta. Khi còn là một thư sinh nơi quê nhà, ta

từng mơ tới bốn cô nương. Ta cũng từng lên kinh đô Ứng thí và gặp bốn cô nương trong mộng khi đi ngang qua dinh thự Ngô Phủ doãn. Phủ doãn là một chức quan thời xưa.

. Ta đã cưới thứ nữ của Ngô Phủ doãn, chính là Ngân Liên, người con gái ta chọn trong mộng khi xưa. Tấm bình phong này chính là tài sản quý giá nhất của đôi ta, đi đâu ta cũng mang theo nó. Đã bao lần ta và nàng ngồi trước bức bình phong này, ngắm từng đường nét và hàn huyên về cuộc hôn nhân của chúng ta.

“Tháng trước, vào một buổi chiều nóng nực, ta cho trải chiếu trúc trong thư phòng, ngay trước bức bình phong. Ta nằm gối đầu ngắm đôi tân lang tân nương trong bức hình. Đột nhiên ta phát hiện một sự thay đổi khủng khiếp: phu quân tay cầm dao đâm vào ngực thê tử!”

Địch Nhân Kiệt kêu lên một cách ngạc nhiên rồi cúi xuống xem kỹ bức hình. Ông thấy tay trái nam nhân đang cầm dao, mũi dao chĩa thẳng vào tim nữ nhân. Ngay đó có một miếng bạc mỏng dính dưới lớp sơn mài.

“Ta không hề biết bức tranh thay đổi từ lúc nào. Khi mới phát hiện ra, ta còn nghĩ là do thợ sơn mài lúc xưa vô tình làm rơi miếng vẩy bạc vào, nay lớp sơn bong, vô tình lộ ra điềm báo về bi kịch như vậy. Nhưng nhìn kỹ mới thấy, miếng bạc được gắn lên một cách vụng về, nhiều vụn bạc còn dính xung quanh.”

Địch Nhân Kiệt từ từ gạt đầu, ông cũng nhận thấy điều đó.

“Như vậy chỉ còn một khả năng là, trong cơn loạn trí, chính ta đã làm việc đó. Phần điền trong tâm trí ta có mưu đồ sát hại nàng.” Đặng tri huyện đưa tay vuốt mặt, nhìn lại bức bình phong một lúc. Ông ta ngược mắt ghen ngào, “Việc này trở thành nỗi ám ảnh với ta. Suốt tuần qua, ta đã gặp nhiều cơn ác mộng ghê sợ, trong cơn mơ chính ta là người sát hại hiền thê. Ý nghĩ ấy giày vò, hành hạ ta mỗi khi thức giấc. Nó thực sự ám lấy ta... Ta không thể kể việc này với nàng. Nàng có thể chịu đựng tất cả, nhưng không phải việc chính ta, phu quân của nàng, sẽ là người sát hại nàng, dù là trong cơn loạn trí. Việc đó sẽ làm nàng đau khổ vô cùng.”

Đặng tri huyện ngược cặp mắt vô hồn nhìn xa xăm, rồi đột nhiên quay trở về thực tại. “Trưa nay ta và nàng dùng cơm bên ngoài, nơi góc hoa viên râm mát đằng kia. Tuy thế ta vẫn cảm thấy ngọt ngọt, bồn chồn không yên. Có vẻ như cơn đau đầu lại sập đến. Ta bảo với nàng sẽ nghỉ trưa tại thư phòng và xem xét ít công văn. Trong thư phòng quá nóng, ta không thể tập trung được nên quyết định đến nghỉ trưa cùng Ngân Liên...” Đặng tri huyện đứng dậy nói, “Đi nào, ta sẽ chỉ ngài xem.”

Đặng tri huyện cầm theo một cây bạch lập, cả hai rời khỏi thư phòng. Đặng tri huyện dẫn Địch Nhân Kiệt qua hành lang hút gió, đến một căn buồng. Ông ta mở cửa, chỉ cho Địch Nhân Kiệt biết đây là buồng thay y phục của Ngân Liên phu nhân. Bên phải kê một chiếc bàn phấn chạm bằng gỗ hồng sắc, bên trên là tấm gương bạc tròn bóng nhẵn. Bên trái, ngay trước cánh cửa nhỏ đặt một trường kỷ trúc. Phòng được lát đá hoa cương đỏ, giữa phòng có một chiếc bàn tròn gỗ mun được chạm trổ khéo léo.

Đặng tri huyện nói tiếp, “Trên bàn kia vốn là chiếc bình cổ ta đã làm vỡ. Cửa bên trái dẫn ra khuôn viên tiểu cảnh với hồ cá vàng. Đứa a hoàn của Ngân Liên luôn ngủ trên chiếc kỷ trúc ngay trước cửa này. Sau cánh cửa sơn đỏ đối diện là buồng ngủ của nàng. Địch đại nhân xin chờ một chút.”

Đặng tri huyện bước vào, lấy từ trong ngực áo một chiếc chìa khóa, mở cánh cửa sơn đỏ rồi quay lại cạnh Địch Nhân Kiệt.

“Hồi chiều khi ta vào căn buồng này, a hoàn vẫn đang nằm ngủ trên trường kỷ. Điều cuối cùng mà ta còn nhớ được là nhìn thấy nàng nằm trên giường qua cánh cửa buồng khép hờ như lúc này. Nàng không mặc gì, nằm quay vào trong ngủ yên lành, đầu gối lên cánh tay phải. Ta nhìn thân hình tuyệt mỹ của nàng, mái tóc đen mượt để xoã phủ qua vai chảy xuống thành giường. Ta chuẩn bị đánh thức nàng thì đột nhiên mọi thứ tối sầm lại, ta không còn biết gì nữa.

“Tỉnh dậy, ta thấy mình đang nằm trên sàn, ngổn ngang giữa những mảnh vỡ của chiếc bình cổ. Mắt ta mờ đi, đầu đau như búa bổ. Ta nhìn sang thấy đứa a hoàn vẫn đang say ngủ, bèn bò dậy lập cập

chạy vào trong, nơi Ngân Liên vẫn đang nằm yên trên giường, hết như ta nhìn thấy lúc trước. Ta những tưởng cơn bệnh tái phát đã qua mà không gây hậu quả gì. Nhưng khi bước tới giường, ta mới thấy điều kinh khủng mình đã gây ra. Con dao găm của ta cắm nguyên nơi ngực Ngân Liên. Nàng đã chết!” □

Đặng tri huyện phát hiện vợ đã chết



Đặng tri huyện dựa lưng vào khung cửa, hai tay ôm mặt nấc lên từng hồi. Địch Nhân Kiệt bước nhanh vào trong buồng. Ông xem xét kĩ chiếc giường rộng, trên có trải chiếu cỏ tranh mềm mại. Trên vách, ngay phía đầu giường vẫn còn chiếc bao dao được treo trên dây lụa. Bên cạnh là thanh cổ kiếm võ đồng, với một cây thắt huyền cầm. Cửa sổ duy nhất trong buồng có dán lớp giấy bồi dày trên

khung tre, được cài chặt bởi then gỗ chạm trổ khá đẹp. Đồ đạc trong buồng chỉ có một chiếc bàn trà cổ nhỏ làm từ gỗ đàn hương, cũng được chạm khắc tinh xảo. Phía góc buồng là bốn chiếc rương quần áo bằng da màu đỏ mạ hoa văn vàng, chứa y phục cho các mùa trong năm.

Địch Nhân Kiệt quay lại chỗ Đặng tri huyện, hỏi khẽ, “Sau đó ngài làm gì?”

“Khi đó, nỗi sợ khủng khiếp đã khuấy phục ta hoàn toàn. Ta chạy vội ra ngoài, khóa chặt cửa rồi không hiểu làm cách nào đã quay về thư phòng. Đang lúc rối bời, choáng váng bởi sự thật kinh hoàng đó thì gia nhân báo với ta ngài tới.”

“Thứ lỗi cho tại hạ, đã đến đúng lúc ngài gặp hung sự. Ta không hề biết trong phủ lại xảy ra việc như vậy...”

“Là ta tiếp đón ngài không chu đáo. Nên chẳng chúng ta quay trở lại thư phòng chứ?”

Khi cả hai trở về ngồi bên bàn trà trong thư phòng, Đặng tri huyện kể tiếp, “Sau khi Địch đại nhân rời đi, tại hạ cũng khá hơn được phần nào. Phiên thăng đường buổi chiều cũng làm ta định tâm hơn. Vụ tử trên công đường khiến ta tạm thời không nghĩ đến thảm kịch đáng sợ kia, nhưng ta cũng nhận ra rằng công lý vẫn phải được thực thi. Ta muốn lên công đường tự thú việc sát hại Ngân Liên, nhưng ta sẽ làm gì với thi thể nàng, sẽ phải nói gì với gia nhân trong phủ? Ta chợt thấy thật may mắn khi Địch đại nhân đang ở đây. Ta vội sai bộ đầu mang thiệp mời ngài tới. Khi bộ đầu báo rằng ngài đã rời đi không rõ tung tích, ta vô cùng sợ hãi. Ta trông cậy ngài sẽ đến giúp ta ngay, nhưng giờ có thể ngài sẽ rời đi vài ngày, hoặc giả có chuyện không may xảy đến với ngài... Ta sẽ phải đối diện mọi chuyện một mình. Chẳng mấy mà gia nhân sẽ hỏi chìa khóa buồng để vào quét dọn... Ta phải nghĩ cách giấu xác nàng. Khi đám gia nhân dùng cơm tối, ta vội đến buồng ngủ, bọc xác Ngân Liên vào trong áo choàng ngoài, rồi mang xác nàng qua lối cửa hậu thông ra hẻm sau. Khi đó không có ai, ta mang xác nàng giấu ở đầm lầy.

“Khi quay về, ta thấy mình mới thật ngu ngốc làm sao. Trong lúc quá kích động, ta đã không nghĩ đến cách đơn giản nhất để trì hoãn là giả vờ làm mất chìa khóa. Điều này cho thấy ta không thể giải quyết việc này một mình được. Một lần nữa ta lại sai bộ đầu đến khách điểm tìm ngài dù đã muộn. Tạ ơn trời Phật, cuối cùng ngài cũng đến. Địch đại nhân, ngài bảo ta phải làm sao bây giờ?”

Địch Nhân Kiệt ngồi lặng hồi lâu, chăm chú nhìn bức bình phong, tay vuốt râu một cách chậm rãi. Cuối cùng ông ngẩng lên nói với Đặng tri huyện, “Tạm thời ngài không nên làm gì cả, chí ít là trong lúc này.”

“Nghĩa là sao?” Đặng tri huyện thốt lên, nhồm hăn người khỏi ghế, “Tại hạ phải tới Đãng châu phủ ngay sáng sớm mai. Giờ ta hãy viết một phong thư cho Tri phủ đại nhân, gửi hỏa tốc trong đêm để sáng mai...”

Địch Nhân Kiệt giơ tay ngăn lại. “Ngài hãy bình tâm. Ta đã khám nghiệm tử thi và xem xét hiện trường. Ta không chắc mình đã nắm hết các dữ kiện của thảm án. Ta cần bằng chứng rằng chính ngài đã sát hại phu nhân.”

Đặng tri huyện không kiềm chế được, gần như hét lên, “Địch đại nhân, ngài nói hồ đồ gì vậy? Ngài còn cần bằng chứng gì nữa, những trận tái phát bệnh, những cơn ác mộng của ta, rồi cả bức bình phong này...”

“Vẫn còn những tình tiết cần phải tra xét thêm,” Địch Nhân Kiệt ngắt lời, “những ẩn tình từ yếu tố bên ngoài.”

Đặng tri huyện giậm chân xuống sàn, “Địch đại nhân, ngài đừng cố gạt ta. Ngài thực sự nghĩ trong khi ta lên cơn loạn trí, có kẻ khác đã lén vào ám sát Ngân Liên? Trên đời làm gì có sự trùng hợp kỳ lạ như thế?”

Địch Nhân Kiệt nhún vai. “Đặng đại nhân, ta cũng không thích sự trùng hợp. Nhưng những việc tương tự như vậy vẫn xảy ra. Cũng như việc ngài tái phát bệnh và tự sửa lại bức bình phong mà không

nhớ gì. Hơn nữa, khi ngài thấy phu nhân đang nằm quay lưng lại, lúc đó rất có thể phu nhân đã chết rồi. Ngài có kẻ thù nào không?”

“Dĩ nhiên là không!” Đặng tri huyện tức giận. “Hơn nữa, chỉ mình ta và phu nhân biết những điểm đặc biệt của tấm bình phong này. Nó cũng chưa từng được mang đi đâu kể từ khi ta chuyển đến đây. Không ai khác có thể động vào nó được.” Ông ta lấy lại bình tĩnh. “Địch đại nhân có cao kiến gì chăng?”

“Xin ngài cho ta một ngày để thu thập thêm bằng chứng. Nếu không tìm được gì, ta sẽ đích thân hộ tống đại nhân đến Đãng châu phủ và giải thích mọi chuyện với Tri phủ đại nhân.”

“Địch đại nhân, trì hoãn báo án là một trọng tội...” Đặng tri huyện bật khóc. “Vừa rồi ngài còn nói sẽ không làm gì phạm pháp...”

“Ta sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm,” Địch Nhân Kiệt ngắt lời.

Đặng tri huyện nghĩ ngợi hồi lâu, lo lắng đi đi lại lại quanh căn buồng. Sau cùng ông ta dừng lại, đành đồng ý với Địch Nhân Kiệt. “Thôi được, Địch đại nhân, mọi chuyện xin nghe theo ngài. Giờ ta phải làm gì?”

“Đơn giản thôi. Trước tiên đại nhân hãy lấy một phong thư, đề tên và địa chỉ của phu nhân vào.”

Đặng tri huyện mở ngăn kéo lấy ra một phong thư. Sau khi đề tên và địa chỉ, ông đưa lại cho Địch Nhân Kiệt.

Địch Nhân Kiệt đón lấy, cất vào trong tay áo. “Giờ phiền đại nhân lấy giúp ta một bộ y phục mà phu nhân vẫn dùng trong buồng ngủ, đừng quên lấy thêm một đôi giày nữa.”

Đặng tri huyện tò mò nhìn Địch Nhân Kiệt, rồi lẳng lặng rời đi lấy y phục.

Địch Nhân Kiệt nhanh chóng đứng dậy, tới ngăn kéo bàn vẫn để mở, lấy ít giấy và phong thư đóng sẵn dấu son của huyện nha, giấu

kỹ trong tay áo.

Đặng tri huyện bước vào, mang theo bao y phục màu xanh, nhìn Địch Nhân Kiệt một lượt, bối rối nói, “Địch đại nhân, thứ lỗi cho ta. Tâm trí ta chỉ mãi dồn vào việc tư, không để ý đến y phục của ngài. Xem này, áo choàng của ngài lấm lem hết rồi, ủng cũng dính đầy bùn đất. Để ta sai gia nhân lấy...”

“Ngài đừng bận tâm,” Địch Nhân Kiệt ngắt lời. “Ta cần đi điều tra thêm vài chỗ nữa. Y phục mới sẽ gây chú ý một cách không cần thiết. Đầu tiên, ta sẽ quay lại đầm lầy, vận y phục cho thi thể phu nhân rồi kéo qua đường mòn để sáng mai sẽ có người phát hiện. Ta cũng nhét phong thư đề tên và địa chỉ vào tay áo thi thể để giúp xác định danh tính phu nhân. Khi đó đại nhân có thể cho khám nghiệm tử thi. Ta biết ngài có một quan ngỗ tác không tệ, đúng không?”

“Đúng vậy, hãn mở một đại dược phòng trong chợ.”

“Tốt lắm. Ngài hãy phán rằng phu nhân bị ám sát trên đường đến Bắc môn, rồi tiến hành điều tra. Sau đó ngài có thể tiến hành khám nghiệm thi thể phu nhân.” Địch Nhân Kiệt cầm bao y phục, đặt tay lên vai Đặng tri huyện, mỉm cười. “Ngài hãy cố chớp mắt một chút. Ngày mai ta sẽ có tin cho ngài. Giờ ngài không cần phải tiến nữa, ta tự biết đường ra.”

Địch Nhân Kiệt gặp lại Tú Tài ở chỗ cũ, bộ dạng của hãn trông thật thảm hại. Hãn ngồi cúi gặp người trên tảng đá, toàn thân run lẩy bẩy mặc dù tiết trời vẫn oi bức. Tú Tài ngược nhìn Địch Nhân Kiệt, cười méo máo định nói gì đó, nhưng hai hàm răng va vào nhau lập cập liên hồi khiến hãn không mở được lời.

“Đừng lo,” Địch Nhân Kiệt nói, “ta quay lại đây rồi. Giờ ta cần kiểm tra cái xác một lần nữa. Sau đó chúng ta có thể quay về đánh một giấc.”

Tú Tài vẫn còn vô cùng hoang mang, không để ý đến bao y phục Địch Nhân Kiệt cầm theo.

Sau khi rút con dao găm ra, Địch Nhân Kiệt gói nó lại trong một miếng giấy dầu, cất vào trong bao, đoạn mặc y phục, xỏ giày cho tử thi rồi kéo ra đặt cạnh vệ đường. Xong xuôi, ông cất tiếng gọi Tú Tài, hai người lặng lẽ đi qua trấn không còn một bóng người.

Tú Tài có vẻ vẫn còn bực bội vì phải ngồi đợi một mình. Địch Nhân Kiệt đoán hẳn cố tỏ ra hung ác nhằm ra vẻ can đảm thế thôi. Hẳn mới chừng mười tám, có lẽ ham muốn côn đồ du đảng mới nảy sinh khoảng một năm nay. Gã thanh niên này có thể đã làm gì đó tệ hại hơn việc gia nhập băng đảng của Bài Quân. Tuy Bài Quân là một gã du côn hung hăng nóng nảy, nhưng Địch Nhân Kiệt nghĩ y không hoàn toàn tệ hẳn. Nếu vượt qua chuyện này, Tú Tài có thể ăn năn hối cải và quay trở lại cuộc sống lương thiện.

Hai người đi được nửa đường, đột nhiên Tú Tài nói, “Ta biết ông và Bài Quân không coi ta ra gì. Nhưng ta nói cho ông biết, chỉ ít ngày nữa thôi, ta sẽ kiếm được nhiều hơn số tiền các người kiếm được cả đời.”

Địch Nhân Kiệt không đáp, ông thấy chán trước sự khoa trương của Tú Tài.

Đến trước cửa tửu điểm Phượng Hoàng, Tú Tài dừng lại, gất gông, “Chúng ta hãy cáo biệt ở đây. Ta hẳn còn việc khác phải làm.”

Địch Nhân Kiệt bước vào tửu điểm.

HỒI 7

Nơi tửu điểm, Bài Quân bày tỏ
Vọng trúc viên, Kiều rõ mỹ nhân

Khi Địch Nhân Kiệt và Tú Tài rời tửu điểm đi đến đằm lầy, Kiều Thái ngồi uống thêm vài chén với Bài Quân. Hai người trò chuyện về những trận giao tranh trong mấy năm gần đây, đúng chủ đề ưa thích của Bài Quân.

“Nếu Bài đại ca ưa thích cuộc đời quân ngũ như thế, sao lại nỡ từ bỏ vậy?”

“Ta đã phạm phải một sai lầm ngu xuẩn, vì thế buộc phải nhanh chân chuồn đi,” Bài Quân đáp cộc lốc.

Đám ăn mỳ rách rưới lũ lượt kéo vào. Bài Quân đứng dậy bắt đầu tính toán chia phần cùng gã Hói. Kiều Thái thấy không khí trong tửu điểm ngày càng ngột ngạt, phần vì lo ngại lão ăn mỳ gạ bán số nữ trang hồi chiều có thể cũng đến đây, nên y quyết định ra ngoài đi dạo một vòng.

Đường phố bên ngoài vẫn hết sức oi bức. Kiều Thái chọn đại một con phố nhỏ xuôi xuống bờ sông, hi vọng dưới đó sẽ thoáng đãng hơn. Vòng vèo một hồi, Kiều Thái cũng tìm được chốn thích hợp, ở đây có một cây cầu lớn uốn cong bắc sang bờ bên kia. Kiều Thái bước lên cầu chỗ cao nhất, tì tay lên thành cầu bằng đá cẩm thạch. Bên dưới dòng nước đen ngòm không ngừng gào thét, bọt tung trắng xóa. Lòng sông đầy đá ngầm lô nhô nhọn hoắt, có vài tảng nhỏ trôi lên mặt sông. Kiều Thái sáng khoái hít sâu không khí mát mẻ, nhìn dòng nước giận dữ cuộn xoáy bên dưới.

Xung quanh không có nhiều người lắm. Đây đích thị là khu dân cư, nhiều ngôi nhà to, khá giả nằm phía bờ sông bên hữu, còn bờ bên tả là dãy tường dài với hàng lỗ châu mai dẫn đến cổng lớn quân doanh. Dãy cờ ngũ sắc đứng im, trời không chút gió.

Hai tên cướp vật lạng lẽ tiến đến chỗ Kiều Thái. Gần đến nơi, chúng lảng lạng nhìn nhau lắc đầu, quyết định rút lui. Nam nhân to cao rắn rỏi này không phải là mục tiêu thích hợp của chúng.

Kiều Thái đang băn khoăn không biết nên làm sao, cố gắng đoán xem Địch Nhân Kiệt đang tính toán điều gì nhưng không thể. Những suy tính đó đều vượt xa khả năng dự đoán của y. Mà trước sau gì ông cũng sẽ nói cho y biết vào thời điểm thích hợp. Kiều Thái nhỏ nước bọt xuống sông, vị rượu cay xè ở tửu điểm Phụng Hoàng vẫn còn đầy trong miệng. Y nhớ đến bằng hữu của mình ở Bồng Lai, lão Hồng và Mã Vinh. Giờ này có lẽ cả hai đang ngồi nốc mĩ tửu ở Cửu Hoa Viên ngay phía đối diện nha phủ. Đây là nếu Mã Vinh đang không bận ôm một cô nương trẻ đẹp nào đó. Còn Kiều Thái vốn kén chọn, y không thích đến lâu xanh. Y thở dài rồi quyết định sẽ quay lại tửu điểm, giờ này chắc đám ăn mày cũng giải tán rồi.

Kiều Thái đi xuống cầu, dạo bước dọc theo bờ sông một đoạn, đột nhiên có cảm giác ai đó đang bám theo. Vô lý, Quân Sơn giờ đây đã là đồng đảng rồi... Kiều Thái rẽ vào con phố nhỏ đi về phía nam.

Đập vào mắt y là khung cửa sổ một căn nhà lớn phía sau hàng rào tre. Kiều Thái kiểng chân nhìn qua hàng rào, tò mò không biết ai vẫn còn thức giờ này. Y nhìn thấy một góc buồng đồ đạc sang trọng, hai ngọn nến đặt trên bàn phủ khăn. Một nữ nhân khoác độc chiếc áo lụa trắng mỏng đứng trước gương chải tóc.

Không thiếu phụ đoan trang nào lại ăn vận như vậy, Kiều Thái đoán rằng ả ta cũng là hạng buôn bán bán hương, tự mình làm ăn ở đây. Y nhìn lại để khẳng định một lần nữa. Ấy khoảng ba mươi tuổi, cơ thể đầy đặn, khuôn mặt trái xoan xinh xắn, trông có vẻ từng trải và hiểu chuyện, đúng mẫu hình y thích. Kiều Thái vượt hàng rào, cô nương xinh đẹp xuất hiện đúng lúc y đang có nhã hứng. Tuy thế, có một vấn đề nhỏ. Kỹ nữ này chắc hẳn thuộc vào loại cao cấp, cho dù ả có đồng ý tiếp y thì chưa chắc y đã có đủ ngân lượng trả. Y chỉ còn hai xâu tiền trong tay áo, mà xem chừng cô nương kia phải năm xâu tiền, thậm chí một lạng bạc mới đủ. Nhưng ít nhất y có thể vào làm quen trước, rồi sau đó tối mai hẹn gặp. Cũng đáng để thử lắm. □

Kiều Thái ngắm mỹ nhân



Kiều Thái đẩy cánh cổng tre bước vào, băng qua khoảng hoa viên nhỏ bài trí tinh tế, tiến đến gõ lên tấm cửa lớn sơn đen. Nữ nhân tự mình ra mở cửa, chợt thốt lên ngạc nhiên, rồi vội đưa tay áo lên che miệng, dáng vẻ bối rối. Kiều Thái cúi chào, lịch sự nói, “Xin thứ lỗi, đêm hôm thế này còn đường đột quấy rầy cô nương. Ta tình cờ đi ngang qua cửa sổ, thấy cô nương đang chải tóc liền vô cùng ngưỡng mộ trước vẻ kiều diễm của nàng. Ta tự hỏi không biết một kẻ lữ hành cô đơn như ta có thể ở lại bầu bạn tâm sự với nàng được chăng?”

Nữ nhân lưỡng lự, nhìn Kiều Thái từ trên xuống dưới, vàng trán trắng muốt hơi nhăn lại. Đột nhiên ả mỉm cười đáp khẽ, “Thiếp đang

chờ một người khác, nhưng đã quá giờ hẹn lâu rồi. Chàng cứ vào đi a.”

“Thật không tiện cản trở cuộc hẹn của cô nương, để mai ta quay lại sau vậy.” Kiều Thái vội vàng nói. “Khách nhân của cô nương có thể đến bất cứ lúc nào, đúng là chỉ có kẻ ngốc mới không tới thôi.”

Nữ nhân bật cười. Ắ thật sự rất hấp dẫn.

“Mời ngài vào,” nữ nhân nói. “Thiếp cũng rất thích diện mạo của ngài.”

Kiều Thái theo kỹ nữ bước vào trong.

“Mời ngồi.” Nữ nhân bẽn lễn. “Thiếp sắp chải tóc xong rồi.”

Ngồi xuống chiếc đôn sứ nhiều màu, Kiều Thái buồn bã nghĩ đáng lẽ y nên hẹn ả vào một tối khác thì hơn. Đây rõ ràng là một đào nương hạng nhất. Sàn nhà trải thảm dày màu lam, trên vách treo nhiều tranh gấm thêu, trường kỷ gỗ mun có khảm trai, chiếc đỉnh nhỏ trên bàn phấn bốc lên một làn khói mỏng, tỏa ra mùi hương trầm hảo hạng. Kiều Thái vân vê hàng ria mép, từ phía sau lặng ngấm nữ nhân với tấm lưng thon và cặp mông căng tròn, cánh tay trắng muốt duyên dáng đưa lên theo từng nhát lược, chải mái tóc dài bóng mượt. Một lúc sau, Kiều Thái mở lời, “Ta đoán một người mỹ miều như nàng hẳn phải mang một cái tên cũng yêu kiều không kém.”

“Tên thiếp ư?” kỹ nữ hỏi lại, mỉm cười nhìn Kiều Thái qua gương. “Chàng có thể gọi thiếp là Thu Hồng.”

“Quả là một cái tên hay!” Kiều Thái đáp. “Nhưng dù sao cũng không có cái tên nào có thể xứng với vẻ đẹp tuyệt sắc của nàng.”

Nữ nhân quay lại mỉm cười hài lòng, ngồi xuống bên mép ghế, lấy từ cạnh bàn ra một chiếc quạt nhỏ vừa phe phẩy vừa nhìn Kiều Thái dò xét. Một lúc sau, ả nói, “Trông chàng thật cường tráng, khôi ngô dù hơi nhuốm vẻ phong trần. Áo choàng của chàng là loại rất có giá trị, nhưng lại được mặc không đúng kiểu cho lắm. Để thiếp thử đoán

xem chàng là ai nhé. Chắc là một vị quan binh đang thi hành công vụ ư?”

“Cũng gần đúng,” Kiều Thái đáp. “Quả thật là như vậy, để ta nói nàng hay, ta chỉ vừa mới đến trấn này.”

Nữ nhân ngược đôi mắt to lấp lánh nhìn Kiều Thái hỏi, “Chàng có định lưu lại Mậu Bình lâu không?”

“Ta chỉ định ở vài ngày. Hôm nay gặp nàng ở đây, ta ước mình có thể ở lại đây mãi mãi.”

Nữ nhân đập nhẹ cây quạt vào chân Kiều Thái, cười hỏi, “Bây giờ trong quân đội lại dạy binh lính biết nói những lời hoa mỹ như vậy sao?” Áng ngữt Kiều Thái một cái dài, vô tình để lộ bộ ngực trắng ngần bên trong lớp áo. “Ái chà, đêm muộn rồi mà trời vẫn nóng quá!”

Kiều Thái hơi nhích người. Sao tú bà vẫn chưa mang trà ra nhỉ? Cô nương đã đồng ý tiếp khách rồi, theo đúng quy ước trong chốn phong nguyệt, giờ là lúc y có thể ngã giá với tú bà được rồi... Kiều Thái háng giọng áp ứng hỏi, “Ta có thể gặp... ma ma được không?”

“Chàng muốn gặp ma ma làm gì?” nữ nhân nhướn mày hỏi.

“À thì, ta có chút chuyện muốn nói với ma ma, nàng biết đấy...”

“Nói chuyện với ma ma? Sao thế, quan gia không thích nói chuyện với thiếp nữa à?”

“Đừng giỡn nữa nào,” Kiều Thái cười, “thì ta muốn trao đổi về... mấy chuyện cụ thể ấy.”

“Chàng nói vậy là sao?” kỹ nữ hờn dỗi.

“Trời ạ!” Kiều Thái nóng nảy thốt lên. “Hai ta đều không còn là trẻ con nữa mà? Ta muốn biết phải trả bao nhiêu tiền hay sẽ được vui vẻ bao lâu, đại loại thế!”

Nữ nhân bật cười lớn, giấu nửa mặt sau cây quạt. Kiều Thái cũng bật cười theo, vẻ hơi bối rối. Cười xong, ả đáp, “Ma ma đang bị bệnh, chàng bàn ‘chuyện cụ thể’ với thiếp cũng được. Theo chàng thì sự hầu hạ của thiếp đáng giá bao nhiêu?”

“Một vạn lượng vàng,” Kiều Thái rộng rãi đáp.

“Chàng đáng yêu quá, lại còn là một nam nhân cường tráng nữa. Thiếp đoán thể tử của chàng ở nhà chắc chết mệt vì chàng ấy nhỉ,” nữ nhân tỏ vẻ hài lòng. “Hôm nay là một ngày đặc biệt. Chàng có thể ở lại đây với thiếp bao lâu tùy ý mà không phải bận tâm đến mấy ‘chuyện cụ thể’ đáng ghét kia. Thiếp cũng chỉ ở lại đây vài hôm thôi, nên lần tới chàng có đến thăm sẽ không tiện đâu. Nhưng chàng phải hứa rằng sau đêm nay, chàng sẽ không đến tìm thiếp nữa nhé?”

“Nàng làm trái tim ta tan nát mất rồi nhưng ta xin hứa,” Kiều Thái đáp. Y thấy ghen tị với vị đại gia nào có thể đưa cô nương thú vị này theo cùng. Y đứng dậy đến ngồi cạnh bên nữ nhân, một tay choàng qua và kéo ả vào lòng hôn say đắm, tay kia lần cởi dây lưng áo...

HỒI 8

Trong lén lút, Quân Sơn bày kế
Mượn quan ấn, khiển tướng điều binh

Kiều Thái tản bộ về tửu điểm Phượng Hoàng, vừa đi vừa ngâm nga hát.

Trong sảnh không có ai ngoại trừ Cẩm Chương với vẻ mặt ủ rũ đang lau sàn nhà. Cẩm Chương hỏi, “Tú Tài đâu?”

“Chắc đâu đây thôi,” Kiêu Thái đáp, nhẹ nhàng ngồi xuống chiếc ghế mây cũ gần đấy. “Mau pha một ấm trà lớn đi, không phải cho ta mà cho lão gia của ta. Lão gia là một người nghiện trà đấy. Quân Sơn đã đến chưa?”

Cẩm Chương nhún vai, “Đến rồi, tên bản tiện ấy tìm ông, ta bảo là ông đã ra ngoài, gã nói lát nữa sẽ quay lại. Nói thật, ta từng ăn nằm với đủ loại nam nhân, nhưng với gã Quân Sơn đó thì có cho mười lạng vàng ta cũng không thèm.”

“Người có thể nhắm mắt vào mà.”

“Không phải vì bản mặt xấu xí của gã mà bởi tên khốn ấy thích hành hạ người khác. Khéo có lúc nào đó gã cắt cổ ta cũng nên. Lúc đó thì có mười lạng vàng cũng để làm gì chứ?”

“Thì mang nộp cho Diêm Vương chứ sao. Thôi đừng nói về Quân Sơn nữa. Thế còn ta thì sao, cô nương?”

Cẩm Chương tiến đến nhìn y một hồi, hít một hơi rồi khinh khỉnh đáp, “Ông á, tuần tới khi ông đã lại sức thì may ra. Vẻ tự mãn trên mặt cho thấy ông mới được thỏa mãn ngoài sự mong đợi, mà cũng khá tốn kém nữa, cứ dựa vào hương thơm vẫn còn trên người ông thì biết. Khéo ông chả còn đủ sức mà kéo váy ta lên chứ đừng nói đến chuyện khác.” Cẩm Chương quay về phía nhà bếp.

Kiều Thái cười hô hố. Y dựa lưng vào ghế, gác chân lên bàn làm một giắc, chẳng mấy chốc đã ngáy vang. Cầm Chương quay lại mang theo một bình trà lớn đặt lên bàn, ngáp một cái dài rồi đi về phía quầy ngồi xĩa răng.

Lát sau, Cầm Chương ra mở cửa cho Địch Nhân Kiệt, lo lắng hỏi, “Tú Tài không quay về cùng với ông à?”

Địch Nhân Kiệt nhìn ả đáp, “Ta bảo hắn đi làm một việc khác rồi.”

“Hắn sẽ không gặp chuyện rắc rối gì chứ?”

“Không đâu, dù là chuyện gì ta cũng có cách giải quyết. Trông người cũng mệt rồi, nên nghỉ một chút đi. Chúng ta còn gặp nhau ở đây nhiều đấy.”

Chờ Cầm Chương đi lên lầu, Địch Nhân Kiệt đánh thức Kiều Thái. Y ngỡ ngàng nhìn khuôn mặt hốc hác bờ phờ của Địch Nhân Kiệt, vội rót một chén trà lớn cho ông, lo lắng hỏi, “Đại nhân, đã xảy ra chuyện gì thế ạ?”

Địch Nhân Kiệt kể lại việc khám xét tử thi và cuộc trò chuyện với Đặng tri huyện. Đoạn có tiếng gõ cửa khẽ khàng. Kiều Thái ra mở cửa, đối mặt với Quân Sơn, “Hừ, gã chột quái đản!”

“Ít nhất thì người cũng nên cảm tạ ta,” Quân Sơn lạnh lùng đáp. “Xin bái kiến Thảm tiên sinh, ta đoán nơi ở mới của người cũng khá được đấy chứ?”

“Ngồi xuống đi,” Địch Nhân Kiệt nói. “Không sai, người đã giúp bọn ta, giờ hãy nói xem vì sao người lại làm thế?”

“Thú thật, ta chẳng quan tâm việc các người có bị bắt hay bị chặt đầu giữa pháp trường, nhưng tình cờ ta còn có việc cần các người giúp, mà phải khẩn trương lên mới được. Hãy nghe đây, ta là đạo tặc có nghề và kinh nghiệm nhất huyện này, hành nghề suốt hơn ba mươi năm qua mà chưa từng bị tóm lần nào. Tuy vậy ta lại không có đủ sức, cũng chưa từng có ý định rèn luyện sức lực làm gì. Việc

thượng cẳng chân hạ cẳng tay thật tầm thường. Nhưng giờ có một vụ cần động thủ tay chân. Ta đã quan sát hai người các người rất kỹ. Chắc chắn các người thích hợp với vụ này. Phần kiếm được dù không muốn nhưng ta sẽ chia chác cho các người. Vì ta đã giải quyết hết các sự vụ khó khăn ban đầu, vả cũng không có mấy rủi ro, ta cho là các người hãy nên bằng lòng với phần chia khiêm tốn của mình.”

“Nói thẳng thì,” Kiều Thái ngắt lời, “phần nguy hiểm bọn ta lãnh hết mà người đòi nằng hết tay trên sao? Phần chia khiêm tốn ư? Không thể được, phải nhiều hơn chứ, đồ dơ dáy nhát chết kia!”

Mặt Quân Sơn tái lại, lời vừa rồi đã chọc đúng điểm nhột của gã. Gã nham hiểm nói, “Cường tráng mới dễ đóng vai anh hùng thay! Người tưởng mình đang là quân tử đứng trước mỹ nhân sao? Đêm nay ta đã nghĩ nếu người cứ sùng sục như thế chắc cái trường kỷ sẽ sập mất. Một thi sĩ đã viết, ‘Mưa móc dập vùi cánh hồng thu’.”

Kiều Thái bật dậy tóm cổ Quân Sơn, quăng gã xuống sàn. Y đè gối lên ngực Quân Sơn, hai tay bóp cổ gã, gầm lên, “Tên hèn hạ bỉ ổi kia! Người theo dõi ta đấy à? Ta phải bẻ gãy cái cổ chó nhà người!”

Địch Nhân Kiệt vội vươn tay nắm lấy vai Kiều Thái. “Thả gã ra,” ông ra lệnh, “ta muốn nghe gã nói hết.”

Kiều Thái đứng dậy, Quân Sơn đầu va xuống sàn. Gã nằm im một lúc, hơi thở khò khè, cổ thâm tím.

Kiều Thái sa sầm mặt tức giận, nặng nề ngồi xuống cạnh Địch Nhân Kiệt. “Hồi tối thuộc hạ có gặp gỡ một kỹ nữ. Con chuột nhắt này đã theo dõi chúng ta!”

“Ta nghĩ người nên kiểm soát sự phong lưu của mình kín kẽ hơn. Dù sao ta cũng không thể để chuyện này ảnh hưởng đến việc điều tra được. Mau gội nước cho hẩn tỉnh lại.”

Kiều Thái lấy bình nước lớn gội vào đầu Quân Sơn. “Chắc phải mất một lúc nữa gã súc sinh này mới tỉnh dậy.”

“Ngồi xuống đi. Để ta kể nốt cho người chuyện ở Đặng phủ,” Địch Nhân Kiệt nói.

Sau khi nghe Địch Nhân Kiệt thuật hết chuyện về bức tứ bình phong, Kiều Thái đã hết bực, háo hức thốt lên, “Đại nhân, thật quả là một câu chuyện đáng kinh ngạc!”

Địch Nhân Kiệt gật đầu. “Ta không muốn nói với Đặng đại nhân rằng phu nhân của ông ấy bị người ngoài sát hại. Hơn nữa, ta còn phát hiện Đặng phu nhân đã bị cưỡng bức. Ta không muốn Đặng tri huyện phải buồn phiền thêm nữa.”

“Nhưng chẳng phải ngài nói là vẻ mặt tử thi trông hoàn toàn bình thản đó sao?” Kiều Thái hỏi. “Nếu bị cưỡng bức, thiết nghĩ nữ nhân sẽ tỉnh dậy ngay và phản kháng chứ?”

“Đó chỉ là một trong nhiều điểm khúc mắc của vụ án kỳ lạ này.” Địch Nhân Kiệt nhắc, “Cẩn thận đấy, Quân Sơn sắp tỉnh lại kia.”

Kiều Thái kéo gã chốt dây rồi đặt xuống ngồi trên chiếc ghế mây. Quân Sơn dò dẫm đón lấy chén trà, khó nhọc uống từng ngụm nhỏ, gần giọng với Kiều Thái, “Ta sẽ bắt đồ súc sinh nhà người phải trả giá cho việc này.”

“Bất cứ lúc nào phụng bồi*
phụng bồi nghĩa là ‘đón tiếp’.
,” Kiều Thái đáp.

Quân Sơn ném cho Kiều Thái cái nhìn hiểm ác từ con mắt còn lại, nhếch mép nói, “Người còn chẳng biết mình đã bị mụ quả phụ đó cho ăn quả lừa nhỉ, đúng là đồ ngốc!”

“Quả phụ?” Kiều Thái thốt lên.

“Đương nhiên rồi, chồng mụ lại còn mới chết nữa chứ. Tên ngốc nhà người đã mò đến cửa gác nhà Kha Hưng Nguyên, lão chủ phường lụa mới tự sát hôm qua. Mụ quả phụ kia chuyển từ buồng ngủ chính sang buồng ngủ nhỏ bên tả để bày tỏ lòng thương tiếc

phu quân. Nhưng người, một kẻ tưởng như ‘kinh nghiệm đầy mình’ lại nhằm lẫn mụ với một kỹ nữ.”

Mặt Kiều Thái đỏ bừng xấu hổ. Y muốn nói gì đó nhưng không thốt nên lời, miệng chỉ làm rằm vài tiếng.

Địch Nhân Kiệt thương cảm nhìn y, nói nhanh, “Cũng có thể đức hạnh của thê tử có liên quan đến cái chết của lão Kha.”

Quân Sơn thấy cổ họng đã khá hơn, gã uống cạn chén trà rồi nói, “Nữ nhân vốn làm gì có đức hạnh, thê tử của lão Kha cũng không phải ngoại lệ. Hơn nữa, phi vụ làm ăn giữa chúng ta cũng có liên quan đến phước lộc của lão Kha. Các người nghe kỹ đây, ta sẽ nói ngắn gọn thôi. Ta tình cờ có được cuốn sổ ghi chép của Lương Chiến, một chưởng quỹ ngân hàng nổi tiếng vùng này, là người hùn vốn và cũng là quân sự tài chính cho Kha Hưng Nguyên. Ta cũng khá thạo về các vấn đề tiền bạc, nên sớm nhận thấy cuốn sổ ghi chép kia là những bí mật của Lương Chiến mỗi lần qua mặt lão Kha trong hai năm qua. Hắn làm giả sổ sách, bằng cách đó đã ăn chặn được số tiền không nhỏ, khoảng một nghìn lượng gì đấy.”

“Người lấy được cuốn sổ đó bằng cách nào?” Địch Nhân Kiệt hỏi. “Những thứ như thế một chưởng quỹ ngân hàng thường phải giấu kỹ chứ?”

“Đó không phải là việc của người!” Quân Sơn vặc lại. “Giờ các người xem đây, ta...”

“Chờ đã!” Địch Nhân Kiệt ngắt lời. “Ta đây cũng là một người ham thích các vấn đề liên quan đến ngân quỹ. Cũng vì thế mà ta phải vội vàng bỏ trốn khỏi chức bộ đầu tại Bồng Lai. Phải là một thuật sĩ mới có thể lấy được những thông tin giao dịch buôn bán phức tạp và bí mật như vậy. Huynh đệ, người nên nghĩ ra một câu chuyện khác hợp lý hơn.”

Quân Sơn ngờ vực nhìn Địch Nhân Kiệt. “Đúng là gian tặc giảo hoạt! Nếu người đã khẳng khẳng muốn biết thì được thôi, ta sẽ nói cho người hay. Ta đã lén vào dinh thự của lão Kha vài lần, đương

nhiên là lão không biết. Ta mò mẫm trong hòm đựng ngân lượng của lão, tìm thấy hai trăm lượng vàng lão để dành như một khoản dự phòng khi cấp bách, mà giờ thì đây là khoản dự phòng của ta. Trong hòm, ta cũng tìm thấy những ghi chép, đơn phiếu, kế ước đủ thứ dính dáng tới chuyện làm ăn buôn bán của lão, chúng giúp ta suy đoán ra cuốn sổ bí mật của Lương Chiến. Thế được chưa?”

“Ta hiểu rồi.” Địch Nhân Kiệt nói. “Tiếp tục đi.”

Quân Sơn lấy trong tay áo ra một tờ giấy nhỏ, cẩn thận vuốt phẳng phiu, đặt lên bàn nói, “Đây là một tờ ta xé ra từ cuốn sổ kia. Sáng mai các người hãy đến gặp Lương Chiến, cho hắn xem mẫu giấy này, bảo rằng các người đã biết hết mọi chuyện. Người bắt hắn viết hai tấm ngân phiếu để tổng tên người nhận, một tấm sáu trăm năm mươi lượng, một tấm năm mươi lượng. Vớ này sẽ lấy mất của hắn kha khá, chỉ để lại cho hắn khoảng ba trăm lượng vàng. Ta định sẽ lấy tất cả một nghìn lượng, nhưng bí kíp của việc tổng tiền là phải chừa cho nạn nhân một con đường, không nên dồn hắn vào tuyệt lộ. Tấm ngân phiếu sáu trăm năm mươi lượng các người giao lại cho ta, còn tấm năm mươi lượng kia thuộc về các người. Thỏa thuận thế nhé?”

Địch Nhân Kiệt nhìn chằm chằm Quân Sơn, chằm chằm vuốt chòm râu nói, “Vị huynh đệ này của ta tuy có hơi thẳng tính, nhưng những gì y nói hoàn toàn chính xác. Ta tin người là một bậc thầy trong nghề đào tường khoét vách, nhưng người không đủ dũng khí thực hiện những phi vụ cần phải lộ diện. Người biết rõ bản thân không bao giờ dám đến gặp chưởng quỹ ngân hàng để tổng tiền hắn, phải không?”

Quân Sơn vắn vẹo mình trong chiếc ghế mây, cúi tiết hỏi, “Tóm lại các người có thỏa thuận hay không?”

Địch Nhân Kiệt cầm tờ giấy nhét vào tay áo, đáp, “Có, nhưng tiền chia đều. Người nên nhớ rằng, với tờ giấy này, chúng ta có thể tổng tiền Lương Chiến mà không cần đến người hay cuốn sổ kia. Có gì bọn ta không lấy cả số tiền mà lại phải chia cho người?”

“Đúng vậy, sao phải chia cho người?” Kiều Thái cười khoái chí.

“Hà có gì ta lại không đi báo quan tóm hai tên cướp đường các người chứ?” Quân Sơn tức giận hỏi.

“Vì người không có gan làm điều đó.” Địch Nhân Kiệt bình thản đáp.
“Người tự quyết định đi.”

Quân Sơn hần học nhìn Địch Nhân Kiệt, hai tay xoa bên má đang giật giật liên tục vì căng thẳng. Cuối cùng gã nói, “Thôi được. Chia đều thì chia.”

“Quyết định vậy đi.” Địch Nhân Kiệt hài lòng. “Ta sẽ đến tìm Lương Chiến ngay sáng mai. Hắn ở chỗ nào?”

Quân Sơn mô tả cho Địch Nhân Kiệt vị trí tiệm bạc của Lương Chiến, cũng là nơi hắn kinh doanh ngân hàng. Gã đứng dậy định rời đi, nhưng bị Địch Nhân Kiệt kéo lại niềm nở, “Vẫn còn sớm, hãy uống vài chén mừng cho sự hợp tác của chúng ta đã.” Đoạn ông quay sang Kiều Thái. “Mau ra sau quầy mang hũ rượu của Bài Quân ra đây.”

Kiều Thái rời bàn, bản khoản không hiểu sao Địch Nhân Kiệt dù đang mệt mỏi rồi giống y mà vẫn muốn tiếp chuyện với gã súc sinh kia. Y thấy tiểu nhị đang nằm ngủ gục giữa quầy, phía kệ trên cùng là hũ rượu của Bài Quân. Y cầm lấy mang ra bàn.

Rượu đã được rót đầy chén, Địch Nhân Kiệt mân mê chòm râu nói, “Quân Sơn, có thể người là một bậc thầy đạo chích, nhưng mấy trò vặt vãnh đó còn lâu mới sánh được với những việc chúng ta đã làm. Để ta kể cho người nghe một vài phi vụ. Người biết không, hồi ở Từ châu, bọn ta...”

“Ta không có hứng thú nghe chuyện của người!” Quân Sơn ngắt lời. “Việc các người làm hoàn toàn dựa vào chân tay võ biền, việc của ta mới là dùng đầu óc. Phải mất khá nhiều năm mới có thể thành đạo tặc có nghề được.”

“Nhảm nhí!” Địch Nhân Kiệt thốt lên. “Đến ta thậm chí cũng có thể mở khóa cửa từ bên ngoài. Một khi đã vào được bên trong nhà rồi,

người sẽ không chế chủ nhà, rồi nhã nhặn hỏi xem họ để cửa báu ở đâu rồi lấy thôi. Chẳng có gì là khó cả.”

“Chính người mới là đồ vớ vẩn,” Quân Sơn tức giận đáp. “Phương pháp của người thật quá tầm thường và ngu ngốc. Người có thể thành công một, hai lần, nhưng tai tiếng sẽ lan nhanh và thế là người bị bắt. Ta có phương pháp của riêng ta, đã được tôi luyện suốt ba mươi năm qua mà chưa từng bị tóm lần nào, dù ta có hoạt động thường xuyên trong trấn này suốt bao năm liền.”

Địch Nhân Kiệt nháy mắt với Kiều Thái.

“Gã này lại ba hoa khoác lác đấy nhỉ?” Ông hỏi. “Có hẳn phương pháp bí truyền, mà sư phụ lại chỉ truyền cho đồ đệ vào ngày thứ chín của tuần trăng cơ đấy.”

“Các người đúng là một cặp du côn thô lỗ! Có cho các người biết tuyệt chiêu cũng chẳng ăn nhằm gì. Các người sẽ chẳng bao giờ học theo ta được đâu,” Quân Sơn khinh khỉnh nói. “Đầu tiên ta do thám căn nhà trong vài tuần, tìm hiểu những người sống ở đó và thói quen của họ. Ta bắt chuyện với bọn gia nhân, những người trông coi quán xá lân cận, thỉnh thoảng mua vài món đồ. Rồi ta đột nhập vào nhà, nhưng không lấy thứ gì. Ta có khá nhiều thời gian. Ta đã quan sát toàn bộ căn nhà. Ta có thể nấp trong tủ vài canh giờ hay đứng im sau rèm cửa, cuộn mình nấp trong rương quần áo, hoặc nấp sau khe giường. Như vậy ta nắm được hết những người sống trong nhà đi lại, ăn uống, ngủ nghỉ như thế nào; nghe chúng nói chuyện, bàn bạc; theo dõi những việc chúng làm khi chúng nghĩ rằng chỉ có một mình. Cuối cùng ta đánh cú chót, không cần phá khóa cửa, không cần lục tung đồ đạc, không làm phiền ai, không thứ gì bị xáo trộn. Nếu có chỗ nào giấu tiền bí mật thì ta là người biết rõ thậm chí còn hơn chính chủ nhân của nó. Nếu có một hòm đựng ngân lượng thì ta biết đích xác chỗ giấu chìa khóa ở đâu. Không ai nhìn hay nghe thấy ta. Thường thì nhiều ngày sau bọn chúng mới phát hiện ra tiền đã bị mất. Và chúng còn không nghĩ là đã có kẻ trộm. Thế là phu nghi thê, thê nghi nô bộc... Ta e rằng chính mình đã gây ra không ít hiểu lầm và lục đục cho khá nhiều gia đình.”

Quân Sơn che miệng cười khùng khục, lớn giọng kết luận, “Thế đấy, giờ người đã biết cách thức bí mật của ta rồi đó.”

“Xin bái phục!” Địch Nhân Kiệt thốt lên. “Quả thật ta khó mà làm được như người. Lén vào nhà rồi quan sát gia chủ như vậy, hẳn người cũng học được vài chiêu ái ân chứ hả?”

Quân Sơn mặt méo xẹo cau có, trông càng gớm ghiếc hơn. Hấn rít, “Dẹp mấy chuyện bốn cột dâm ô của người đi. Ta ghét đám nữ nhân và những trò bẩn thỉu mà lũ nam nhân thô tục vẫn bày ra với mấy ả. Ta ghét những lúc phải nấp trong buồng ngủ, nghe đám nữ nhân lẳng lơ uốn éo, gào thét mỗi lần bán mình cho lũ trượng phu ngu ngốc, hay cách mấy ả giả vờ e lệ từ chối khiến bọn nam nhân phải xun xoe xu nịnh. Lũ bệnh hoạn, kinh tởm đó...”

Gã đột nhiên ngưng bật, mồ hôi thi nhau đổ từng giọt trên trán. Quân Sơn ngược con mắt còn lại nhìn Địch Nhân Kiệt rồi khàn giọng nói, “Trưa mai ta sẽ gặp các người tại đây.”

Đợi gã đi khỏi, Kiều Thái nói với Địch Nhân Kiệt một cách ghê tởm, “Đúng là hạng súc sinh! Đại nhân, sao ngài lại muốn nghe gã huênh hoang thế?”

“Bởi vì,” Địch Nhân Kiệt bình thản đáp, “ta muốn nghe gã nói về cách thức đột nhập của mình, điều này có thể liên quan đến cách của kẻ đột nhập vào phủ Đặng đại nhân. Hai nữa là ta muốn tìm hiểu thêm về gã Quân Sơn này. Quả là ta đã có một bài học hữu ích về việc sự thất bại có thể làm chao đảo tâm trí con người ta đến thế nào.”

“Vậy sao tự nhiên gã lại muốn hợp tác với chúng ta?” Kiều Thái gắt giọng hỏi.

“Ta đoán nguyên nhân chính bởi hai ta là một cặp thích hợp đúng như gã cần cho một cuộc tổng tiền. Gã biết ta trông đứng đắn, đáng tin cậy, đủ để được mời vào thư phòng của chương quỹ ngân hàng bàn chuyện, đồng thời ta cũng có khả năng thương lượng tốt. Người thì lại có sức mạnh cơ bắp, có thể hỗ trợ ta. Hơn nữa, hai ta đều là

người lạ mới đến. Không dễ gì Quân Sơn tìm được một cặp giang hồ xuất chúng lại thích hợp với vụ này đến vậy. Vì thế gã mới từ bỏ phương thức hành nghề mọi khi mà tìm cách hợp tác với chúng ta. Tuy nhiên cũng phải đề phòng khả năng bên ngoài vẫn còn một kẻ khác đang rình rập trong bóng tối. Ta thấy không yên tâm về việc gã vội vàng đồng ý chia đều số tiền kiếm được. Ta tưởng sẽ phải thương lượng với gã khá lâu về việc đó mới phải. Dù sao ta cũng phải tìm cách bắt giam Quân Sơn. Một tên ác ma nguy hiểm như vậy phải bị tổng giam trong ngục suốt đời.”

Địch Nhân Kiệt đưa tay lên vuốt mặt, nói tiếp, “Ta sẽ viết một lời nhắn cho quan ngỗ tác. Mau đi tìm nghiên bút cho ta. Chắc hẳn Bài Quân cũng sử dụng những thứ này, dù hẳn chỉ dùng để đánh dấu chấm với gạch.”

Kiều Thái lục lọi sau quầy, tìm thấy một nghiên mực cũ bản thủ và một cây bút lông đã mòn. Địch Nhân Kiệt cầm bút hơi lên ngọn nén, đốt những sợi lông xơ xù. Ông liếm đầu bút cho gọn lại, đoạn lôi trong tay áo gồm giấy và phong bì lấy được ở chỗ Đặng tri huyện, chấm mực viết theo lối Khải thư.

Gửi quan ngỗ tác,

Yêu cầu hỏa tốc đến Tứ Dương thôn khám nghiệm tử thi.

Đặng Cân, Mậu Bình tri huyện.

Địch Nhân Kiệt đưa phong thư cho Kiều Thái dặn, “Ta không muốn viên quan ngỗ tác khám nghiệm thi thể Đặng phu nhân. Không cần thiết phải làm cho Đặng đại nhân đau lòng thêm khi biết thê tử đã bị cưỡng bức. Sớm mai người hãy mang thư này cho chưởng quỹ đại được phòng ở chợ, rất dễ tìm. Ta đã đi qua Tứ Dương thôn trên đường tới đây, cũng phải mất năm canh giờ đi ngựa. Như vậy cả ngày mai viên quan ngỗ tác sẽ không có mặt ở đây.” Địch Nhân Kiệt lấy quản bút gãi đầu nói tiếp, “Ta đã được Đặng đại nhân ủy thác hành sự, vậy thì cũng có thể nhân danh ông ấy viết vài dòng.”

Ông lấy thêm một tờ giấy khác, viết:

Gửi Mậu Bình Quân chính ty*

Quân chính ty là cơ quan quản lý hồ sơ binh lính.

.

Khẩn.

Đề nghị kiểm tra danh tính một bài quân đã đào ngũ họ Lưu, vài năm trước phục vụ trong Đệ Tam cánh quân, Tây Chinh binh đoàn. Chuyển lại thông tin cho người mang thư này.

Đặng Côn, Mậu Bình tri huyện.

Địch Nhân Kiệt đưa thư cho Kiều Thái, “Ngày mai người cũng mang thư này tới doanh trại quân đồn trú. Ta nghĩ chúng ta phải ở lại đây tận hưởng sự hiếu khách của gã Bài Quân này trong vài ngày tới. Biết địch biết ta, trăm trận trăm thắng. Giờ thì hãy lên lầu chiêm ngưỡng chốn nghỉ ngơi của hai ta xem thế nào.”

HỒI 9

Tỏ danh nữ thi, Bài Quân nộ
Tại Lương gia, Địch Công giả tổng tiền

Địch Nhân Kiệt đã có một đêm không an giấc. Căn buồng nhỏ dành cho ông và Kiều Thái chỉ vừa kê đủ hai chiếc giường bé tẹo. Địch Nhân Kiệt mặc nguyên y phục lên giường, nhưng vừa nằm xuống, lữ rận háu đói đã lập tức tấn công khiến ông không thể chợp mắt. Kiều Thái bèn nghĩ ra một hảo ý. Y nằm luôn dưới sàn ngủ ngon lành, chẳng mấy chốc đã ngáy o o, hòa nhịp cùng dàn đồng thanh ngáy vọng bên dưới qua lớp sàn gỗ mỏng.

Hai người tỉnh dậy lúc bình minh rồi xuống lầu. Chưa có ai bên trong sảnh. Những người trong tửu điểm này rõ ràng không có thói quen dậy sớm. Kiều Thái lấy lửa nhóm lò, dọn dẹp qua quýt rồi đun nước pha trà cho Địch Nhân Kiệt.

Xong xuôi y mang thư đến chỗ quan ngỗ tác. Địch Nhân Kiệt ngồi xuống chiếc bàn trong góc, chậm rãi nhấp từng ngụm trà.

Cầm Chương đi xuống, ả đập mạnh lên quày đánh thức tên tiểu nhị rồi vào bếp nấu cháo cho bữa sáng. Hồi lâu sau, Bài Quân và bốn thủ hạ cũng có mặt. Y kéo ghế ngồi cùng Địch Nhân Kiệt, nhưng không uống trà. Y kêu Cầm Chương hâm nóng hũ rượu, hớp vài ngụm rồi mới thỏa mãn hỏi Địch Nhân Kiệt, “Vị huynh đệ, tối qua thế nào rồi?”

“Nữ nhân đã chết có vẻ là người giàu có.” Địch Nhân Kiệt đáp. “Kẻ gây ra án mạng cũng là người có tiền nên không thèm để ý đến những vật này...” Địch Nhân Kiệt lấy đôi hoa tai và vòng vàng phía trong tay áo rồi đặt lên bàn, “Đợi ta tiêu thụ được chúng, người cũng sẽ được chia một nửa.”

“Trời đất!” Bài Quân vẻ ngưỡng mộ. “Quả đúng là một chuyến đi bỏ công đầy nhĩ. Ắ rõ ràng bị một kẻ nào giàu có sát hại rồi, phải là

hạng nhiều tiền của lắm mới không đoái hoài đến những thứ này. Cứ tiếp tục tìm xem hấn là ai, chúng ta có thể tống tiền hấn, nhân tiện cũng báo với hấn rằng lần sau nếu có giết người thì làm ơn đừng hành sự trong trấn của ta.”

Một gã ăn mày rách rưới bước vào hỏi xin một bát cháo. Đứng cạnh góc quày, hấn vừa hau háu húp cháo vừa hỏi Bài Quân, “Đại ca đã nghe tin gì chưa? Sáng nay người ta mới mang xác tri huyện phu nhân đến công đường. Bà ta quả đã bị giết ở đêm lây.”

Bài Quân đấm mạnh xuống bàn chửi thề, nói với Địch Nhân Kiệt, “Người đã đúng rồi đấy, người chết là một quý nhân. Huynh đệ à, phải nhanh chóng tìm ra kẻ nào đã làm chuyện này, xử cho hấn một trận ra trò rồi mang đến nộp cho nha phủ. Quý thần ơi! Bao nhiêu người không giết lại chọn giết tri huyện phu nhân chứ!”

“Sao phải gấp gáp như vậy?” Địch Nhân Kiệt ngạc nhiên hỏi.

“Người còn không biết dính đến quan phủ là thế nào sao? Nếu ta hay người đi trình báo rằng thê tử bị bắt cóc, bọn sai nha sẽ chỉ tóm lấy chúng ta rồi đánh cho một trận, quát tháo đáng ra phải trông nom người kỹ hơn. Nhưng đây là tri huyện phu nhân, hoàn toàn có sự khác biệt! Nếu không sớm tìm ra hung thủ, chẳng mấy chốc khắp trấn sẽ xuất hiện đầy đám binh lính, mật thám, do thám từ tận thượng phủ về, cả bọn quan án sâu một tự coi mình là vương pháp nữa. Chúng sẽ xới tung cả trấn này lên và bắt bớ lung tung. Khi đó chúng ta chỉ có nước cuốn gói chuồn khỏi đây thôi. Chính vì thế mà ta mới phải vội vàng vậy đấy. Người lo mà nhanh chóng tóm tên thủ phạm khốn kiếp ấy đi.” Vừa dứt lời, Bài Quân ủ rũ chăm chăm nhìn lấy chén rượu.

Địch Nhân Kiệt nói, “Việc này không đơn giản đâu, thủ phạm vốn thuộc tầng lớp vương giả...”

“Hung thủ nhất định là nhân tình của bà ta!” Bài Quân gầm lên. “Cái bọn tự coi mình là tôn nữ quý phụ này nọ, cặp quần của các ả cũng lỏng lẻo như cặp quần mấy mục già nhà chúng ta! Gã tình lang chắc đã no xôi chán chè, thế là vị phu nhân nọ mới làm ầm lên, rồi bị gã

kia táng cho một phát vào đầu. Bài này cũ lắm rồi. Ta sẽ tập hợp bọn tay chân lại cho chúng xem đồng nữ trang này. Chúng sẽ đánh hơi ra chỗ dân phụ kia hay lui tới hú hí với nhân tình. Điều đó sẽ giúp người tìm ra gã khốn ấy.”

“Quả là hảo ý!” Địch Nhân Kiệt nói, cố tình để Bài Quân hài lòng. Rồi ông ngược lên tò mò hỏi, “Nhưng người của người làm việc này thế nào được? Chúng đâu hề biết mặt tri huyện phu nhân?”

“Nhưng chúng biết đồng trang sức này, việc của chúng là vậy mà!” Bài Quân nóng nảy. “Khi ta hay người thấy mỹ nữ đi ngang qua, dù là đi bộ hay ngồi kiệu, chúng ta cũng thèm được nâng ban cho một nụ cười. Nhưng bọn ăn mày thì khác, chúng chỉ để ý đến hoa tai, vòng ngọc, hột xoàn thôi. Chúng được huấn luyện thế rồi, đây là miếng cơm manh áo của chúng. Nếu chúng thấy một đôi hoa tai lấp lánh sau tấm mạng che mặt, hay một chiếc vòng tay đưa lên vén rèm kiệu, ngay lập tức chúng sẽ định giá những món đó. Nếu là hàng tốt, chúng sẽ bám theo chủ nhân của món đồ ngay. Những món đồ này thường là nữ trang cao cấp được đặt làm riêng, rất có thể thủ hạ của ta đã từng nhìn thấy chúng. Giờ thì người đã hiểu chưa?”

Địch Nhân Kiệt gật đầu. Ông đẩy số nữ trang về phía Bài Quân, mừng vì mới thu lượm thêm kiến thức thú vị có thể giúp ích cho những cuộc điều tra sau này. Nhìn thấy Kiều Thái bước vào, Địch Nhân Kiệt quay sang nói với Bài Quân, “Giờ ta phải đi giải quyết chút việc riêng. Ta sẽ sớm quay lại.”

Ông cùng Kiều Thái rời đi. Khi ra gần đến chợ, Kiều Thái cất tiếng hỏi Địch Nhân Kiệt, “Giờ ta sẽ đến thẳng chỗ Đặng đại nhân thông báo về vụ tham ô của tên chường quỹ ngân hàng chứ ạ?”

“Không cần vội,” Địch Nhân Kiệt đáp. “Đầu tiên chúng ta đến chỗ Lương Chiến thử tổng tiền đã, xem câu chuyện của gã Quân Sơn thực hư thế nào.”

Kiều Thái lặng yên không đáp. Địch Nhân Kiệt tiếp, “Nếu Lương Chiến đồng ý, có nghĩa là hắn thừa nhận việc mình gian lận tiền bạc. Cũng phải cảnh giác với khả năng có thể Quân Sơn định chơi chúng

ta một vố. Ta sẽ quan sát phản ứng của Lương Chiến, nếu có thể tiếp tục, ta sẽ ra hiệu cho người.”

Kiều Thái gật đầu, hi vọng điều xấu nhất sẽ không xảy ra.

Tiệm bạc của Lương Chiến có mặt tiền hoành tráng, cao hai tầng lầu, tọa trên góc phố đông đúc ngay giữa chợ. Cửa tiệm mở ngay mặt phố, bên trong là quầy dài hơn sáu thước, sau quầy có khoảng một tá các tiểu nhị phục vụ đám đông khách hàng, nào là cân bạc, định giá trang sức, đổi tiền đồng ra bạc và ngược lại. Ngoài tiếng ồn ào huyên náo, có thể nghe thấy giọng của hai thu ngân đang kiểm tiền.

Địch Nhân Kiệt bước tới chỗ viên cối kê*

Cối kê là người giữ sổ sách thu chi và làm công việc kế toán cho các ông chủ.

ngồi sau chiếc bàn cao phía cuối quầy đang bận rộn gảy bàn tính lách cách. Ông nhét tấm danh thiếp qua khe gỗ về phía cối kê, lịch sự nói, “Ta có thể gặp riêng Lương chưởng quỹ không? Ta muốn đổi một số ngân lượng khá lớn.”

Viên cối kê ngược lên ngờ vực nhìn hai nam nhân cao lớn, hỏi vài câu về công việc hai người muốn giao dịch. Địch Nhân Kiệt bịa ra câu chuyện về việc đầu tư vào buôn gạo. Viên cối kê hỏi lại cho chắc một lần nữa, rồi lấy bút viết thêm vài chữ vào tấm danh thiếp, đoạn gọi một tiểu đồng tới mang tấm thiếp lên lầu. Lát sau, tiểu đồng quay xuống báo Lương chưởng quỹ đồng ý gặp hai người Thẩm tiên sinh.

Phía trong buồng, Lương Chiến vẫn mặc tang phục trắng gọn gàng, ngồi sau án thư lớn sơn đỏ, lúc đó đang chỉ dẫn cho hai tiểu nhị. Thấy họ, Lương Chiến chỉ tay về phía hai chiếc ghế đen cạnh bàn trà gần cửa sổ, ra hiệu mời khách ngồi. Một trong hai tiểu nhị vội rót trà. Địch Nhân Kiệt để ý vẻ mặt hơi nhợt nhạt và lo lắng của Lương Chiến, tiếp tục quan sát quanh buồng. Đập ngay vào mắt ông là một bức thư họa lớn vẽ hoa sen treo trên vách tường phía sau lưng Lương Chiến, trong tranh có đề hàng chữ thư pháp bay bướm. Từ chỗ ngồi ông chỉ nhìn thấy một dòng đề tự ‘Ngu đệ, Đức’. Chắc chắn

đây là tác phẩm của họa sĩ trẻ Lương Đức mới chết cách đây hai tuần, chính là lệnh đệ của Lương Chiến.

Lương chường quỹ cho bọn tiểu nhị lui ra ngoài, quay sang hai vị khách, nhanh nhẹn hỏi thăm có thể giúp gì được.

“Lương chường quỹ, chuyện này liên quan đến việc chuyển một phần ngân lượng của một ngàn lượng vàng,” Địch Nhân Kiệt từ tốn nói. “Đây là giấy tờ liên quan đến việc chuyển ngân lượng đó.”

Địch Nhân Kiệt lấy mẫu giấy Quân Sơn đưa cho, đặt lên bàn Lương Chiến.

Mặt Lương chường quỹ tối sầm lại, chăm chăm nhìn vào mẫu giấy. Địch Nhân Kiệt thở phào, gạt đầu ra hiệu cho Kiều Thái. Trợ thủ cao lớn của ông đứng dậy, chậm rãi đóng cửa, cài then cẩn thận, tiếp đó đóng nốt cửa sổ. Lương Chiến nhìn theo từng cử động của y, ánh mắt lộ vẻ hốt hoảng. Kiều Thái quay về đứng phía sau ghế Lương Chiến, Địch Nhân Kiệt nói tiếp, “Ta có toàn bộ phần còn lại của cuốn sổ. Quả là lớn đấy.”

“Làm sao người có được cuốn sổ đó?” Lương Chiến căng thẳng hỏi.

“Thôi nào, Lương chường quỹ. Chúng ta không nên đi lạc đề.” Địch Nhân Kiệt khẽ trách. “Ta không phải là người không hiểu chuyện. Nhưng ngài biết đấy, như giới thiệu trong danh thiếp, ta là một thương lái, tất nhiên sẽ mong muốn được hưởng chút hoa hồng từ phần lời của ngài. Ta tính ngài phải kiếm được một ngàn lượng vàng đấy nhỉ?”

“Người muốn bao nhiêu?” Lương Chiến lạc giọng hỏi.

“Chỉ bảy trăm thôi.” Địch Nhân Kiệt bình thản đáp. “Như thế cũng để lại cho ngài một phần kha khá làm vốn để tiếp tục làm ăn buôn bán rồi.”

“Ta sẽ tổ người lên công đường.” Lương Chiến làm bầm nói.

“Thế thì ta cũng phải làm như ngài thôi.” Địch Nhân Kiệt lịch sự nói.
“Có đi có lại mà.”

Đột nhiên Lương Chiến đưa tay ôm mặt than, “Thật đúng là trời phạt đây mà! Âm hồn lão Kha quay lại ám ta rồi!”

Bỗng có tiếng gõ cửa. Lương Chiến định nhồm dậy, nhưng Kiều Thái đã đặt cánh tay hộ pháp lên vai, ấn họ Lương ngồi xuống ghế, thì thào vào tai hắn, “Đừng có kích động thế, sẽ không tốt cho người tí nào đâu. Bảo họ đi đi.”

Lương Chiến miễn cưỡng ra lệnh về phía cửa, “Quay lại sau! Lúc này ta không muốn bị làm phiền!”

Địch Nhân Kiệt vẫn quan sát kỹ Lương Chiến, ông chậm rãi vuốt râu, quay sang hỏi, “Lão Kha không hề biết việc biển thủ ngân lượng của người, sao người phải sợ linh hồn lão ám vậy?”

Lương Chiến giật mình nhìn Địch Nhân Kiệt, “Người nói gì thế?”
Hắn hần hển. “Nói ta nghe, lúc đó phong bì vẫn dán kín hay đã mở?”

Địch Nhân Kiệt không hiểu. Ông tưởng Quân Sơn đã ăn trộm cuốn sổ khi vào vợ vét trong nhà Lương Chiến, nhưng rõ ràng sự việc còn phức tạp hơn thế. Ông trầm ngâm nói, “Để ta nhớ lại xem nào. Ta không để ý lắm...” Ông đoán cuốn sổ được giấu trong một chiếc phong bì, có thể nó còn bị niêm phong nữa. “Ta nhớ rồi, lúc đó phong bì vẫn được dán kín.”

“Tạ ơn trời Phật.” Lương Chiến thở phào. “Vậy thì việc lão Kha tìm đến cái chết không phải là do ta.”

“Người đã làm nhảm khá nhiều rồi, giờ thì tốt nhất nên kể toàn bộ câu chuyện cho ta.” Địch Nhân Kiệt nói. “Ta là một người biết điều, có khả năng chúng ta còn có thể thương lượng được chuyện này.”

Lương Chiến lau mồ hôi trán, rõ ràng hắn cảm thấy nhẹ nhõm khi có thể nói ra mối lo lắng bí mật của mình. “Ta đã phạm phải một sai lầm ngu ngốc. Khi lão Kha mời ta đến dự dạ yến hôm đó, lão bảo ta

mang theo một số sổ sách giấy tờ cho lão kiểm tra. Ta bỏ đồng chứng từ trong phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong rồi để trong ngực áo. Nhưng khi đến nơi ta lại quên không đưa cho lão chiếc phong bì ấy. Tiệc trôi qua hơn nửa, ngay trước lúc lão Kha phát bệnh, lão đã hỏi ta về sổ chứng từ kia. Ta thò tay vào trong áo lấy ra đưa cho lão, nhưng lại lấy nhầm phong bì chứa cuốn sổ bí mật lúc nào cũng mang theo bên mình. Hai phong bì to và nặng hệt nhau. Ta chỉ nhận ra mình đã đưa nhầm phong bì sau khi lão Kha bỏ vào nhà tìm thuốc uống. Khi ta thấy lão lao xuống sông, ta nghĩ chắc hẳn lão đã mở phong bì, phát hiện ra bằng hữu thân thiết nhất cũng lừa dối lão! Cho nên lão quá đau buồn mà quyết định quyên sinh. Ý nghĩ kinh khủng đó đã ám ảnh ta suốt hai hôm nay. Đêm đến ta không ngủ được, ta...”

Lương Chiến liên tục lắc đầu đau khổ.

“Thế thì chia ít vàng cho chúng ta cũng chẳng oan uổng gì nhỉ?”
Địch Nhân Kiệt nói. “Hẳn người dự tính sẽ bỏ trốn trong vài ngày tới, đúng không?”

“Đúng thế.” Lương Chiến đáp. “Nếu lão Kha không chết, ta đã cao chạy xa bay rồi. Ta định viết thư để lại cho lão, giải thích rõ mọi chuyện và xin lão tha thứ. Ta cần chín trăm lượng vàng để trả nợ, phần còn lại để bắt đầu gây dựng cơ nghiệp nơi đất khách. Sau khi lão Kha chết, ta hi vọng nha môn sẽ xác nhận lão tự sát, rồi ta mở hòm đựng ngân lượng của lão, nơi lão giấu hai trăm lượng vàng dự phòng. Nhưng giờ ta phải chạy trốn khỏi đây càng nhanh càng tốt. Đám chủ nợ sẽ chẳng làm gì được ta...”

“Ta không làm mất nhiều thì giờ của người thêm nữa. Đơn giản thôi, người giấu số vàng biến thủ được ở đâu?”

“Tiệm kim hoàn Thiên Vũ.”

“Tốt.” Địch Nhân Kiệt nói. “Người hãy viết hai tấm ngân phiếu, mỗi tấm ba trăm năm mươi lượng, kí tên, đóng dấu đầy đủ và để trống tên người nhận.”

Lương Chiến lấy từ trên giá xuống hai tờ ngân phiếu đã đóng dấu tiệm bạc rồi mò mẫm lấy bút viết. Địch Nhân Kiệt xem lại nội dung đúng như yêu cầu, cất chúng vào trong tay áo, “Ta mượn tạm giấy bút của người nhé.”

Ông ngồi xoay lại không để Lương Chiến nhìn thấy mình viết gì, còn Kiều Thái nãy giờ vẫn đứng sau lưng hắn.

Địch Nhân Kiệt trải tờ giấy lên bàn trà, viết một đoạn ngắn bằng lối chữ quen dùng:

Gửi Côn huynh,

Khẩn thiết đề nghị huynh cử người đến ngay tiệm bạc của Lương Chiến, bắt hắn về tội gian lận biển thủ. Việc này liên quan đến cái chết của Kha Hưng Nguyên. Ta xin giải thích rõ sau.

Địch Nhân Kiệt kính thư.

Ông bỏ thư vào phong bì của tiệm bạc, rồi dùng con dấu riêng vẫn mang theo niêm phong lại, đoạn đứng dậy, “Lương chường quý, giờ chúng ta tạm cáo biệt tại đây. Người không được rời khỏi cửa tiệm trong một canh giờ tới. Vị huynh đệ này của ta sẽ giám sát người từ phía bên kia đường. Đừng cố rời khỏi đây sớm hơn, điều đó sẽ gây bất lợi cho người. Có lẽ chúng ta sẽ còn gặp lại nhau đấy.”

Kiều Thái mở cửa, hai người xuống dưới lầu.

Khi họ ra đến ngoài phố, Địch Nhân Kiệt đưa phong bì cho Kiều Thái, dặn chuyển tới Đặng tri huyện, không quên đưa kèm tám danh thiếp ‘Thẩm tiên sinh’.

“Người mau chạy ngay tới nha phủ, đưa tận tay Đặng đại nhân phong thư này. Giờ ta phải quay lại tửu điểm Phượng Hoàng đã.”

HỒI 10

Lão khát cái, lần ra manh mối
Quân Sơn oán, phần nộ ly khai

Địch Nhân Kiệt quay về tửu điểm, vừa vào sảnh đã thấy Bài Quân đang đứng bên quầy nói chuyện với một lão già rách rưới. Tên tiểu nhị đang rót rượu cho cả hai. Cẩm Chương ngồi vắt vẻo trên ghế đầu tựa tốt móng chân.

“Vị huynh đệ, đến đây nào!” Bài Quân nói. “Ta có tin tốt cho ngươi đây. Hãy lắng nghe lão bằng hữu này đi!”

Lão già ngược đôi mắt đỏ ngầu lên nhìn Địch Nhân Kiệt. Khuôn mặt lão khắc khổ, làn da nhăn nheo như quả táo tàu. Lão vừa vuốt bộ râu bản thủ đầy dầu mỡ, vừa mở miệng rên rỉ, “Ta thường đứng nơi góc đường bên tả của Tây môn, chỗ khu nhà thứ tư chính là một kỹ quán khép kín hạng sang. Ta cũng kiếm được kha khá ở đó đấy.”

“Nơi ấy đẹp đấy,” Cẩm Chương nhận xét.

“Ta từng được đưa đến đó một vài lần nếu hôm nào gặp may.”

Lão ăn mày lờ mờ quay sang nhìn ả, “Ta từng thấy ngươi rồi. Lần sau nhớ bảo khách cho ta thêm tiền nhé, hai đồng chẳng bố chút nào, ít nhất cũng phải bốn đồng chứ. Thỉnh thoảng ta còn được nhiều hơn khi khách nhân đã đủ thỏa mãn ấy chứ.”

“Vào chủ đề chính đi,” Bài Quân búng tay.

“À thì, chủ nhân của đôi hoa tai mà đại ca đưa ta xem cũng đến đó đôi lần cùng với một gã thanh niên. Ta không nhìn rõ dung mạo vì nữ nhân đó đeo mạng che mặt, nhưng ta thấy rất rõ đôi hoa tai ấy. Nữ nhân bảo tình lang, ‘Cho lão khốn khổ này mười đồng đi’, thế là hấn cho ta mười đồng thật.”

“Người không cần phải ngạc nhiên vậy,” Bài Quân nói với Địch Nhân Kiệt. “Đám ăn mỳ này cũng kiếm khá lắm. Một ngày nào đó người cũng nên thử xem sao.”

Địch Nhân Kiệt đang làm rằm gì đó. Diễn biến sự việc đã hoàn toàn vượt ngoài dự đoán. Thật khó có khả năng có một đôi hoa tai nào khác giống hệt như này tại Mậu Bình. Như vậy, Đặng phu nhân ắt hẳn có một nhân tình bí mật. Điều này thực sự ngoài sức tưởng tượng. Ông hỏi lão ăn mỳ, “Lão có chắc đã nhìn thấy nữ nhân kia đeo đúng đôi hoa tai này?”

“Đừng coi thường ta. Mắt ta có thể quáng gà lúc này lúc khác khi trời trở gió nhưng chắc chắn vẫn tinh hơn mắt người nhiều.”

“Mắt Toét nhà người biết việc đấy!” Bài Quân sốt sắng nói. “Giờ người hãy đi điều tra xem gã thanh niên đó là ai, chắc chắn đây là hung thủ. Trông hẳn ra sao hả Mắt Toét?”

“Một nam nhân bảnh chọe, có vẻ là một con sâu rượu, vì mặt hắn đỏ ngầu. Ta chưa từng thấy hắn ở đâu khác.”

Địch Nhân Kiệt chậm chậm lắc đầu, quay sang nói với Bài Quân, “Ta phải đến kỹ quán đó thăm vấn từng người một mới được.”

Bài Quân bật cười hô hố. Ý huých sườn Địch Nhân Kiệt nói, “Người nghĩ mình vẫn còn là bộ đầu oai phong hay sao? Bắt bớ, tra tấn, đánh đập và thế là bọn tội nhân tự động khai ra hết? Nghĩ xem mục tử bà sẽ làm gì khi người đến quát tháo thăm vấn hả? Hay là mời người vui vẻ mấy lượt với các muội tử chăng?”

Địch Nhân Kiệt chợt tỉnh ngộ. Mọi việc diễn ra nhanh quá, khiến ông suýt mắc sai lầm.

Bài Quân nghiêm túc nói, “Cách duy nhất có thể do thám là người nên đi cùng với Cẩm Chương đến đó thuê buồng như khách làng chơi thường tình. Bọn người ở đó biết Cẩm Chương rồi nên sẽ không nghi ngờ gì. Chẳng may mà không tìm ra manh mối về hung

thủ thì ít nhất cũng được vui vẻ một phen. Cẩm Chương thạo nghề lắm, phải không mỹ nhân? Lại còn miễn phí nữa.”

“Cũng phải tốn vài râu tiền đấy,” ả hờ hững nói. “Nơi đó cũng không rẻ đâu, về phần ta có miễn phí hay không thì còn phải xem đã. Phục vụ tại tửu điểm này không nói làm gì, nhưng ra khỏi đây thì lại khác.”

“Không cần bận tâm về chuyện đó. Khi nào chúng ta đi được?”

“Cũng phải sau bữa trưa. Kỹ quán không mở cửa sớm hơn giờ đó đâu.”

Địch Nhân Kiệt mời Bài Quân và lão ăn mày mỗi người một chén rượu, trò chuyện phiếm một hồi về những chuyện lạ đã gặp trong đời. lát sau Kiều Thái cũng về nhập bọn. Mỗi người uống thêm vài chén rồi Cẩm Chương chuẩn bị dọn cơm trưa. Địch Nhân Kiệt nói với Kiều Thái, “Chiều nay ta sẽ đưa Cẩm Chương tới một nơi thú vị gần Tây môn.”

“Ta tưởng người có nhiều việc khác phải làm hơn là mua vui với kỹ nữ chứ?” Giọng Quân Sơn bất ngờ cất lên từ phía sau. Gã bước vào không một tiếng động.

“Ta đã hoàn thành phi vụ của chúng ta,” Địch Nhân Kiệt đáp. “Đi nào, chúng ta đi đánh chén thôi. Bọn ta có lẽ nên mời người một bữa.”

Quân Sơn gật đầu. Ba người bọn họ cùng nhau rời tửu điểm.

Họ bước vào thực quán nhỏ nằm trên con phố ngay cạnh. Địch Nhân Kiệt chọn một bàn cách biệt với các bàn khác rồi gọi một đĩa lớn cơm rang với thịt, rau xào và ba hũ rượu. Ngay khi tiểu nhị vừa đi khỏi, Quân Sơn vồn vã hỏi ngay, “Lương Chiến chịu trả tiền chứ? Chúng ta phải nhanh lên, ta nghe nói hắn đã bị quan phủ bắt đi rồi.”

Địch Nhân Kiệt lẳng lẳng lấy ra hai tờ ngân phiếu để trên bàn. Quân Sơn mắt sáng lên, vươn tay định lấy, nhưng Địch Nhân Kiệt đã

nhanh chóng cắt chúng lại vào tay áo, “Không cần vội vàng thế, huynh đệ.”

“Người lại muốn tiếp tục mặc cả nữa hả?” Quân Sơn hỏi một cách đe dọa.

“Quân Sơn, người đã lừa bọn ta,” Địch Nhân Kiệt ngắt lời. “Người làm ra vẻ đây chỉ là một vụ tổng tiền thông thường mà quên không nói cho chúng ta biết vụ này có liên quan đến án mạng.”

“Nhảm nhí!” Quân Sơn rít lên. “Án mạng nào?”

“Chính thị là vụ tạt sát của Kha Hưng Nguyên.”

“Ta không hề biết việc này!” Quân Sơn tức giận đáp.

“Tên súc sinh nhà người nên kể hết sự thật thì hơn!” Kiều Thái quát. “Chúng ta không muốn bị biến thành vật thể thân cho người!”

Quân Sơn định mở miệng nhưng tiểu nhị đã mang đồ ăn lên. Đợi tiểu nhị đi khỏi, gã liền nạt nộ, “Các người định giở trò gì? Mau đưa ngân phiếu cho ta!”

Địch Nhân Kiệt cầm đĩa gấp mấy miếng, ăn xong mới chậm rãi nói, “Người đưa bọn ta cuốn sổ, kể lại chính xác người đã lấy nó ở đâu và như thế nào. Sau đó người sẽ có tấm ngân phiếu của mình.”

Quân Sơn bật dậy, xoay ghế định bỏ đi, mặt tím lại tức giận quát, “Rồi các người sẽ biết tay ta, quân lừa đảo bỉ ổi!”

Kiều Thái kéo tay gã, nói với Địch Nhân Kiệt, “Hay là ta đưa gã về tửu điểm rồi trò chuyện ân cần với hắn trên lầu.”

Quân Sơn vặn mình thoát khỏi Kiều Thái, miệng chửi thề, quay sang Địch Nhân Kiệt rít lên, “Rồi người sẽ phải hối hận!”

Kiều Thái định đứng dậy, nhưng Địch Nhân Kiệt vội can, “Để gã đi, chúng ta không thể gây ồn ĩ ở đây được.” Rồi ông quay sang Quân

Sơn, “Người biết phải tìm chúng ta ở đâu và phải làm gì thì mới lấy được tiền rồi đây.”

“Ta biết.” Đoàn gã quay người bỏ đi. □

Quân Sơn tức giận rời quán



“Đại nhân, ta cứ để tên súc sinh đó đi như vậy ạ?” Kiều Thái ngờ vực hỏi.

“Khi gã bình tâm lại, gã sẽ nhớ tới số tiền và đến gặp ta thôi.” Địch Nhân Kiệt đáp, nhìn đĩa cơm và ba hũ rượu trên bàn, “Giờ ta phải làm gì với chỗ thức ăn này nhỉ?”

“Đại nhân đừng lo,” Kiều Thái cười đáp. Y cầm đũa lên bắt đầu ăn ào ào, chẳng mấy chốc chỗ thức ăn đã hết sạch.

Địch Nhân Kiệt không cảm thấy đói, chỉ lơ đãng xoay xoay chén rượu trong tay. Việc Đặng phu nhân bí mật hẹn hò bên ngoài khiến ông hết sức bất ngờ và tự nhủ sẽ phải thật cẩn trọng, tránh hành sự một cách nóng vội. Ông đã phạm sai lầm lúc còn ở tửu điểm, giờ ông không dám chắc cách mình đối phó với Quân Sơn là hợp lý. Gã là một kẻ rất nham hiểm, mà ông mới chỉ biết chút ít về gã, thậm chí còn không biết gã nương náu nơi chốn nào. Ông bắt đầu băn khoăn liệu có phải đã thúc ép gã quá không.

Địch Nhân Kiệt chỉ uống một chén, trong khi Kiều Thái nốc hết phần còn lại. Y liếm mép, “Quả đúng là mĩ tửu! Đại nhân, vậy nhiệm vụ của thuộc hạ chiều nay là gì?”

Địch Nhân Kiệt cầm khăn lau sạch chòm râu, “Người hãy đến quân doanh hỏi thông tin về Lưu Bài quân. Xem chừng y không dính dáng gì đến mấy chuyện này, nhưng cũng không thể loại trừ khả năng y có liên quan. Sau đó người đi tìm vị bán tiên tên Biện Hồng, người đã tiên đoán Kha Hưng Nguyên sẽ gặp đại họa vào ngày mười lăm vừa rồi, tìm hiểu xem lão là một thầy tướng số có tài gieo quẻ thật không hay chỉ là hạng lòe bịp, rồi điều tra xem liệu lão có quan hệ gì với Quân Sơn và dò hỏi lão có tiết lộ thêm gì về lão Kha hay không. Cái chết của vị chưởng quỹ phường lụa này khiến ta phải suy nghĩ rất nhiều.”

Địch Nhân Kiệt gọi tiểu nhị thanh toán tiền, sau đó cả hai quay lại tửu điểm Phượng Hoàng.

HỒI 11

Chốn thanh lâu, Cẩm Chương giải bày
Xem bút tích, Địch Công luận án

Cẩm Chương đã đợi sẵn ở tửu điểm. Ả thay chiếc váy dài màu xanh đậm, bên ngoài khoác chiếc áo lụa mỏng đen, mái tóc được búi cao gọn gàng. Dù trang điểm hơi vụng về nhưng trông ả cũng khá hấp dẫn.

Trong sảnh không còn ai khác, Cẩm Chương nói mọi người đã lên lầu nghỉ trưa hết rồi.

“Ta cũng lên làm một giấc đây,” Kiều Thái nói. “Rượu ở quán này khá nặng. Mà chắc ta nằm luôn ở đây thôi.” Dứt lời, y nặng nề đặt mình xuống chiếc ghế mây cũ.

Địch Nhân Kiệt và Cẩm Chương cùng nhau rời đi, phía bên ngoài, trời vẫn rất nóng nực.

Ả đi trước Địch Nhân Kiệt vài bước, như thông lệ khi một kỹ nữ dẫn theo khách nhân. Ngược lại, khi nam nhân dẫn thê tử ra phố thì thê tử sẽ đi sau phu quân vài bước.

Cẩm Chương biết rất nhiều lối đi tắt qua những con phố yên tĩnh, hai bên đường có nhiều gian nhà trông tương đối khá giả. Đường như khu phố này tập trung khá lớn những chủ tiệm đã dừng việc buôn bán về đây. Ả dừng lại trước một cánh cửa cao và chắc chắn, trông chả có vẻ gì là chốn hò hẹn nhân tình bí mật cả.

Địch Nhân Kiệt gõ cửa, ra mở là một nữ nhân to béo vận áo gấm đen. Cẩm Chương lên tiếng hỏi thuê một buồng, ám chỉ chính ả là người đã gợi ý cho khách đến đây để được chia một phần tiền thuê buồng.

Mụ mỉm cười, dẫn hai người đến một khách sảnh nhỏ, nói có thể cho hai người thuê một buồng hạng nhất suốt cả buổi chiều với giá

chỉ ba râu tiền. Địch Nhân Kiệt giơ tay ngăn lại, sau một hồi mặc cả, hai người ngã giá xuống còn hai râu. Ông lấy tiền trả, mụ dẫn hai người lên lầu tới một buồng ngủ rộng rãi, bên trong bài trí sẵn nhiều đồ đạc.

Chờ mụ béo đi khỏi, Cẩm Chương nói, “Đây đúng là buồng hạng nhất ở kỹ quán này. Ta chắc rằng nữ nhân kia cũng hẹn gặp tình lang chính thị đây.”

“Ta hãy tra xét quanh buồng xem sao.”

“Chờ chút, lát nữa thôi mụ tú bà sẽ mang trà lên. Ông nhớ đừng quên cho mụ ít tiền thưởng, đấy là thông lệ rồi.” Thấy Địch Nhân Kiệt định ngồi xuống bàn trà, Cẩm Chương vội nói, “Tốt nhất là chúng ta nên thay y phục trước đã. Những kẻ ở đây tinh tường lắm, chúng sẽ sinh nghi nếu hai ta không giống như những vị khách khác.”

Cẩm Chương đi đến bàn trang điểm, lần lượt cởi bỏ áo ngoài, áo trong và chiếc quần rộng. Địch Nhân Kiệt cũng cởi áo ngoài, thay bằng chiếc áo choàng trắng mới tinh được treo trên chiếc giá sơn đen cạnh giường. Ấy đứng khỏa thân trước bàn, vô tư lau mình, chẳng thèm để ý đến nam nhân còn lại trong buồng. Cẩm Chương có một thân hình quyến rũ, nhưng khi cúi người lại để lộ những vết sẹo trắng nhằng nhịt từ lưng xuống hông.

“Kẻ nào đã hành hạ người thế kia?” Ông giận dữ hỏi. “Là Bài Quân ư?”

“Ồ không,” ả thờ ơ đáp. “Việc này mới xảy ra cách đây hơn một năm thôi. Ta không bị bán vào lầu xanh từ nhỏ mà việc đó xảy ra lúc ta đã mười sáu. Ta không ưa việc tiếp khách nên thường bị đánh đập. Sau đó ta đã gặp may. Có một lần, Bài Quân đến và thấy ta vừa mất, thế là huynh ấy hỏi chuộc ta ra. Lão tú ông liền mang ra tờ khế ước ngày xưa gia phụ bán ta giá bốn mươi lạng bạc.”

Cẩm Chương xoay người lấy áo khoác lên mình, thắt chiếc đai lụa, cười nói tiếp, “Lão đang nhắm tính xem sẽ đòi thêm bao nhiêu thì

Bài Quân đã giật lấy tờ giấy rồi nói, ‘Xong, thành giao rồi.’ Lão vươn tay đòi tiền, Bài Quân bèn quát, ‘Ta vừa trả tiền cho người rồi đây thôi, hay người định bảo ta nói láo?’ Ông phải nhìn thấy khuôn mặt chưng hửng của lão tú ông ấy cơ, nhưng lão đành chỉ biết nhe răng cười, miệng lắp bắp, ‘Dạ bẩm, tiểu nhân xin đa tạ.’ Thế là Bài Quân đưa ta đi. Lão tú ông biết nếu báo quan, Bài Quân sẽ kéo người tới đập tan kỹ viện của lão. Ta quả là quá may mắn. Bài Quân tuy hơi nóng nảy nhưng huynh ấy rất có tâm. Ta thực không lấy làm e ngại những vết sẹo này, chúng giống như minh chứng cho sự chuộc thân của ta.”

Địch Nhân Kiệt vừa nghe ả nói vừa mở ngăn kéo bàn trang điểm, “Trong này chẳng có gì cả. Hoàn toàn không gì hết.”

“Thế ông mong sẽ tìm thấy gì trong đó?” Cẩm Chương hỏi, ngồi xuống phía cạnh giường. “Ai đến đây cũng không để lại manh mối gì về danh tính trước khi rời đi. Họ biết những kẻ ở đây đôi khi không ngại làm mấy trò tống tiền khách. Tốt nhất ông nên tìm những vết khắc, hình vẽ ở khung giường này thử xem. Ta nghe nói khách nhân trong lúc cao hứng thường lưu lại bút tích. Ông là người biết chữ, chắc có thể tìm thấy gì ở đây đây.”

Mụ tú bà bụng khay lớn gồm một ấm trà với ít kẹo và hoa quả tươi vào buồng. Địch Nhân Kiệt thưởng cho mụ một nắm tiền đồng, mụ cười mãn nguyện rồi quay gót trở ra.

Cẩm Chương kéo rèm, leo lên giường. Địch Nhân Kiệt bỏ mũ đặt lên bàn rồi cũng lên giường ngồi khoanh chân trên chiếu. Chiếc giường trông như một căn buồng nhỏ, phần vách lưng và hai vách bên bằng gỗ mun được chạm trổ tinh xảo, dựng thẳng lên trần. Cẩm Chương quỳ gối trước phần vách lưng, cẩn thận dùng tăm cài tóc nhét vào lỗ hổng nhỏ trên tấm gỗ.

“Người làm gì thế?” Địch Nhân Kiệt tò mò hỏi.

“Bị lỗi nhìn trộm thôi,” ả đáp. “Ta không nghĩ vào lúc sớm thế này sẽ có khách nhân khác tới, nhưng cẩn thận vẫn hơn. Dù sao chúng ta cũng không muốn bị phát hiện việc sẽ làm trong này.”

Ả ngồi xuống đối diện Địch Nhân Kiệt, tựa lưng vào chiếc gối lớn.

Địch Nhân Kiệt thấy mình thu được khá nhiều kiến thức hữu ích. Trước khi thành hôn với chính thê bây giờ, Địch Nhân Kiệt đôi lần có ghé thăm một vài kỹ viện hạng sang ở kinh thành, nhưng ở những kỹ quán bình dân thế này, ông lại chẳng hay mấy thông lệ cho lắm.

Ông ngẩng lên, vừa mân mê chòm râu vừa xem xét từng hình vẽ, bài thơ khắc ở mỗi ô trên phiến gỗ lớn. Khung giường của các đôi tân lang, tân nương thường được chạm khắc bài trí bằng những hình ảnh tượng trưng cho cuộc sống phu thê theo chuẩn mực đạo đức xưa. Nhưng ở đây có vẻ phóng khoáng hơn. Văn nhân đến đây ắt hẳn thường ngẫu hứng để lại bút tích. Nếu có bài thơ hay bức họa tuyệt thế nào, tú bà sẽ dùng làm bài trí khung giường. Khi chúng mờ đi sẽ lập tức được thay mới.

Địch Nhân Kiệt đọc to câu thơ được viết bằng nét bút điêu luyện, uyên thâm:

Coi chừng Cánh Cửa mở ra cuộc đời

Cũng là Cánh Cửa khép lại cuộc đời mãi mãi.

Địch Nhân Kiệt gật đầu tán thành, “Quả có hơi thô nhưng mà thật”

Ông bất chợt đứng bật dậy, mắt chăm chú nhìn vào một bài thơ gồm bốn câu. Ông nhận ra nét chữ của hai câu thơ đầu. Đó là nét chữ bay bướm đầy chất nghệ sĩ trên bức họa liên hoa treo trong buồng Lương Chiến. Ông chậm rãi đọc to hai câu đầu:

Trăm năm sông chảy nước dạt dào

Cánh hồng trôi dạt chôn lao xao.

Còn hai câu thơ sau được viết theo lối chữ mảnh, chính thị là loại chữ viết vẫn dùng để dạy cho các thiên kim tiểu thư:

Liễu úa, hoa phai, đừng vương vấn

Tàn mộng uyên ương, chớ dịu dàng.

Bên dưới không để lại thêm danh*

Thêm danh là chữ ký

Theo thi luật xưa thì nam nhân sẽ viết hai câu đầu, nữ nhân phụ họa hai câu cuối. Bài thơ này cũng được làm theo thông lệ như vậy. Bài thơ khắc họa những cánh hoa rơi cùng những vui thú trần thế ngăn ngủ tựa như một mối quan hệ lén lút. Lão ăn mày miêu tả tình lang của Đặng phu nhân ăn mặc sang quý, hai má đỏ lựng. Đó không hẳn là do rượu, mà có thể là triệu chứng của bệnh viêm phổi mãn tính, căn bệnh đã giết chết Lương Đức. Việc Lương Đức thích vẽ hoa sen cũng củng cố thêm nhận định của Dịch Nhân Kiệt.

Ông nói với Cẩm Chương, “Chủ nhân của bài thơ này có thể là Đặng phu nhân và tình lang.”

“Ta không hiểu hết ý tứ của bài thơ này,” ả nói, “nhưng nghe có vẻ khá buồn. Ông nhận ra nét chữ của gã nhân tình kia không?”

“Ta nghĩ là có. Nhưng kể cả suy luận của ta đúng thì việc này cũng không giúp ích gì trong việc tìm ra hung thủ sát hại Đặng phu nhân. Người viết hai câu đầu của bài thơ đã chết rồi.” Ông suy nghĩ một lát rồi nói tiếp, “Người nên thử xuống nhà và hỏi tú bà về ngoại hình của hai người này xem sao.” □

Dịch Công và Cẩm Chương



“Ông sốt sáng đuổi ta đi đến thế kia à?” Ả hờn dỗi. “Nếu thế ông vẫn phải chịu đựng thêm một lúc nữa thôi, chúng ta phải vờ sao cho giống một cặp tình nhân chứ.”

“Xin thứ lỗi,” Địch Nhân Kiệt cười, không nghĩ Cẩm Chương lại nhạy cảm đến thế. Mà ả nói cũng đúng. “Đầu óc ta đang mụ mị quá. Ta cũng khá là thích ở cạnh người. Sao người không mang cái khay kia lại đây, ta sẽ cùng thưởng thức trà bánh và chuyện trò một lúc nhỉ?”

Cẩm Chương lẳng lặng xuống giường lấy khay trà. Ả đặt nó lên chiếu, rót đầy chén trà rồi ăn kẹo. Đột nhiên ả nói, “Đây hẳn phải là dịp tốt, được ở trên một chiếc giường thật sự giống như chiếc ở nhà ông, đúng không?”

“Có chuyện gì vậy?” Địch Nhân Kiệt chột dạ hỏi. “Ở nhà ư? Người thừa biết đám người như bọn ta làm gì có nhà có cửa.”

“Thôi đừng vờ vĩnh nữa!” Cẩm Chương bực mình đáp. “Ông diễn đạt lắm, không cần phải lo đám Bài Quân sẽ nhận ra đâu. Nhưng đừng nghĩ có thể đánh lừa một nữ nhân từng trải khi ông đang ở trên giường với ả.”

“Ý người là sao?” Địch Nhân Kiệt cau kinh hỏi.

Cẩm Chương vươn người về phía trước, kéo áo choàng của Địch Nhân Kiệt xuống, khinh khỉnh nói, “Nhìn làn da láng mịn này xem. Chắc hẳn phải được tắm gội hàng ngày và còn dùng loại dầu đất tiền nữa. Ông nghĩ ta sẽ tin mái tóc óng mượt kia từng dầm mưa dãi nắng ư? Thân thể cường tráng, làn da trắng không một vết sẹo của ông ắt nhờ so kiếm luyện quyền với đám công tử cả. Và cả bộ dạng không thèm để mắt đến ta của ông nữa kia. Cho ông hay, không một gã lang bạt hay cướp đường nào có thể điềm tĩnh ngồi cùng giường với ta mà nhâm nhi từng ngụm trà cả. Bọn chúng thi thoảng lắm mới có cơ hội gặp được nữ nhân như ta. Thậm chí dù đang bận việc chúng cũng sẽ vờ lấy ta ngay khi ta tụt quần xuống, mặc kệ công việc tính sau. Chúng không tỏ ra lãnh đạm như ông, một người đã có năm thê bảy thiếp sẵn sàng chờ đón ở nhà, nâng niu chiều chuộng đêm ngày, phấn son thơm mịn chứ không sút sẹo chằng chịt sau lưng như ta. Ta không biết mà cũng chẳng bận tâm ông là ai hay là thứ gì, nhưng đừng sỉ nhục ta với thái độ ngạo mạn đó.”

Địch Nhân Kiệt sửng lại trước lời nói của Cẩm Chương. Ông không biết phải nói gì.

Ả cay đắng tiếp tục, “Ông không phải hạng người như bọn ta, tại sao lại đến do thám bọn ta và Bài Quân chứ? Đại ca đã coi ông như huynh đệ, tin tưởng ông tuyệt đối... Ông làm vậy để có chuyện mua vui khi quay trở về nhà ư?”

Cẩm Chương kích động ứa nước mắt.

“Người nói không sai,” Địch Nhân Kiệt nhẹ nhàng nói. “Đúng là ta đang đóng giả nhưng chắc chắn không phải vì một câu chuyện mua vui rẻ tiền. Ta là người của quan phủ, đang đi điều tra án mạng. Người và Bài Quân mặc dù không biết rõ lai lịch của ta nhưng vẫn giúp ta rất nhiều. Người nói ta không cùng hạng người như người là hoàn toàn sai lầm. Ta đã thề sẽ vì quốc gia tận hiến, vì bách tính tận lực. Dù là Tri phủ phụ nhân hay Cẩm Chương cô nương đây, Tể tướng hay Bài Quân, cũng đều là con dân Đại Đường mà thôi. Đó là phúc của chúng ta, cũng là điều khiến Đại Đường khác biệt với những vùng đất man di khác, nơi mà người đối với người không khác gì thú vật. Ta nói thế người có hiểu chăng?”

Cẩm Chương gật đầu, lấy tay áo lau nước mắt, tâm trạng phần nào dịu lại.

“Còn một điều này nữa,” Địch Nhân Kiệt nói tiếp, “ta chắc rằng Cẩm Chương cô nương ắt hẳn là một nữ nhân kiêu diễm, dung nhan tuyệt thế và thân thể mỹ miều. Nếu không phải gần đây ta đang có quá nhiều mối bận tâm, ta thực lấy làm hân hạnh khi được người hầu hạ.”

“Có thể không phải là thật,” ả cười khế, “nhưng nghe cũng dễ chịu đây. Trông ông cũng khá mệt mỏi rồi, nằm xuống đây ta quạt cho.”

Địch Nhân Kiệt nằm duỗi thẳng xuống giường. Cẩm Chương kéo áo choàng xuống, lấy chiếc quạt lá cọ treo phía góc giường quạt cho ông. Chả mấy chốc Địch Nhân Kiệt dần thiếp đi.

Tỉnh dậy, Địch Nhân Kiệt thấy Cẩm Chương đã xiêm y chỉnh tề đứng trước giường.

“Có vẻ ông ngủ rất ngon,” ả nói. “Ta đã xuống dưới nhà hỏi chuyện. Mụ béo trả cho ta mấy đồng tiền công dẫn khách, ta sẽ tự đi mua ít đồ, coi như là quà của ông.”

“Ta đã ngủ bao lâu rồi?” Địch Nhân Kiệt lo lắng hỏi.

“Khoảng một vài canh giờ, mục tú bà còn bảo ông chắc phải là tình nhân nồng nhiệt lắm. Mục cũng kể cặp nhân tình kia có đến đây hai lần, đúng như Mắt Toét nói. Nữ nhân trông khá thon thả nhưng vẻ ngoài rất đặc biệt, có vẻ là một quý phu nhân. Tên thanh niên cũng là kẻ xuất thân từ một gia đình khá giả, nhưng trông không được khỏe lắm, có vẻ như mới trải qua một đợt ho khan nặng. Hắn trả tiền rất hậu hĩnh. Mục ta còn nói cả hai lần đến đây họ đều bị theo dõi.”

“Ý người nói theo dõi là sao?”

“Có kẻ bám đuôi họ đến tận căn buồng này luôn. Cả hai lần đều có người theo vào đây ngay sau khi họ lên lầu và trả tiền để được nhìn trộm qua cái lỗ trên vách phía trong buồng ấy.”

“Kẻ theo dõi đó là ai?” Địch Nhân Kiệt hơi căng thẳng.

“Ông nghĩ gã sẽ để lại danh thiếp sao? Mục béo nói gã khá cao và gầy, mặc áo choàng kín cổ, kéo cao lên tận mắt nên trông không rõ mặt, giọng nói cố tình như bị nghẹn. Nhưng mục quả quyết đó là một người có học thức, ở gã toát lên vẻ quan lại. Mà chân gã lại còn bước tập tễnh nữa chứ.”

Địch Nhân Kiệt đứng như trời trồng, tay vẫn cầm tấm áo choàng. Người này không phải ai khác ngoài Phan Du Đức, viên sư gia của Đặng tri huyện.

Cầm Chương giúp Địch Nhân Kiệt khoác tấm trường bào. Sau khi thất bại, đội mũ, ông thò tay vào trong áo, ngập ngừng nói, “Ta thật cảm kích sự giúp đỡ của người. Để ta gửi người chút ít...”

“Ta sẽ không tính phí phần dò la tin tức,” Cầm Chương ngắt lời.
“Nhưng ta không phiền nếu một ngày nào đó, khi tâm trí thanh thoi hơn, ông lại đưa ta tới đây. Ta dám chắc ông biết cách làm cho một nữ nhân cảm thấy thỏa mãn. Lúc đó hãy đưa ta sáu mươi đồng, hoặc một trăm nếu ông muốn cả đêm. Đây là mức giá thường lệ khi ta tiếp khách bên ngoài.”

Ả bước về phía cửa. Bên ngoài mù tít bà đã đợi sẵn, cung kính tiễn hai người ra về.

Ra đến ngoài phố, Địch Nhân Kiệt bảo Cẩm Chương, “Hiện tại ta phải đi về phía bắc, đến giờ dùng cơm ta sẽ quay lại tửu điểm gặp người sau.”

Cẩm Chương chỉ đường cho Địch Nhân Kiệt, rồi mỗi người rẽ một ngã.

HỒI 12

Dò Phan Du Đức nơi nha phủ
Đọc cổ thơ bao phủ thư phòng

Lần này Địch Nhân Kiệt vào nha phủ qua cổng chính. Ông đưa tám danh thiếp màu đỏ đề chữ ‘Thẩm Mặc - Thương lái’ cho một tên lính gác kèm theo ít tiền thưởng, bảo hắn mang đến cho Phan sư gia. Chẳng bao lâu sau, một lục sự bước ra dẫn ông qua pháp đình đến thư phòng của Phan Du Đức.

Lão Phan đẩy chông công văn sang một bên, mời Địch Nhân Kiệt ngồi xuống ghế đối diện. Lão rót trà từ chiếc ấm lớn trên bàn, mời Địch Nhân Kiệt, rồi ngược khuôn mặt phiến muộn nói, “Chắc tiên sinh cũng đã nghe hung tin về Đặng phu nhân rồi. Đặng đại nhân đang quẫn trí vì quá đau buồn. Tại hạ thật sự rất lo lắng cho ngài ấy. Sáng nay đại nhân đột nhiên cho bắt giam chưởng quỹ ngân hàng Lương Chiến. Lương chưởng quỹ vốn là một người dân mẫu mực trong trấn. Cả trấn đang xôn xao vì tin này. Tại hạ hi vọng Đặng đại nhân không phạm phải sai lầm... Hôm nay mọi việc đều đảo lộn hết cả, không thể làm khám nghiệm tử thi được vì quan ngỗ tác đã rời thành mà không thông báo trước. Mọi ngày y rất cẩn trọng tỉ mỉ như vậy mà...” Lão đột nhiên nhớ ra phép lịch sự thông thường, vội hỏi, “Hắn tiên sinh đã có một ngày như ý nguyện. Tiên sinh đã ghé thăm Quan Đế miếu chưa? Tại hạ e rằng tiết trời chiều nay khá nóng, nhưng hi vọng...”

“Ta đã đến tham quan một nơi rất kì lạ,” Địch Nhân Kiệt ngắt lời, “ở khu phố thứ hai phía tả Tây môn.”

Địch Nhân Kiệt chăm chú theo dõi biến động trên khuôn mặt viên sư gia, nhưng lão không hề mảy may biến chuyển.

“Khu phố thứ hai ư?” Lão Phan thắc mắc. “Ồ, tại hạ biết rồi, chắc tiên sinh đã có sự nhầm lẫn, phải là khu phố thứ ba mới đúng, ở đó

có một ngôi chùa cổ trông khá kì lạ. Chùa được xây cách đây ba trăm năm bởi một đại sư đến từ Thiên Trúc...”

Địch Nhân Kiệt không ngắt lời mà để lão tiếp tục huyền thuyên câu chuyện. Ông nghĩ nếu đúng họ Phan là người theo dõi đôi tình nhân, thì lão quả là một kịch sĩ đại tài. Khi Phan sư gia kết thúc áng văn lịch sử của mình, Địch Nhân Kiệt nói, “Ta không nên làm phiền ông nữa, vụ án mạng của Đặng phu nhân đủ khiến ông bận rộn rồi. Ông đã có manh mối gì về hung thủ chưa?”

“Tại hạ cũng chưa có thông tin gì,” viên sư gia đáp. “Nhưng có thể Đặng đại nhân biết nhiều hơn một chút. Ngài ấy tự mình điều tra mọi việc. Cũng dễ hiểu thôi, lần này nạn nhân lại chính là huyện lệnh phu nhân cơ mà. Thảm tiên sinh, đây quả thật là một bi kịch thảm khốc.”

“Đây đúng là một hung tin với thân bằng cố hữu của họ,” Địch Nhân Kiệt nhận xét. “Đặng phu nhân cũng là một thi nhân, chắc phu nhân cũng có tham gia hội các nữ văn nhân nào đó ở đây chứ?”

“Xem chừng ngài chưa nắm rõ về Đặng gia rồi. Họ rất ít khi ra ngoài. Đặng đại nhân tuy vẫn xử lý công vụ của huyện nhưng lại sống rất khép kín. Đại nhân không kết giao với danh lưu môn khách, thế gia vọng tộc bản địa, ngài ấy cho rằng như thế mới hoàn toàn công tâm. Đặng phu nhân cũng hiếm khi ra ngoài, thỉnh thoảng có ghé thăm lệnh ty vài ngày, là một góa phụ tuổi mới chừng ba mươi. Phu quân của lệnh ty phu nhân vốn là một địa chủ nhưng đoản mệnh, qua đời khi mới ba lăm tuổi, để lại cho thê tử dinh thự nguy nga ngoài Bắc môn. Đặng phu nhân rất thích không khí ở đó. A hoàn nói, mỗi lần phu nhân từ đó trở về sắc mặt đều rất vui tươi. Khoảng vài tuần gần đây, phu nhân không được khỏe, sắc mặt lúc nào cũng buồn bã, nhợt nhạt... Giờ thì phu nhân đã không còn trên cõi đời này nữa.”

Im lặng một lúc, Địch Nhân Kiệt quyết định tấn công theo cách khác, ông ra vẻ tình cờ nói, “Hôm nay ta vô tình nhìn thấy một bức họa khá đẹp của một họa sĩ địa phương tên là Lương Đức. Nghe nói hẳn khá thân thuộc với Đặng phu nhân.”

Viên sư gia ngạc nhiên mất một lúc, rồi nói, “Tại hạ thực không biết điều này, nhưng cũng có thể như vậy lắm. Hấn cũng thường xuyên đến nhà lệnh tử của phu nhân làm khách và có thể đã gặp phu nhân ở đó. Tiếc là hấn mất khi còn quá trẻ. Lương Đức cũng là một họa sĩ có tài. Những bức họa về chim và hoa của hấn phải nói là rất tuyệt và độc đáo.”

Địch Nhân Kiệt nghĩ, nếu cứ tiếp tục thế này sẽ chẳng đi đến đâu. Ông đã tìm ra nơi Đặng phu nhân gặp gỡ nhân tình, nhưng không thể tiếp tục xác định danh tính của người thứ ba có liên quan. Những mô tả của mục tú bà ở kỹ viện đó có vẻ đúng là Phan Du Đức, dáng cao gầy, phong thái quan nhân, chân đi khập khiễng... Ông quyết định thử lần cuối cùng.

Địch Nhân Kiệt cúi người về phía trước, ghé tai họ Phan nói khẽ, “Hôm qua Phan sư gia có nói cho ta nghe về nhiều địa danh lịch sử rồi, những nơi đó rất vui vẻ và thú vị vào ban ngày. Nhưng khi đêm xuống, một kẻ lữ hành cô đơn thường nghĩ về một nơi, ờ... mới mẻ và hữu hình hơn. Chắc hẳn ở đây cũng phải có vài địa điểm tụ họp của các mỹ nhân chứ.”

“Tại hạ không ưa thích và cũng chẳng có thời gian rảnh rỗi cho thú tiêu khiển phù phiếm đó,” viên sư gia nghiêm giọng. “Thế nên tại hạ không có đề cử gì cho tiên sinh cả.” Sau đó chợt nhớ ra dù sao lão già thô bỉ này cũng được quan Tri phủ gửi đến, lão Phan liền miễn cưỡng cười, “Tiên sinh biết đấy, tại hạ lập gia thất khá sớm. Tại hạ đã có một thê một thiếp, tệ nhi ta cũng phải tám trai bốn gái rồi.”

Địch Nhân Kiệt buồn rầu nghĩ, thông tin này đã hoàn toàn loại bỏ khả năng lão Phan là người cần tìm. Khách nhân bí ẩn kia là một kẻ khác mà ông chưa tìm ra. Địch Nhân Kiệt uống hết chén trà rồi nói, “Ta chỉ là một kẻ buôn bán, không hiểu lắm về văn chương. Ta thường đọc thơ của Đặng đại nhân với sự ngưỡng mộ to lớn, nhưng lại chưa bao giờ đọc tập thơ nào của Đặng phu nhân cả. Liệu ông có thể cho ta hay nơi nào tìm được thơ của phu nhân không?”

Phan Du Đức mím môi, “Việc này khó đấy. Đặng phu nhân là một người rất đa cảm và khiêm tốn. Đặng đại nhân kể đã nhiều lần

thuyết phục phu nhân cho in thơ, nhưng phu nhân một mực từ chối, khiến đại nhân lấy làm thất vọng.”

“Quả là đáng tiếc,” Địch Nhân Kiệt nói. “Ta thật muốn được đọc tác phẩm của phu nhân, như vậy, khi chia buồn với Đặng đại nhân, ta cũng có thể nói được đôi lời ca ngợi văn chương của bà ấy.”

“Có lẽ ta sẽ giúp được tiên sinh việc này. Tuần trước Đặng phu nhân có đưa cho ta một tập thơ do chính phu nhân viết, nhờ ta kiểm tra xem ý tứ thơ có chỗ nào nhằm lẫn khi nhắc tới các địa danh lịch sử ở Mậu Bình không. Ta phải mang cuốn bản thảo trả lại cho Đặng đại nhân sớm. Nhưng nếu muốn, tiên sinh có thể mượn đọc ngay bây giờ cũng được.”

“Vậy thì tốt quá!” Địch Nhân Kiệt thốt lên. “Ta sẽ ngồi đọc ngay bên phía cửa sổ đằng kia để ông có thể tiếp tục làm việc như thường lệ.”

Phan sư gia mở ngăn kéo, lấy ra một tập giấy lớn được đóng bìa màu xanh. Địch Nhân Kiệt cầm tập giấy đến chỗ chiếc ghế bành cạnh cửa sổ.

Ông xem qua một lượt. Tập bản thảo được viết bởi nét chữ gọn gàng hết như nét chữ của hai câu thơ cuối ở kỹ quán nọ, chỉ có vài điểm khác biệt nhỏ. Điều này cũng khá dễ hiểu bởi tập bản thảo được chép lại cẩn thận ở thư phòng yên tĩnh, còn những dòng thơ kia được viết vội trong lúc đôi tình nhân hẹn hò bí mật.

Địch Nhân Kiệt lật lại từ đầu để đọc các tác phẩm của Đặng phu nhân. Chẳng mấy chốc ông đã bị những áng thơ ấy hấp hồn. Địch Nhân Kiệt là người có quan điểm hơi khiên cưỡng theo Nho giáo. Đối với ông, một bài thơ có giá trị chỉ nên viết về luân lý cương thường, có tính mô phạm cao. Thời trẻ ông cũng từng sáng tác một bài khuyến nông trường ca, ít có hứng thú với những bài thơ trữ tình dạt dào những cảm xúc thoáng qua. Tuy vậy Địch Nhân Kiệt cũng phải thừa nhận rằng Đặng phu nhân là một bậc thầy về ngôn ngữ. Trí tưởng tượng độc đáo khiến cho thơ của phu nhân có một vẻ đẹp rất lôi cuốn. Đặng phu nhân là một thiên tài sử dụng từ ngữ, thường chỉ cần dùng duy nhất một từ để miêu tả tâm trạng hay cảnh vật,

nhưng đã hội tụ đầy đủ tất cả những điểm cơ bản nhất. Dịch Nhân Kiệt nhớ đã từng bắt gặp trong thơ của Đặng tri huyện một số ví von như vậy. Rõ ràng cặp phu thê thường xuyên cùng nhau sáng tác rất tình cảm.

Dịch Nhân Kiệt gấp tập bản thảo lại, ngồi trầm ngâm vuốt râu, Phan sư gia nhìn ông đầy ngạc nhiên nhưng Dịch Nhân Kiệt lại không hề hay biết. Ông đang tự hỏi, một thi nhân tài năng, một nữ nhân nhạy cảm, thuần khiết như Đặng phu nhân, có một cuộc sống hạnh phúc bên người vừa là bạn đời vừa là tri kỷ cùng chung sở thích, sao lại có thể ngoại tình được. Một người mà sự thanh nhã và tình cảm được thể hiện rất rõ trong các sáng tác như phu nhân, tuyệt đối không thể hạ mình hèn hò tại một nơi như thế được. Nơi mà kỹ quán thì hạ tiện, mù tú bà đầy giả tạo, những món tiền thường xảo trá, dường như hoàn toàn bất thường. Nhưng một mối tình bộc phát, say đắm với tình lang trẻ, dữ dội và chóng vánh, hoàn toàn là điều có thể. Nữ nhân thường rất khó hiểu. Họa sĩ trẻ kia cũng có nhiều điểm giống Đặng tri huyện, lại có cùng sở thích thơ phú. Dịch Nhân Kiệt bực tức giật mạnh ria mép. Việc này thật không hợp lý chút nào.

Đột nhiên ông nghĩ đến nét chữ khác biệt đôi chút giữa tập bản thảo và hai câu thơ. Có khi nào nữ nhân bí mật hèn gặp Lương Đức không phải là Đặng phu nhân, mà là vị lệnh tử? Quả phụ ấy đã đeo hoa tai và vòng tay của Đặng phu nhân, tử muội mượn đồ trang sức của nhau là chuyện thường. Hơn nữa Lương Đức lại còn là một người có họ hàng xa với phu quân quá cố, quả phụ tất sẽ có nhiều cơ hội hèn gặp hẳn hơn là Đặng phu nhân. Ngoài ra, Đặng phu nhân còn có hai người tử muội khác nữa. Dịch Nhân Kiệt hỏi lão Phan, “Vị tử muội khác của Đặng phu nhân có sống cùng trong dinh thự ngoài Bắc môn không?”

“Theo tại hạ được biết, Đặng phu nhân chỉ có một vị lệnh tử sống ở đó thôi, chính là quả phụ trẻ ấy.”

Dịch Nhân Kiệt trả tập bản thảo cho viên sư gia. “Quả là thơ rất hay!” Ông nhận xét. Ông chắc chắn quả phụ trẻ kia chính là nhân tình của Lương Đức. Tất nhiên, nét chữ của vị quả phụ này cũng na ná với nét chữ của Đặng phu nhân, bởi khi còn nhỏ, rất có thể hai tử

muội đều được học cùng một thầy. Lệnh tử của Đặng phu nhân dự định sẽ tái giá với Lương họa sĩ sau khi đoạn tang. Việc hai người hẹn hò dĩ nhiên không phải đạo, nhưng điều đó không còn là mối quan tâm của ông cũng như việc tìm hiểu kẻ thứ ba đã theo dõi hai người họ là ai chẳng quan trọng nữa. Địch Nhân Kiệt đứng dậy thờ dài rồi nhờ viên sự gia dẫn vào gặp Đặng tri huyện.

Địch Nhân Kiệt bước vào gặp ông ta trong thư phòng. “Đặng đại nhân, ngày mai bọn ta sẽ rời thành tới Đãng châu phủ. Ta không tìm ra bằng chứng nào chứng minh cho giả thuyết có kẻ đột nhập vào phủ sát hại phu nhân. Ngài nói đúng, có lẽ đó là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Xin thứ lỗi cho ta, tối nay ta sẽ cố nghĩ ra một câu chuyện hợp lý giải thích cho việc thi thể phu nhân được tìm thấy nơi đầm lầy và ta sẽ chịu mọi trách nhiệm trong việc báo cáo chậm trễ án mạng này lên Tri phủ đại nhân.”

Đặng tri huyện trang trọng gật đầu, “Ta vô cùng cảm kích trước những gì ngài đã làm cho ta. Chính ta mới là người phải tạ lỗi vì những rắc rối mà ngài đã gặp phải trong chuyến đi này. Sự hiện diện của ngài là niềm an ủi rất lớn đối với ta. Ta sẽ không bao giờ quên sự cảm thông và giúp đỡ của ngài!”

Địch Nhân Kiệt rất cảm động. Đặng tri huyện có thể trách mắng ông thậm tệ vì đã nguy tạo bằng chứng, làm chậm quá trình tra án. Hơn nữa, Địch Nhân Kiệt còn khiến Đặng tri huyện hi vọng vô ích. Trong một ý nghĩ thoáng qua, Địch Nhân Kiệt lấy làm mừng vì quan ngỗ tác đã bị điều đi xa bởi lá thư giả mạo của mình. Trong tiết trời nóng nực thế này, tử thi sẽ phân hủy rất nhanh, khiến việc khám nghiệm kĩ càng chi tiết là điều không thể. Như vậy Đặng tri huyện sẽ không biết được việc hung thủ đã làm với thi thể phu nhân sau khi ra tay sát hại. Địch Nhân Kiệt cảm thấy việc làm của hung thủ hết sức lạ lùng, nhưng đôi khi ta không thể hiểu được một kẻ đầu óc bệnh hoạn sẽ làm những gì.

Ông nói, “Đa tạ ngài đã cho ta cơ hội chứng tỏ mình hữu dụng trong một vụ án khác, vụ án mạng của Kha Hưng Nguyên. Ngài có thể đã phát chán với những giả thuyết của ta, nhưng thực sự ta tình cờ biết được một số tình tiết hết sức thú vị về vụ án này. Chường quý ngân

hàng Lương Chiến cũng có liên quan. Hắn đã thú nhận với ta về việc biển thủ một số tiền lớn của Kha Hưng Nguyên. Chính vì thế mà ta đã gửi thư tín để ngài cho bắt ngay Lương Chiến. Ta nghe nói ngài đã không chần chừ mà thực hiện ngay việc bắt giữ đó. Ta cảm thấy hơi bối rối trước sự tin tưởng của ngài, nhưng ta chắc chắn sẽ không để ngài thất vọng.”

Đặng tri huyện mệt mỏi đưa hai tay vuốt mặt, nói, “Đúng vậy. Suýt nữa thì ta quên mất vụ án ấy.”

“Ta nghĩ hôm nay ngài không còn tâm trạng nào tìm hiểu thêm về vụ án đó nữa. Mong ngài hãy để ta cùng tiến hành điều tra với viên sư gia của ngài.”

“Địch đại nhân cứ toàn quyền xử trí,” Đặng tri huyện đáp. “Ngài nói đúng, hiện giờ ta không còn tâm trí để tiếp tục xử án một cách thỏa đáng. Tâm trí ta hoàn toàn nghĩ về việc giải trình với Tri phủ đại nhân vào ngày mai. Ngài quả là chu đáo, đã lo nghĩ hộ ta việc này.”

Địch Nhân Kiệt cảm thấy hơi xấu hổ. Tuy bề ngoài Đặng tri huyện có vẻ là người lạnh lùng, nhưng bên trong lại là một người hồn hậu. Ông thấy mình thật ngốc khi đã nghi ngờ Đặng phu nhân có lòng phản bội phu quân. Địch Nhân Kiệt nói, “Đa tạ Đặng đại nhân. Ta thiết nghĩ ngài nên cho Phan sư gia biết thân phận thật của ta, như thế ta có thể đàng hoàng tra xét hồ sơ vụ án cùng lão.”

Đặng tri huyện vỗ tay, lão quản gia xuất hiện, ông liền sai lão đi gọi họ Phan đến.

Phan Du Đức quá đỗi bất ngờ khi biết được danh tính thực sự của Địch Nhân Kiệt. Viên sư gia già vội đứng dậy cáo lỗi một tràng dài về cung cách đối xử thiếu lễ độ ngày trước, nhưng Địch Nhân Kiệt nhanh chóng gạt đi.

Lão Phan vẫn còn chưa hết bối rối, dẫn Địch Nhân Kiệt quay trở lại thư phòng. Bên ngoài trời đã tối. Địch Nhân Kiệt nói, “Ta nghĩ hai ta đều xứng đáng hưởng chút không khí trong lành. Ta rất vui nếu

người đồng ý dùng bữa tối cùng ta tại tử lâu. Ta muốn thưởng thức chút đặc sản địa phương.”

Lão Phan từ chối không dám nhận vinh hạnh này, nhưng Địch Nhân Kiệt một mực yêu cầu rằng ra ngoài ông vẫn chỉ là Thảm tiên sinh, là một thương lái mà thôi. Cuối cùng lão Phan cũng đồng ý, hai người cùng nhau rời nha phủ.

HỒI 13

Tại thực quán, hỏi chuyện Kha gia
Dưới nền nhà, tìm ra xác chết

Lão Phan chọn một quán cơm nhỏ nằm trên một ngọn đồi. Từ phía lầu các có thể nhìn xuống toàn cảnh trấn qua ánh trăng tuyệt đẹp.

Thực đơn có cá tươi với nước sốt gừng, chim le le quay, thịt lợn gác bếp, súp trứng cút và nhiều đặc sản địa phương khác. Địch Nhân Kiệt thấy hơi có lỗi khi nghĩ đến Kiều Thái. Giờ này chắc y đang húp lầy húp để món cháo đậu ở tửu điểm Phượng Hoàng.

Trong bữa ăn, họ Phan kể lại tóm tắt những tình tiết trong vụ án lão Kha. Còn Địch Nhân Kiệt kể cho viên sư gia chuyện Lương Chiến biển thủ tiền, Quân Sơn ăn trộm cuốn sổ ghi chép, Kha Hưng Nguyên bí mật tích trữ hai trăm lượng vàng.

Địch Nhân Kiệt mơ hồ gợi ý rằng chính Quân Sơn đã tống tiền chưởng quỹ ngân hàng Lương Chiến, và chính ông là người đã bắt Quân Sơn giao nộp hai tấm ngân phiếu khổng kia cho mình. Rồi Địch Nhân Kiệt hỏi lão Phan, “Nha phủ có văn thư nào ghi chép về gã Quân Sơn đó không?”

“Bẩm đại nhân, không ạ. Tiểu nhân chưa bao giờ nghe đến tên gã. Điều này thật sự đáng kinh ngạc. Chỉ trong hai ngày, ngài còn thông thạo trấn này hơn cả một người đã sống cả đời ở đây như tiểu nhân.”

“Là ta gặp may thôi. Hơn nữa, ta nghe nói Kha phu nhân trẻ hơn rất nhiều so với phu quân. Người có biết họ thành hôn khi nào không? Lão Kha liệu có còn thiếp thất nào nữa chẳng?”

“Lão Kha có tất cả ba thê thiếp. Chính thất và tam di nương qua đời sau khi thành hôn không lâu, nhị di nương cũng mới mất hồi năm ngoái. Lúc đó lão Kha đã ngoài lục tuần, lệnh lang lệnh nữ đều đã

thành gia lập thất hết rồi. Mọi người đều nghĩ lão chỉ nạp thiếp để có người chăm sóc lúc tuổi già thôi. Nhưng bỗng một ngày, lão đến thăm một tiệm lụa nhỏ vốn vẫn lấy hàng chỗ mình. Chưởng quỹ cửa tiệm họ Tiết đã chết, nên phụ trách trông coi cửa tiệm bây giờ là người quả phụ vẫn còn rất trẻ khiến cửa tiệm vướng vào nợ nần rất nhiều. Lão Kha mê đắm quả phụ họ Tiết bèn nâng nặc đòi rước nữ nhân về. Ban đầu mọi người còn cười chê lão vì việc này, nhưng càng ngày tân nương càng chứng tỏ mình là một người đảm đang, quán xuyến chu đáo mọi chuyện trong nhà. Đặc biệt khi lão Kha bị căn bệnh đau dạ dày hành hạ, Kha phu nhân không lúc nào rời phu quân. Tới lúc này, mọi người mới công nhận lão Kha đã có quyết định sáng suốt.”

“Có tin đồn nào về việc vị tân nương ấy không được đoan chính không?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Không hề,” Phan Du Đức đáp ngay. “Trong vùng, Kha phu nhân có tiếng tăm rất tốt. Thế nên tiểu nhân không dám gọi phu nhân đến làm chứng tại công đường để giữ thể diện cho bà ấy. Tiểu nhân đã có cuộc thăm vấn phu nhân tại tư gia sau khi xảy ra thảm kịch theo cách thức truyền thống, Kha phu nhân ngồi sau bức rèm, bên cạnh có a hoàn hỗ trợ.”

Địch Nhân Kiệt muốn gặp trực tiếp Kha phu nhân một lần. Những gì lão Phan ca ngợi về nữ nhân này không thích hợp chút nào với cuộc kỳ ngộ của Kiều Thái vào tối hôm trước. Địch Nhân Kiệt nói, “Ta muốn đến xem xét hiện trường vụ án. Giờ hãy còn sớm, chúng ta hãy đến Kha phủ xem sao. Người có thể giới thiệu ta là một quan viên châu phủ, tạm thời được điều đến nha phủ này.”

Thấy viên sư gia gật đầu, Địch Nhân Kiệt nói, “Ta cũng muốn đến xem xét lại một lần nữa, đặc biệt là trong buồng ngủ của lão Kha. Việc này chắc sẽ không làm phiền tới Kha phu nhân. Nghe nói phu nhân đã cho khóa buồng ngủ chính lại và chuyển sang buồng ngủ nhỏ bên cánh tả khu nhà.”

Địch Nhân Kiệt thanh toán tiền bữa ăn. Ông đề nghị hai người thuê kiệu, nhưng lão Phan nói mình có thể đi bộ xuống đồi được, chân

hơi tập tễnh nhưng cũng không hề gì. Hai người tản bộ vào thị trấn, chẳng mấy chốc đã đến dinh thự nhà họ Kha.

Bên ngoài là một cánh cửa lớn, hai bên có cột đá hoa cương dày, ở giữa là cánh cửa gỗ sơn đỏ gắn nhiều họa tiết trang trí bằng đồng. Quản gia trong phủ ra đón hai người vào đại sảnh, bên trong bài trí nhiều đồ đạc quý giá với những bộ bàn ghế bằng gỗ mun cổ. Viên quản gia mời hai người dùng trà và hoa quả, rồi xin phép vào thông báo với Kha phu nhân. Một lúc sau y quay lại cùng với một chùm chìa khóa to, Kha phu nhân cũng chấp thuận để hai người vào xem xét buồng ngủ chính.

Viên quản gia cầm theo một cây đèn dầu, dẫn hai người đi qua các dãy hành lang và khoảng sân viên tảo tắm như mê cung, tới một trúc viên nhỏ có tường bao quanh. Phía sau trúc viên là một gian nhà nhỏ. Viên quản gia giải thích rằng Kha lão gia chọn chỗ này làm nơi nghỉ ngơi vì nằm trên nền đất cao thoáng đãng, từ đây có thể nhìn được hết quang cảnh hoa viên và dòng sông bên ngoài.

Viên quản gia mở khóa cửa và bước vào buồng trước, thắp cây nến lớn vẫn đặt ở giữa bàn, “Nếu hai vị thấy cần thêm ánh sáng, tiểu nhân sẽ thắp thêm cây đèn dầu lớn đằng kia.”

Địch Nhân Kiệt nhanh chóng quan sát căn buồng rộng rãi nhưng ít đồ đạc này. Không khí trong buồng rất ngọt ngào. Chắc chắn cửa sổ và cửa chính vẫn được đóng kín suốt hai ngày vừa rồi. Ông bước đến cánh cửa nhỏ bên bức vách đối diện. Viên quản gia tới mở khóa cửa, sau cửa có ba bậc thang dẫn xuống một thông đạo nhỏ. Viên quản gia đi đến cuối thông đạo thì mở thêm một lần khóa cửa nữa. Sau cánh cửa là một khoảng sân hiên cẩm thạch rộng mở, phía xa là hoa viên nằm nghiêng mình bên bờ sông. Tòa phượng đình nơi lão Kha tổ chức dạ yến cuối cùng nằm ở phía tả hoa viên, mái đình lợp ngói xanh ngọc lấp lánh dưới ánh trăng.

Địch Nhân Kiệt đứng trên sân thường thức khung cảnh xung quanh một lúc rồi quay vào phía trong. Cánh cửa mở ra khoảng sân đúng là có hơi thấp, nhưng phải là một người rất cao, và phải cao hơn ông nhiều mới có thể bị va trán vào khung cửa. Khi quay lại buồng

ngủ, ông thấy một nữ nhân cao ráo mặc tang phục đứng trước bức vách bên tả. Người này trạc ngoài ba mươi, dung mạo xinh đẹp, khuôn mặt trái xoan ưa nhìn, bộ tang phục dường như cũng không giấu hết được dáng vẻ cân đối, yêu kiều. Địch Nhân Kiệt thoáng nghĩ, Kiều Thái đúng là biết thưởng thức, hơn hẳn bằng hữu Mã Vinh của y, kẻ không may mắn lắm khi toàn vớ phải những bà cô âm ỉ, thô tục. Địch Nhân Kiệt cúi chào, Kha phu nhân cũng cúi đầu đáp lễ.

Lão Phan giới thiệu Địch Nhân Kiệt với Kha phu nhân trên danh nghĩa Thẩm tiên sinh, một quan viên được bổ nhiệm tạm thời tại nha phủ để thực thi công vụ đặc biệt. Kha phu nhân ngược đời mắt to long lanh, ngạc nhiên nhìn Địch Nhân Kiệt, rồi quay sang ra hiệu cho viên quản gia có thể lui. Kha phu nhân mời hai người ngồi xuống ghế, cạnh khung cửa sổ thấp rộng ngay cửa ra vào, còn bản thân vẫn đứng bên cạnh. Lúc ngồi xuống, Địch Nhân Kiệt mới để ý thấy đi theo Kha phu nhân còn có một đứa a hoàn. Mân mê chiếc quạt lụa trắng, Kha phu nhân nói với Phan Du Đức, thái độ đúng mực hơi chút lạnh nhạt, “Hai vị đã không quản ngại tới đây tra án, ta sẽ tận lực phối hợp để hỗ trợ ngài thực hiện nhiệm vụ.”

Phan Du Đức bắt đầu một tràng xin thứ lỗi, nhưng Địch Nhân Kiệt đã ngắt lời, “Cảm tạ phu nhân! Ta hiểu, phu nhân không muốn nhớ lại sự việc vô cùng thống khổ hôm ấy. Nhưng mạng người quan trọng nên ta thực sự không dám chậm trễ sơ sài. Mong phu nhân thứ lỗi cho sự đường đột này.”

Kha phu nhân lặng yên không đáp, vẫn cúi đầu nhìn xuống. Địch Nhân Kiệt nghĩ, với tư cách phu nhân của một chưởng quỹ phường lụa, bà ta đã nhanh chóng học được phong thái của một phu nhân đoan trang.

Địch Nhân Kiệt nhanh nhẹn nói tiếp, “Xin phép phu nhân cho ta được mạo muội.” Ông nhìn qua chiếc giường lớn phủ kín rèm xanh sát bức vách đối diện Kha phu nhân. Phía sau bà là mấy chiếc rương y phục bằng da sơn đỏ. Trên bức vách trắng và trên sàn nhà lát đá đều trống trơn, không một vật trang trí. Địch Nhân Kiệt thăm dò, “Phu nhân, căn buồng dường như hơi ít gia cụ. Hẳn khi lão gia

còn sống, đồ đạc phải nhiều hơn mới phải? Bàn trang điểm, vài bức thư họa trên vách chẳng hạn...”

“Phu quân dân nữ là một người sống thanh cảnh,” Kha phu nhân lạnh lùng ngắt lời. “Mặc dù là một cự phú, song phu quân lại không thích xa hoa mà chỉ thích đơn giản, mộc mạc.”

Địch Nhân Kiệt cúi đầu nói, “Điều đó cho thấy nhân cách quả là cao quý của Kha lão gia.” Rồi ông nhìn sang mấy chiếc rương y phục, “Kha phu nhân, chỉ có ba chiếc rương y phục ở đây, có đánh dấu ‘Xuân’, ‘Đông’ và ‘Thu’. Vậy còn chiếc rương chứa y phục mùa hạ đâu?”

“Ta đã cho người mang đi sửa rồi,” Kha phu nhân mệt mỏi đáp.

“Ra vậy. Ta thường thấy một bộ bốn rương y phục, nay thiếu mất một nên mới thuận miệng hỏi mà thôi.” Địch Nhân Kiệt nói tiếp, “Kha phu nhân, giờ phiền phu nhân kể lại những gì diễn ra vào buổi tối định mệnh ấy. Ta đã đọc kí lục liên quan đến vụ án ở công đường, nhưng...”

Kha phu nhân đột nhiên lấy quạt đập thứ gì đó, rồi quay sang mắng đũa a hoàn, “Đã bảo người bao nhiêu lần là ta không muốn thấy lũ côn trùng kinh tởm này trong nhà rồi? Nhanh, đập nó đi... Nó bay ra kia rồi kìa!”

Địch Nhân Kiệt vô cùng sửng sốt.

Lão Phan nhẹ nhàng nói, “Phu nhân, chỉ là một hai con ruồi mà thôi, hay để ta...”

Kha phu nhân không nghe thấy lời viên sư gia nói, chăm chú dõi theo đũa a hoàn đang nỗ lực đập ruồi bằng chiếc khăn tay, liên tục nói, “Sao người không đập nó đi. Kia kìa... nhanh! Nhanh!”

Địch Nhân Kiệt chăm chú quan sát, đột nhiên ông đứng dậy, cầm lấy ngọn nến, định thắp cây đèn dầu lớn lên.

“Đừng tắt đèn!” Kha phu nhân kêu lên.

“Sao lại không, phu nhân?” Địch Nhân Kiệt nhẹ nhàng hỏi. “Ta chỉ muốn phu nhân nhìn rõ hơn đường bay của lũ ruồi mà thôi.” Ông ngược nhìn trần nhà.

“Sẽ là bất kính khi tắt đèn quá sáng trong buồng của người đã khuất,” Kha phu nhân lạnh lùng đáp.

Nhưng Địch Nhân Kiệt không lắng nghe lời bà ta, ông vẫn quan sát thật kỹ trần nhà, chậm rãi nói, “Thật lạ lùng. Tại sao trong buồng này lại nhiều ruồi đến vậy? Nhất là khi cửa buồng đều đóng kín suốt hai hôm nay. Nhìn xem, chúng có vẻ như đang ngủ, nhưng ánh sáng lại đánh động chúng lên ngay.”

Mặc Kha phu nhân phản đối, Địch Nhân Kiệt nhanh chóng tắt ngọn đèn dầu, đưa lên cao xem xét phía trần. Kha phu nhân cũng chăm chú dõi theo ánh mắt của Địch Nhân Kiệt, mặt tái dần, hơi thở bắt đầu hỗn hển.

“Phu nhân làm sao vậy ạ?” Đứa a hoàn lo lắng hỏi. Nhưng Kha phu nhân không để ý đến nó mà co rúm lại khi đám ruồi bắt đầu sà xuống bu quanh ngọn đèn.

“Thấy chưa, chúng đã bay xuống thấp hơn, ánh đèn đã mất dần sự thu hút đối với chúng.”

Viên sư gia nhìn Địch Nhân Kiệt không nói nên lời. Lão nghĩ ông khéo cũng mất trí rồi.

Địch Nhân Kiệt lại gần chiếc giường, cúi xuống xem xét dưới sàn nhà. Dường như ông đã đoán đúng, Địch Nhân Kiệt kêu lên cho lão Phan và Kha phu nhân cùng nghe, “Thật lạ lùng, lũ ruồi cứ tập trung quanh phía màn giường.” Địch Nhân Kiệt vén tấm màn lên, nhìn chăm chú phía dưới chiếc giường, “A, ta thấy rồi. Bọn ruồi thích bu xuống sàn nhà, hay đúng hơn là chúng muốn thứ gì đó phía bên dưới sàn.”

Địch Nhân Kiệt nghe thấy tiếng khóc nghẹn phía sau. Ông quay lại đã thấy Kha phu nhân ngất lịm, ngã xuống sàn nhà. Đứa a hoàn vội chạy lại quỳ xuống bên cạnh bà ta. Địch Nhân Kiệt tiến đến, nhìn thân thể nằm sõng soài một lúc. Phan Du Đức lắp bắp nói, “Kha phu nhân có lẽ lên cơn đau tim, ta phải...”

“Vớ vẩn!” Địch Nhân Kiệt ngắt lời, quay sang đứa a hoàn. “Cứ để yên phu nhân ở đấy. Người mau giúp ta đẩy chiếc giường dịch sang bên kia. Phan sư gia, cả người nữa! Ta e chiếc giường này có vẻ nặng đấy.”

Sàn nhà trơn và nhẵn, ba người đẩy chiếc giường ra không mấy khó khăn. Địch Nhân Kiệt quỳ xuống, xem xét tỉ mỉ mấy viên đá lát sàn. Ông lấy trong áo ra một cây tăm và chọc xuống khe sàn, rồi đứng dậy nói với Phan sư gia, “Có vài phiến đá mới được cạy lên gần đây.” Ông quay qua đứa a hoàn, “Mau đi tìm cho ta một con dao và một cái xẻng đến đây. Cẩm có bép xép gì với bọn gia nhân khác đấy. Mau mang đồ quay lại đây ngay, rõ chưa?” □

Địch Công và Phan Du Đức tại nhà họ Kha



Sau khi đưa a hoàn sợ hãi rời đi, Địch Nhân Kiệt nghiêm túc nhìn lão Phan, “Đúng là một âm mưu nham hiểm.”

“Đúng vậy, thưa đại nhân!” Phan sư gia đáp. Nhưng ánh mắt mơ hồ kia đã cho thấy lão không có ý niệm nào về việc Địch Nhân Kiệt đang nói đến.

Dù sao Địch Nhân Kiệt cũng không để tâm đến điều đó, ông đang xem xét sàn nhà, tay liên tục vuốt râu.

Khi đưa a hoàn mang đồ quay lại, Địch Nhân Kiệt bèn quỳ xuống, dùng dao nạy hai phiến đá lên. Nền đất bên dưới khá ẩm ướt. Ông lấy xẻng nạy tiếp các phiến đá khác, phát hiện tổng cộng có sáu phiến đá đã từng bị nạy ra, tạo thành một hình chữ nhật rộng

khoảng một thước, dài thước rưỡi. Ông xắn tay áo lên, bắt đầu đào lớp đất mềm xốp bên dưới.

“Đại nhân không thể làm việc này được!” Lão Phan kinh hãi kêu lên. “Để tiểu nhân đi gọi vài đứa gia nhân đến.”

“Không cần,” Địch Nhân Kiệt ngắt lời. xéng đụng vào thứ gì đó mềm mềm. Ông tiếp tục đào, một mùi hôi thối buồn nôn bốc lên, bên dưới lộ ra một miếng da đỏ.

“Chúng ta có chiếc rương thứ tư đây rồi!” Địch Nhân Kiệt thốt lên, đoạn quay qua đưa a hoàn, lúc này vẫn ngồi bên cạnh Kha phu nhân, cố gắng hết sức đánh thức chủ nhân dậy. Địch Nhân Kiệt quát, “Mau chạy ra ngoài, nói với tên gác cổng rằng Phan sư gia ra lệnh cho hần đến ngay nha phủ, báo rằng muốn bộ đầu đến đây ngay lập tức, mang theo bốn viên sai nha và nữ đại phu của nhà ngục. Lúc quay về, người hãy mang cho ta một bó hương từ thờ đường. Giờ thì đi ngay đi!”

Địch Nhân Kiệt lau mồ hôi trên trán. Phan sư gia nhìn thân hình bất động của Kha phu nhân không mấy vui vẻ, rụt rè hỏi, “Đại nhân, ta có nên đặt Kha phu nhân lên ghế không? Bà ấy...”

“Không nên,” Địch Nhân Kiệt đáp nhanh. “Sàn nhà lạnh sẽ khiến bà ta nhanh tỉnh lại hơn. Kha phu nhân biết rõ thi thể phu quân được chôn dưới sàn nhà của căn buồng này. Bà ta cũng chính là tông phạm trong vụ án.”

“Nhưng đại nhân, lão Kha đã tự gieo mình xuống sông mà, chính mắt tiểu nhân nhìn thấy như vậy!”

“Nhưng chúng ta cũng chưa tìm thấy xác lão Kha phải không? Để ta nói cho người biết, lão Kha bị sát hại ngay trong căn buồng này khi vào đây tìm thuốc uống.”

“Vậy kẻ chạy ra ngoài hôm đó là ai?”

“Chính là hung thủ,” Địch Nhân Kiệt đáp. Ông đứng tì tay lên cán xẻng rồi tiếp, “Một vở kịch được dàn dựng rất thông minh và công phu. Sau khi chôn xác lão Kha dưới sàn nhà này, hung thủ lấy áo choàng và mũ của lão đội vào, lấy máu bôi lên mặt mình, chạy ra ngoài sân hiên về phía hoa viên. Tất cả mọi người đều đang đợi lão Kha quay lại bữa tiệc. Khi họ nhìn thấy áo choàng và chiếc mũ quen thuộc, lại sửng sốt trước tiếng kêu và máu me trên mặt đối phương, nên chẳng có gì ngạc nhiên là không ai nhận ra đó không phải lão Kha cả.”

“Đầu tiên hung thủ chạy về phía phương đình, nhưng hấn cũng rất thận trọng, không tới quá gần. Được nửa đường đột nhiên hấn đổi hướng, chạy về phía sông và nhảy xuống. Ta nghĩ hấn để cho dòng nước cuốn trôi một đoạn, tới chỗ vắng mới bơi vào bờ đi lên. Rồi hấn vứt áo choàng và mũ xuống sông, như một bằng chứng về việc lão Kha tự vẫn.”

Phan sư gia chậm chậm gật đầu, “Đúng vậy, giờ thì tiểu nhân đã hiểu. Nhưng ai đã làm chuyện này cơ chứ? Liệu có thể là Quân Sơn?”

“Quân Sơn chính là nghi phạm đáng ngờ nhất,” Địch Nhân Kiệt đáp. “Chắc hẳn gã đã trộm cuốn sổ sau khi hạ sát lão Kha. Gã trông có vẻ không cường tráng cho lắm, nhưng biết đâu lại là một tay bơi cự phách.”

“Gã có thể tự làm mình bị thương rồi lấy máu bôi lên mặt.” Lão Phan nhận xét.

“Hoặc có thể dùng máu của chính lão Kha,” Địch Nhân Kiệt nói. “Đưa a hoàn quay về đây rồi. Giờ ta sẽ xác minh xem lão Kha đã bị sát hại như thế nào. Phan sư gia, người lấy mấy nén hương mang ra đây.”

Phan Du Đức cầm bó hương đến gần Địch Nhân Kiệt. Ông kéo cổ áo che kín mũi rồi bắt đầu đào lớp đất trên nắp chiếc rương màu đỏ. Khi gạt hết phần đất phía trên, Địch Nhân Kiệt quỳ xuống lột lớp giấy

dầu quần quanh rương. Ông ngồi xuống dùng mũi xẻng nâng nắp rương lên.

Một mùi hôi thối nồng nặc bốc ra. Lão Phan vội lấy tay áo bịt mũi rồi vung vẩy bó hương khắp xung quanh. Chẳng mấy chốc hai người đã bị bao quanh bởi một lớp khói xanh mỏng. Bên trong rương lộ ra thi thể một nam nhân tóc muối tiêu, thân mình gầy gò, đầu để trần, mặc mỗi một chiếc áo lót, nằm gập người lại. Bên dưới lưng trái lộ phần cán thanh chủy thủ đang cắm vào. Địch Nhân Kiệt dùng xẻng khẽ nâng đầu xác chết lên một chút để nhìn rõ gương mặt nạn nhân.

“Có phải Kha Hưng Nguyên không?” Ông hỏi.

Lão Phan gật đầu, lộ rõ vẻ kinh hoàng tột độ. Địch Nhân Kiệt đóng nắp rương lại, quẳng chiếc xẻng xuống nền nhà rồi ra mở toang cửa sổ. Ông đội lại mũ chỉnh tề rồi lau mồ hôi trên mặt. Địch Nhân Kiệt nói, “Khi người của nha phủ đến, hãy bảo họ đào chiếc rương lên, để nguyên thi thể bên trong và mang tới công đường. Đồng thời gọi người mang kiệu đến, để nữ đại phu ngồi cùng kiệu với Kha phu nhân, áp tải bà ta tới huyện nha và giam vào ngục. Báo cáo mọi chuyện với Đặng tri huyện, nói với đại nhân rằng ta sẽ đi tìm bắt Quân Sơn về. Nếu gã không phải hung thủ thì cũng sẽ có thông tin giá trị cho việc điều tra. Ngày mai Đặng đại nhân có công vụ phải lên Phủ gấp, nhưng ta nghĩ với những diễn biến vừa rồi, tốt nhất ngài ấy nên hoãn chuyến đi lại để nghe lời khai của Kha phu nhân trong phiên thăng đường sáng mai. Nếu bắt được Quân Sơn, ta nghĩ có thể kết thúc vụ án này trong buổi đó luôn, sau đó Đặng đại nhân có thể lên đường. Giờ ta có việc phải đi. Người hãy quay về nha phủ chuẩn bị báo cáo về việc phát hiện thi thể Kha Hưng Nguyên. Mai ta sẽ xác nhận với tư cách nhân chứng.”

Địch Nhân Kiệt bảo đưa a hoàn đưa ra cổng. Bên ngoài tiết trời vẫn rất nóng nực, nhưng vẫn tốt hơn nhiều so với bầu không khí hôi thối trong căn buồng tử thi vừa rồi. Địch Nhân Kiệt vát vả đi bộ ngược lên đồi về trung tâm trấn. Khi về đến tửu điểm Phượng Hoàng, ông thấy một nhòai.

Tiếng hát hò cười nói văng ra từ phía cửa sổ tửu điếm. Địch Nhân Kiệt mừng vì mọi người vẫn đang huyên náo bên trong. Giờ ông có thể hỏi họ thêm tin tức về gã Quân Sơn kia. Tiểu nhị ra mở cửa cho ông, trông sắc mặt cau có hơn bình thường, chắc gã không thích những khách trọ về muộn.

HỒI 14

Gặp Kiều Thái, luận Quân Sơn chuyện
Án Kha gia, Địch Công phân tường

Khách sảnh tửu điểm được thắp sáng bởi năm, sáu ngọn nến khiến khung cảnh trở nên thật sống động. Hội bài bạc có thêm sự góp mặt của Kiều Thái và Tú Tài, đang vui vẻ huýt sáo vì đồ xúc xắc được điểm cao. Bài Quân ngồi trên chiếc ghế mây, phía trên đùi y là Cẩm Chương đang hát một bài ca tục tĩu. Bài Quân một tay ôm eo ả, một tay gõ nhịp theo tiếng hát. Nhìn thấy Địch Nhân Kiệt, y la lên, “A! Nhà bắt trộm tài ba đây rồi, người bắt được hấn chứ?”

“Ta không tìm thấy hấn đâu cả, nói gì đến chuyện bắt được hấn.”

“Cẩm Chương tiểu muội đây kể lại rằng hai người đã thật sự rất vui vẻ,” Bài Quân toét miệng cười. “Từ giờ chúng ta là hảo huynh đệ rồi đây, đều là người một nhà cả!” Gã đẩy Cẩm Chương ra rồi đứng dậy, vỗ mông ả nói, “Cho ta xem nàng học được chiêu gì mới từ gã nhiều râu này nào.”

Hai người vừa cười vừa dắt nhau về phía cầu thang.

Địch Nhân Kiệt ngồi xuống bên bàn cạnh cửa sổ. Kiều Thái đã rời xới bạc, đến quây rót hai cốc rượu lớn rồi mang ra ngồi cạnh Địch Nhân Kiệt. Ông vồn vã hỏi, “Quân Sơn có đến không?”

“Chưa thấy gã đâu cả.” Kiều Thái đáp.

Địch Nhân Kiệt dần mạnh cốc rượu xuống bàn, cau có nói, “Đáng lẽ ta nên nghe theo lời khuyên của người. Quả thật là sai lầm khi để tên lưu manh đó đi mất. Nhưng ta không hiểu tại sao gã không quay lại tìm chúng ta. Quân Sơn là một kẻ khôn ngoan, gã chắc hẳn biết việc nhà phủ đã bắt giam và phong tỏa toàn bộ tài sản của Lương Chiến, hai tám ngàn phiếu kia giờ cũng vô giá trị.” Đoạn ông quay

sang gọi đám bài bạc, “Này các huynh đệ, có ai biết Quân Sơn ở đâu không?”

Gã Hói quay lại lắc đầu, “Gã không ở một nơi nào cố định cả. Mà nếu có thì chúng ta cũng chưa bao giờ nghe đến tên nơi đó. Có khi gã chui xuống đất mà ngủ với giun rồi cũng nên.”

Đám bài bạc phá lên cười.

“Tên súc sinh đó còn làm gì bản thủ hơn việc đào tường khoét vách không?” Kiều Thái hỏi.

“Như giết người chẳng hạn?” Địch Nhân Kiệt thêm vào, rồi ghé tai Kiều Thái kể lại những chuyện xảy ra ở Kha phủ.

Khi Địch Nhân Kiệt kể hết câu chuyện, cũng là lúc bốn tay bài bạc kia chia tiền xong, đang chuẩn bị kéo nhau lên lầu. Tú Tài đi ra ngoài. Tiểu nhị đến chỗ Địch Nhân Kiệt hỏi xem hai người còn cần gì nữa không. Địch Nhân Kiệt đáp không, gã liền chui ngay vào phía sau quầy.

“Gã ngủ ở đấy à?” Địch Nhân Kiệt ngạc nhiên hỏi.

“Dạ đương nhiên,” Kiều Thái cười đáp, “lại còn nằm vừa khít ngay kệ thứ hai. Về phần Quân Sơn, thuộc hạ rất tiếc phải nói rằng gã không phải là hung thủ giết lão Kha bởi Quân Sơn không thể lặn dưới sông được. Thuộc hạ đã quan sát dòng chảy hôm trước, bên dưới có rất nhiều đá ngầm, lại thêm vô số vũng xoáy. Để lặn xuống dòng nước ấy, bơi xuôi theo dòng mà vẫn còn sống sót thoát lên bờ thì phải là một tay bơi cự phách, không những biết rõ dòng sông như lòng bàn tay, mà còn phải khỏe mạnh và dai sức nữa. Do vậy, Quân Sơn không thể là hung thủ được.”

“Trong trường hợp đó,” Địch Nhân Kiệt nói, “khả năng kẻ nhảy xuống sông chính là đồng phạm của Quân Sơn. Kịch bản dàn dựng vụ tự sát giả này rất phù hợp với đầu óc đen tối, lắt léo của Quân Sơn. Hơn nữa gã là kẻ ăn trộm cuốn sổ, ắt hẳn cũng phải có mặt lúc xảy ra án mạng. Ngày mai ta sẽ báo Phan Du Đức cử sai nha đi bắt

gã. Tên khốn này chắc chắn chưa rời trần nếu chưa lấy được tiền hay chưa giờ được trò bản thủ gì đó.”

“Nhân tiện nói về đồng phạm,” Kiều Thái chậm chậm nói, “tối hôm trước lúc ở cùng Kha phu nhân, ả có nói với thuộc hạ là đang đợi một người, nhưng người đó cuối cùng lại không tới. Lúc đó thuộc hạ vẫn nghĩ ả là một kỹ nữ, có thể đang đợi một vị khách khác. Nhưng kẻ đó hẳn là tình lang của ả, cũng là đồng phạm với Quân Sơn. Ôi trời, giờ thuộc hạ mới nhớ ra, ả còn nói chẳng bao lâu nữa sẽ rời khỏi trần!”

“Kha phu nhân không thể đi được nữa,” Địch Nhân Kiệt đáp một cách khô khan. “Ta đã cho bắt giam bà ta vào ngục. Thái độ của bà ta cho thấy rõ ràng đã biết hung thủ là ai. Ngày mai ta sẽ đề nghị Đặng đại nhân chỉ định ta làm thành viên thẩm án tạm thời, như thế ta có thể tham gia thẩm vấn Kha phu nhân. Sau phiên thăng đường, ta sẽ tháp tùng Đặng đại nhân tới Đặng châu phủ.” Địch Nhân Kiệt kể cho Kiều Thái nghe việc họa sĩ trẻ Lương Đức cùng người tình hai lần thuê buồng để hẹn hò, về nam nhân bí mật theo dõi hai người, và cả kết luận của ông rằng nữ nhân kia không phải là Đặng phu nhân.

“Ta cảm thấy mình nợ Đặng đại nhân,” ông nói. “Vì thế, ta mừng là vụ án Kha Hưng Nguyên có tiến triển tốt. Thế còn người, chiều nay có phát hiện được gì không?”

“Việc của thuộc hạ thực ra rất dễ dàng. Buổi trưa sau khi đánh xong một giấc, thuộc hạ chuẩn bị lên đường. Cái gã thanh niên Tú Tài khó ưa kia, cứ nằng nặc đòi đi theo thuộc hạ. Hắn vỗ ngực kể về một phi vụ lớn đang lên kế hoạch, tất cả do một mình hắn thực hiện, rằng hắn sẽ kiếm được hai trăm lượng vàng.”

“Việc ấy may ra thì hai trăm năm nữa. Lúc tới đêm lầy với ta hắn cũng nói vậy.” Địch Nhân Kiệt cười. “Thế người bên doanh trại nói gì về vị chưởng quỹ tốt bụng của chúng ta?”

“Thì cũng như mọi khi, thuộc hạ phải lân la chỗ này chỗ kia mãi mới tìm đúng người để hỏi chuyện.” Kiều Thái nghe rồi cười, “Chỗ Quân

chính ty nói thông tin này phải đến Huyện úy ty*
Huyện úy ty là cơ quan cai quản ngục và bắt trộm, giặc thời xưa.
hỏi, nhưng bên Huyện úy lại nói bên Quân chính mới quản lý kí lục.
Rồi một binh sĩ trông có vẻ sáng dạ đã cảnh báo thuộc hạ, nếu cứ
vậy thì đến già mới được việc. May cho thuộc hạ, binh sĩ này nói
hắn biết một vị Binh tào*

Binh tào là một chức vụ trong quân ngũ thời xưa.
họ Mao cũng từng phục vụ trong Đệ Tam cánh quân, Tây Chinh binh
đoàn. Có thể Mao Binh tào sẽ còn nhớ chuyện của Lưu Bài quân.
Mà Mao Binh tào lại chính là cháu của Mao Đô úy*
Đô úy là một chức vụ trong quân ngũ thời xưa.
tại Bồng Lai!

“Khi thuộc hạ đến gặp Mao Binh tào, đó là người có bộ ria mép dữ
tợn nhất thuộc hạ từng thấy, nhưng hóa ra lại rất dễ gần. Ông ấy
nhớ ra ngay gã Bài Quân của chúng ta. Ông nói Bài Quân là một
binh sĩ cừ khôi, đã vài lần được khen thưởng vì lòng dũng cảm, rất
được bằng hữu và thủ hạ nể phục.

“Nhưng sau đó có một thượng cấp mới giữ chức Binh tào, họ Vũ gì
đó, là một gã khốn ăn chặn quân lương. Khi bị một binh sĩ phản đối,
hắn lệnh cho Bài Quân dùng roi da đánh binh sĩ kia một trăm roi. Bài
Quân không tuân lệnh, liền bị Vũ Binh tào hành hung. Bài Quân liền
đánh lại và hạ gục gã Binh tào đó. Việc dùng vũ lực với thượng cấp
là phạm trọng tội, Bài Quân vội vàng bỏ trốn. Sau này, Vũ Binh tào
nhận hối lộ từ một mật thám địch quốc và bị xử chém.

“Mao Binh tào nói với thuộc hạ rằng, nếu sau khi chạy trốn Bài Quân
không làm chuyện xấu thì có thể xem xét bỏ qua tội mạo phạm
thượng cấp của y. Hiện giờ quân đội đang rất cần những người tận
tâm như y. Và nếu được Đặng tri huyện tiến cử, y sẽ được biên chế
lại trong quân đội, thậm chí còn được thăng cấp.

“Đó là tất cả thông tin thuộc hạ thu thập được, thưa đại nhân.” Kiều
Thái kết thúc.

“Quả là tin tốt. Tuy Bài Quân là một gã lưu manh nóng nảy nhưng
bản chất vẫn là người có cái tâm lương thiện. Để xem ta có thể giúp

gì được y nào,” Địch Nhân Kiệt nói. “Thế còn về ông thầy tướng số thì sao?”

“Ông ấy là một người thành thực, một lão già đáng kính, rất đứng đắn và nghiêm túc trong việc xem tướng số. Ông ấy biết Kha Hưng Nguyên khá lâu rồi và rất quý mến lão. Ông ấy nói lão Kha thường hay lo lắng và bối rối trước những việc nhỏ nhặt, nhưng bản tính lão là người tốt, thường hay giúp đỡ mọi người. Khi thuộc hạ hỏi về Quân Sơn, ông thầy tướng số nói chưa từng gặp gã bao giờ. Thuộc hạ cũng tiện thể nhờ xem hậu vận, ông ấy nói thuộc hạ sẽ chết bởi đao kiếm. Thuộc hạ bảo đó là cái chết hợp ý nguyện nhất với mình. Ông thầy tướng số ấy không thích thế chút nào, vì như thuộc hạ đã nói, ông ấy là người rất nghiêm túc với những tiên đoán của mình.”

“Chắc là vậy,” Địch Nhân Kiệt nói. “Ta đã tính đến khả năng có ai đó muốn hãm hại lão Kha nên đã nhờ ông thầy tướng số đưa ra lời tiên đoán lão sẽ gặp đại hạn vào ngày mười lăm để có thể dễ dàng sắp đặt kế hoạch. Giờ chúng ta nên đi ngủ thôi, sáng mai còn phải tham dự buổi thăng đường sớm trên công đường. Chiều Thái, đêm nay sẽ là đêm cuối cùng chúng ta ngủ tại tửu điểm Phượng Hoàng. Ngày mai ta sẽ công khai thân phận thật, sau đó chúng ta sẽ nghỉ tại phủ nha trong suốt thời gian còn lại.”

Kiều Thái cầm theo cây nến, hai người bước lên lầu.

Căn buồng trên lầu cảm giác còn nóng nực và chật chội hơn đêm hôm trước. Địch Nhân Kiệt muốn mở cửa sổ, nhưng tiếng vo vo trên lớp giấy dầu dơ dáy nhắc ông rằng bên ngoài là cả đàn muỗi đang chờ để ùa vào tấn công. Địch Nhân Kiệt thở dài nằm xuống chiếc giường cứng quèo, trùm kín áo choàng để phòng lũ bọ bò từ khe ván sàn lên. Kiều Thái tiếp tục nằm duỗi dài dưới sàn như đêm trước, đầu hướng ra phía cửa.

Địch Nhân Kiệt trần trọc không ngủ được. Không khí thật ngột ngạt. Ngọn nến đã tắt nên lũ côn trùng không còn lao vào nhiều nữa. Ông quyết định mở cửa sổ ra, nhưng lại bị kẹt không tài nào mở được. Địch Nhân Kiệt bèn dùng trâm búi tóc khoét miếng giấy phía ô cửa sổ. Một làn gió nhẹ cùng ánh trăng mát lạnh lọt qua. Địch Nhân Kiệt

cảm thấy thoải mái hơn. Ông nằm xuống, kéo áo che kín mặt tránh muỗi. Sau một ngày thắm mệt, chỉ một lúc là ông đã chìm vào giấc ngủ. Bảy giờ, ngoại trừ tiếng ngáy đều đều, tửu điểm Phượng Hoàng đã hoàn toàn yên lặng.

HỒI 15

Trong đêm vắng, Quân Sơn nhận tội
Lộ ác nhân, giải nổi lòng Huyện gia

Kiều Thái tỉnh dậy trước tiên, y người thấy một mùi lạ kì quái. Những năm tháng đi theo Địch Nhân Kiệt phá án không làm mất đi bản năng cảnh giác minh mẫn khi còn là kẻ giang hồ sống theo luật rừng. Kiều Thái hắt hơi, đột nhiên nghĩ tới khả năng hỏa hoạn, mà tửu điếm này được xây toàn bằng gỗ. Kiều Thái bật dậy túm chân Địch Nhân Kiệt lôi xuống sàn nhà rồi đập tung cửa, kéo ông ra hành lang hẹp bên ngoài. Trong bóng tối, có thứ gì đó va vào y, Kiều Thái giơ tay định túm lại nhưng không kịp. Có tiếng như ai đó ngã xuống cầu thang vang lên, rồi có tiếng rên rĩ phía dưới lầu. Kiều Thái bắt đầu ho, y kêu to, “Dậy mau! Cháy rồi!” Đoạn quay sang Địch Nhân Kiệt giục, “Đại nhân, mau xuống dưới thôi!”

Sau đó là cảnh tượng hỗn loạn. Một đám nam nhân mình trần ủa ra hành lang, vừa chạy vừa chửi thề. Kiều Thái và Địch Nhân Kiệt trượt theo thành cầu thang. Xuống dưới, Kiều Thái vấp phải một thân thể, nhưng y nhanh chóng bò dậy, chạy ra đập tung cửa. Kiều Thái hít thật sâu rồi bắt đầu vừa ho vừa hắt hơi, vừa mò tìm diêm và nến phía quầy. Địch Nhân Kiệt chạy hẳn ra ngoài. Ông thấy chóng mặt và nhộn nhạo, nhưng đã ổn hơn sau khi hắt hơi vài cái. Địch Nhân Kiệt nhìn lên lầu hai của tửu điếm, tất cả đều tối om. Nơi này không xảy ra hỏa hoạn. Ông biết chuyện gì đang xảy ra. Khi ông quay vào bên trong, tên tiểu nhị đã dậy, đầu tóc bù xù đang thấp thêm nến.

Ánh nến chiếu sáng cảnh tượng lúc này hết sức kỳ cục. Bài Quân trần như nhộng, trông như một con tinh tinh đầy lông lá, đang cùng Hói đứng nhìn một gã dị hợm ngồi rên rĩ nấn chân trái. Gã này cũng đang trần truồng, khắp người trơn tuột đầy dầu. Ba tên bài bạc còn lại mặc độc chiếc khố, đang sừng sốt nhìn nhau, nước mắt chảy giàn giụa. Cẩm Chương che thân bằng một mảnh lụa nhỏ, kinh khiếp nhìn kẻ đang rên rĩ dưới sàn nhà. Địch Nhân Kiệt và Kiều Thái là hai người duy nhất ăn vận chỉnh tề.

Địch Nhân Kiệt bước tới, nhặt một ống thổi bằng tre dài khoảng hai thước, một đầu có gắn quả bầu khô nhỏ. Ông xem qua một lượt, rồi quát Quân Sơn, “Người đã dùng thứ gì để đầu độc bọn ta?”

“Đó không phải thuốc độc, chỉ là thuốc mê thôi!” Quân Sơn than vãn. “Không có gì cả đâu, ta chẳng muốn hại ai hết! Mắt cá chân của ta gãy rồi!”

Bà Quân tặng cho gã một cú đá trời giáng vào mạn sườn, gằm lên, “Ta sẽ bẻ từng cái xương một của nhà ngươi! Ngươi rình mò chui rúc vào đây làm gì hả tên súc sinh kia?”

“Hắn muốn trộm đồ của ta.” Địch Nhân Kiệt nói rồi quay sang gọi Kiều Thái, lúc này đang xem xét đồng quần áo nằm cạnh cửa. “Người có thể đóng cửa được rồi, lượng thuốc mê giờ cũng đã bị phân tán bớt. Người xem, gã khốn này đã khóa thân lại còn bôi dầu khắp người để dễ bề chạy trốn nhờ bị tóm lại. Gã định chuồn đi ngay sau khi lấy được thứ mình muốn.”

“Việc này đơn giản thôi,” Bà Quân nói. “Ta vốn không ưa chuyện giết chóc, nhưng như luật đã định, bất cứ kẻ nào trộm cắp của các huynh đệ đều sẽ phải chết. Chúng ta sẽ kết liễu gã. Nhưng người cứ tra vấn gã trước đi. Người được quyền ưu tiên ở đây.” □

Vụ náo loạn tại Phượng Hoàng tửu điểm



Bài Quân ra hiệu cho đám thuộc hạ tóm lấy Quân Sơn, trói chặt gã trên sàn. Bốn người chia nhau giẫm lên tay chân gã. Gã Hói giẫm lên chỗ mắt cá bị gãy của Quân Sơn, gã rú lên, nhưng ngay lập tức đã bị Bài Quân bồi thêm cho mấy phát đá.

Địch Nhân Kiệt giơ tay ra hiệu ngừng lại. Ông tò mò nhìn gã trộm đang nằm úp mặt kia. Thân hình gầy gò một cách khủng khiếp của gã mang đầy những vết sẹo dài ngoằn ngoèo gớm ghiếc, có lẽ do bị bỏng. Kiều Thái đưa Địch Nhân Kiệt hai gói đồ tìm thấy trong đồng y phục của Quân Sơn. Địch Nhân Kiệt đưa Kiều Thái cầm gói nặng hơn, rồi mở gói còn lại ra. Bên trong là một cuốn sổ nhỏ đã ngả màu.

“Người ăn trộm cuốn sổ này ở đâu?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Là ta tìm thấy nó!” Quân Sơn gào lên.

“Khai thật mau!” Địch Nhân Kiệt quát.

“Đó hoàn toàn là sự thật!”

“Mang ngay một xẻng đầy than hồng và kìm lại đây,” Bài Quân búng tay gọi tên tiểu nhị. “Ta sẽ đặt vài viên than hồng lên bụng tên khốn này. Cách này luôn hiệu quả. Sẽ hơi khét một chút đấy, không phải việc gì cũng đều tươm tất cả.”

“Không! Xin đừng làm vậy!” Quân Sơn điên loạn hét. “Ta đã tìm thấy nó mà, ta thề đấy!”

“Ở đâu?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Ngay tại đây. Đêm hôm trước, ta đã lục soát tất cả các căn buồng trên lầu lúc mọi người đang ngủ. Ta tìm thấy cuốn sổ ngay sau giường của ả kia!”

Địch Nhân Kiệt vội quay sang nhìn Cẩm Chương. ả đưa tay ôm ngực, cố ngăn mình không bật khóc, rồi nhìn Địch Nhân Kiệt với ánh mắt hoảng sợ đầy khẩn khoản. Ông chợt hiểu ra mọi chuyện, vội nói với Bài Quân, “Vô ích thôi, tên khốn này vẫn đang nói dối! Tốt nhất hãy để ta đưa gã đến một nơi yên tĩnh rồi từ từ tra hỏi, tránh gây âm ỉ khiến xóm giềng xung quanh để ý. Bọn ta sẽ tới chỗ đàm lầy.”

“Không! Không!” Quân Sơn rên rỉ.

Bài Quân tặng cho gã một cú đá, gầm lên, “Thằng khốn dơ bẩn này, định vu oan cả Cẩm Chương của bọn ta à?”

“Sự thật là thế!” Quân Sơn hét lên. “Ta đã xé mấy trang, sau đó để lại cuốn sổ vào chỗ cũ. Đêm nay ta đến đây...”

Địch Nhân Kiệt vội nhét giày vào miệng gã, “Lát nữa người sẽ được ba hoa như ý nguyện.” Ông quay sang đưa Bài Quân xem chiếc ống thổi của Quân Sơn, “Thuốc mê được giấu sẵn trong quả bầu này. Ta đoán khi dùng ống thổi qua khe cửa, thuốc mê sẽ lan ra khắp buồng

khiến người hít phải ngủ mê mệt. Nhưng tên vô lại này đã không gặp may. Kiều Thái nằm ngủ dưới sàn, đầu ngay cạnh cửa nên đã lĩnh trọn cả đồng thuốc vào mặt. Y hắt xì ngay lập tức. Và trước khi thuốc mê kịp lan ra, bọn ta đã mở cửa chạy ra ngoài. Trước khi ngủ ta cũng đã khoét một lỗ trên cửa sổ, nhờ vậy gió đã thổi bay hết chúng đi. Nếu không, giờ này tất cả chúng ta đều đang nằm mê man rồi. Riêng hai huynh đệ bọn ta chắc hẳn đã bị cắt đứt cổ họng. Gã khốn kia, chính người chèn cửa sổ buồng ta lại đúng không?”

Quân Sơn gật đầu, cố gắng đẩy chiếc giày ra khỏi miệng.

“Bảo người của người lấy giấy dầu dán miệng gã lại,” Địch Nhân Kiệt nói với Bài Quân, “sau đó hãy chuẩn bị một cái cáng, ta sẽ trói gã lại quấn vào trong tấm chăn cũ khiêng đi. Nếu gặp lính gác, ta sẽ nói gã bị bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, cần phải đi gặp đại phu gấp.”

“Này Hói!” Bài Quân rống lên, “Không cần giữ chân gã nữa, đằng nào tên khốn này cũng không chạy đi đâu được! Mau đi lấy giấy dầu lại đây!” Rồi quay sang Địch Nhân Kiệt, “Người có cần thêm công cụ gì nữa không?”

“Ta từng là một bộ đầu, ta biết cần phải làm những gì.” Địch Nhân Kiệt đáp. “Nhưng có lẽ ta sẽ mượn người một thanh chủ thủ.”

“Được!” Bài Quân đáp. “Nhắc đến chủ thủ mới nhớ, ta muốn hai tai và mấy ngón tay của tên khốn này để gửi cho vài gã loi chơi ngựa non háu đá trong trấn, coi như lời cảnh cáo. Người nhớ gói chúng bằng giấy dầu mang về cho ta đây. Mà người định giấu xác gã ở đâu?”

“Ta sẽ chôn gã xuống đầm lầy. Chắc chắn sẽ không ai phát hiện.”

“Tuyệt!” Bài Quân hài lòng đáp. “Ta không thích giết chóc ở đây. Nhưng nếu là việc không thể được thì phải làm cho đúng như dân có nghề,”

Mắt Quân Sơn lồi ra vì khiếp đảm. Gã uốn éo như con lươn nhưng tay chân vẫn bị đám người của Bài Quân giữ chặt. Gã Hói quay lại, lấy giày ra khỏi miệng Quân Sơn. Gã chỉ kịp ú ớ kêu lên vài tiếng rồi ngay lập tức bị dán giấy dầu kín miệng. Bài Quân lấy dây thừng nhỏ tự mình trói chặt tay chân gã. Cẩm Chương mang tấm chăn cũ ra, rồi cùng Kiều Thái quấn Quân Sơn kín từ đầu đến chân. Hai nam nhân khiêng chiếc cáng tới, lấy dây trói quấn chặt Quân Sơn lại.

Địch Nhân Kiệt cùng Kiều Thái vác cáng lên vai khiêng đi. Lúc đó, Tú Tài bước vào, nhìn đám người ở trần, ngạc nhiên hỏi, “Có chuyện gì vậy?”

“Không phải việc của ngươi, tiểu tử.” Bài Quân càu nhàu rồi quay sang Địch Nhân Kiệt, “Thường thì không có ai lảng vảng ở đầm lầy vào ban đêm, nên ngươi cứ ung dung tra hỏi gã. Ta chưa bao giờ tin tưởng tên khốn xấu xí này!”

Địch Nhân Kiệt và Kiều Thái khiêng cáng ra phía ngoài hẻm. Láng giềng xung quanh nếu có chú ý đến sự huyền ảo vừa rồi thì cũng cho rằng khôn ngoan nhất là nên coi như không biết gì cả.

Qua vài dãy phố, hai người gặp đám lính tuần đêm. Địch Nhân Kiệt cao giọng nói với viên chỉ huy, “Mau giúp bọn ta mang tên này đến nha phủ, gã này là một tội nhân nguy hiểm.”

Hai người lính tuần đỡ lấy chiếc cáng, tất cả cùng đi đến nha phủ. Tên nha dịch gác cổng đang ngủ gà ngủ gật, Địch Nhân Kiệt đưa danh thiếp cho hắn, bảo hắn đi gọi Phan sư gia đến. Lính tuần đặt cáng xuống cổng rồi rời đi.

Một lát sau, tên nha dịch gác cổng quay lại, mang theo một chiếc đèn lồng. Phan sư gia theo sau, thấy Địch Nhân Kiệt liền vội vã hỏi han, nhưng Địch Nhân Kiệt nhanh chóng ngắt lời, “Ta bắt được Quân Sơn đây rồi. Ngươi mau sai người đưa gã về thư phòng và gọi Đặng đại nhân đến luôn, ta sẽ giải thích sau.”

Đám nha dịch khiêng cáng vào thư phòng của Phan sư gia, Địch Nhân Kiệt bảo chúng mang đến ít rượu ấm. Ông và Kiều Thái cời

trời cho Quân Sơn rồi đặt gã ngồi lên ghế. Địch Nhân Kiệt xoay ghế cho Quân Sơn ngồi quay mặt vào vách. Quân Sơn muốn đưa tay lên gỡ miếng giấy dầu bịt miệng ra, nhưng dây thừng Bài Quân trói quá chặt, khiến gã không còn chút sức lực nào làm vậy nữa. Gã bắt đầu rên rỉ. Ánh nến chiếu lên khuôn mặt méo mó và thân hình gầy nhẳng đang run lẩy bẩy vì sợ hãi của gã. Chỗ mắt cá chân trái sưng tưng lên, khiến bàn chân ngoặt về một bên trông thật dị dạng.

Kiều Thái nhận xét, “Chỗ gãy chân của gã khiến tiểu nhân nảy ra một ý. Nếu Quân Sơn chính là tên khốn rình mò cặp tình nhân đến thuê buồng ở kỹ quán nọ, chân gã không phải bị tạt mà chỉ giả vờ tập tễnh thì sao? Đó là một cách đánh lạc hướng hiệu quả. Ngoài ra thì các đặc điểm khác cũng đều phù hợp, gã vừa cao và lại gầy như mô tả.”

Địch Nhân Kiệt quay ngoắt lại, nhìn chằm chằm trợ thủ của mình.

“À thì, đây cũng chỉ là giả định vậy thôi, tiểu nhân...”

“Trật tự!” Địch Nhân Kiệt quát. Ông bắt đầu đi đi lại lại trong buồng, giậm dữ lắm bằm gì đó. Kiều Thái lo lắng, không biết mình đã làm sai chuyện gì.

Đột nhiên Địch Nhân Kiệt dừng lại, nghiêm túc nói, “Kiều Thái, cảm tạ người đã gợi ý cho ta tìm ra chân tướng sự việc. Ta thật ngu ngốc đã nhận định sự việc mù quáng theo một hướng... Giờ thì mọi vấn đề đã được giải đáp.” Địch Nhân Kiệt nghe thấy tiếng bước chân ngoài hành lang. Ông vội chạy ra ngoài, không quên ra hiệu cho Kiều Thái ở lại canh chừng Quân Sơn.

Đặng tri huyện cùng Phan Du Đức tới, cả hai đều khoác áo choàng trong nhà. Đặng tri huyện dáng vẻ mệt mỏi, mắt sưng lên vì thiếu ngủ, định hỏi han vài câu nhưng Địch Nhân Kiệt đã ghé tai nói nhỏ, “Đại nhân hãy cho Phan sự gia lui ra phía ngoài.”

Sau khi Đặng tri huyện sai Phan Du Đức đi làm việc khác, Địch Nhân Kiệt nói tiếp, “Ngày mai đại nhân sẽ thẩm vấn tên tù binh này trên công đường. Luật lệ không cho phép một tri huyện thẩm vấn

riêng phạm nhân nhưng hiện giờ tại hạ không phải là tri huyện, tại hạ sẽ thẩm vấn gã ngay tại đây. Đại nhân có thể đứng sau ghế lắng nghe, gã sẽ không biết đến sự hiện diện của đại nhân trong căn buồng này.”

Nha dịch mang rượu cùng hai cái cốc đến. Dịch Nhân Kiệt đón khay rượu rồi bước vào trong buồng. Ông kéo ghế ngồi xuống cạnh Quân Sơn, Đặng tri huyện và Kiều Thái đứng phía sau. Dịch Nhân Kiệt nhìn xung quanh rồi ra hiệu cho Kiều Thái chốt cửa lại, gỡ miếng giấy bịt mồm Quân Sơn ra. Gã tội nhân mấp máy đôi môi dị dạng không ra hình thù gì, lắp bắp, “Xin đừng, đừng...”

“Ta sẽ không tra tấn ngươi, Quân Sơn, ta hứa.” Dịch Nhân Kiệt nhẹ nhàng trấn an gã. “Ta là một mật vụ tra án. Chính ta đã cứu ngươi khỏi đám người hung ác ở tửu điểm Phượng Hoàng. Đây, uống chút rượu đi đã.” Dịch Nhân Kiệt đưa cốc rượu lên miệng Quân Sơn cho gã uống. Ông cởi áo ngoài choàng lên người Quân Sơn lúc này vẫn trần như nhộng. “Lát nữa ta sẽ mang cho ngươi ít y phục sạch rồi sai đại phu xem xét chỗ chân gãy của ngươi. Sau đó ngươi có thể ngủ một giấc. Giờ ngươi chắc mệt lắm rồi, chỗ chân gãy hẳn cũng đau lắm.”

Sự thay đổi đột ngột này khác hẳn khung cảnh tàn bạo nơi tửu điểm, khiến Quân Sơn bị đánh gục hoàn toàn. Gã bắt đầu khóc, nước mắt lăn dài trên hai gò má hõm sâu. Dịch Nhân Kiệt lấy từ trong tay áo một bọc giấy hình chữ nhật, mở ra và đưa gã nhìn một con dao găm cổ, rồi nhẹ nhàng hỏi, “Có phải con dao này treo bên trên bàn trang điểm không, Quân Sơn?”

“Không, con dao này được treo phía trên giường, ngay cạnh cây sáo.” Quân Sơn đáp. Dịch Nhân Kiệt cho gã uống thêm một ngụm rượu.

“Chân ta đau quá...” Quân Sơn rên rỉ.

“Đừng lo, ta sẽ cho người chăm sóc vết thương của ngươi. Người sẽ không phải chịu đau đớn nữa, ta hứa. Trước đây ngươi đã từng bị tra tấn bằng lửa phải không?”

“Chúng lấy sắt nóng đổ nung ta!” Quân Sơn bật khóc. “Mà ta nào có tội, chính mụ đã cho gọi chúng đến!”

“Đó là tù rất lâu rồi, Quân Sơn. Giờ ngươi đã là kẻ sát nhân, giết người phải đền mạng, nhưng ta hứa sẽ khiến mọi việc nhẹ nhàng. Ngươi sẽ không bị tra tấn, không ai được động vào ngươi.”

“Mụ dụ dỗ ta, con mụ dâm đãng đó, đã dụ dỗ ta! Ngài biết không, mụ dụ dỗ ta như một ả điếm! Ngài xem bọn chúng đã làm gì với ta, chúng nung đỏ ta, hãy nhìn thân thể ta đây...”

“Sao chúng lại nung ngươi hả Quân Sơn?”

“Lúc đó ta vẫn còn trẻ, mới chỉ là một tiểu tử... Ta đi qua căn nhà đó, nữ nhân ngồi sau cửa sổ cười với ta. Mụ mời ta, nhưng khi ta vào trong nhà, mụ nói chỉ muốn cười vào khuôn mặt xấu xí của ta mà thôi... Ta thèm muốn mụ, nhưng mụ la lên, ta mới lao vào bóp cổ mụ, ta... ta... Mụ lấy bình rượu đập lên mặt ta, mảnh vỡ rạch một đường dài từ má lên đến mắt. Ngài nhìn vết sẹo này cũng thấy rồi đấy! Đám nam nhân liền xông vào. Mụ gào lên rằng ta định cưỡng bức mụ. Bọn chúng ném ta xuống sàn nhà, rồi dùng sắt nung đỏ ta... Khi chúng ra ngoài báo quan, ta tìm cách chạy thoát được...”

Quân Sơn nấc lên từng hồi. Địch Nhân Kiệt lắc đầu cho gã uống thêm chút rượu. Quân Sơn bắt đầu run rẩy, gã rít qua kẽ răng, “Ta không bao giờ động vào một nữ nhân nào nữa, không bao giờ, trong suốt ngàn ấy năm. Cho đến khi... đến khi ả đàn điếm kia gạ gẫm ta! Ta không hề thèm muốn bà ta, mà chỉ cần tiền thôi. Ta thề! Xin ngài hãy tin ta!”

“Trước đây ngươi đã đến Đặng phủ bao giờ chưa?”

“Chỉ một lần duy nhất vào giờ nghỉ trưa. Đó là thời điểm thuận lợi nhất. Ban đêm thường có rất nhiều lính gác. Ta lẻn vào qua lối cửa hậu, bà ta đang ở trong thư phòng, buồng ngủ lại trống trơn, không có ai. Ta sục sạo trong buồng, tìm thấy hòm đựng ngân lượng phía sau bàn trang điểm. Đúng lúc đó ta nghe thấy có tiếng người đến. Ta

liền chuồn theo lối cửa thông ra hoa viên, trèo qua mái nhà rồi tụt xuống hẻm vắng phía sau.”

“Người đột nhập lần kế tiếp như thế nào?”

“Ta trèo qua mái nhà rồi băng qua hoa viên nhỏ. Ta thổi thuốc mê qua khe cửa và đợi. Khi ta vào trong buồng thì đũa a hoàn đã ngấm thuốc nằm trên chiếc kỷ trúc. Ta vào buồng định mở hòm lấy tiền, bất chợt thấy bà ta nằm trên giường cũng đã ngấm thuốc mê. Bà ta hoàn toàn khỏa thân! Ả dâm đăng đó! Quả thật ta không muốn làm việc ấy, nhưng... ta buộc phải làm! Tại sao bà ta không mặc y phục hẳn hoi, sao lại nằm trần truồng như một ả kỹ nữ trên giường như thế? Chính bà ta đã cám dỗ ta, làm hại ta! Bà ta chế nhạo ta, với khuôn mặt lặng thinh, đôi mắt nhắm lại... Ta với lấy con dao đâm một nhát vào bộ ngực ác quỷ đó! Ta muốn băm bà ta ra từng mảnh, ả dâm phụ ấy...”

Gã đột nhiên ngưng lại, mồ hôi đang túa ra từ khuôn mặt hốc hác, chảy xuống phía ngực bóng dầu. Quân Sơn ngược con mắt điên dại nhìn chăm chăm Địch Nhân Kiệt, rồi khẽ nói tiếp, “Ta nghe thấy tiếng sập cửa đầu đó phía trong nhà, liền vội chui vào buồng thay đồ. Đũa a hoàn vẫn nằm mê mết ở đó, có tiếng bước chân vang lên từ phía hành lang. Ta thổi hết chỗ thuốc mê trong ống ra, rồi chuồn ra hoa viên, không quên khép cửa lại. Ta bò trên mái nhà rồi chuồn xuống phố, cho đến khi ta nhìn thấy quán trà. Lúc đó vẫn còn sớm, trong quán chỉ có mỗi tên tiểu nhị, ta bảo gã mình không được khỏe rồi ngồi phịch xuống ghế. Uống xong vài chén trà, ta cảm thấy khá hơn. Ta phải rời khỏi nơi chết giấm này càng nhanh càng tốt, nơi mà ta bị hủy hoại, bị làm nhục... Ta phải đến lấy tiền chỗ Lương Chiến ngay lập tức, rồi sau đó sẽ trốn đi... đến một nơi thật xa, để được trong sạch trở lại... Rồi hai người các ngài xuất hiện. Khi ngài rời khỏi đó, ta tìm cách dò xét bạn đồng hành của ngài. Lúc ngài quay lại dùng trà, ta tiếp tục quan sát thêm cả hai người. Ta biết hai người có thể giúp ta lấy tiền từ chỗ Lương Chiến, thế là ta bám theo cả hai đến khách điểm, ta...”

“Ta hiểu rồi,” Địch Nhân Kiệt ngắt lời. “Ta còn biết làm thế nào người có được cuốn sổ kia. Người tìm thấy nó trong buồng của Cẩm

Chượng. Lúc đầu người chỉ xé vài trang thôi. Tối nay người quay lại nhằm lấy trộm cuốn sổ. Nhưng việc đó không còn quan trọng nữa. Giờ chúng ta đang phải nghĩ xem làm sao để nhẹ nhàng nhất cho người. Để ta nói người nghe chúng ta sẽ làm gì nhé. Ta sẽ sắp xếp sự việc theo hướng người sát hại Đặng phu nhân như một vụ giết người thông thường. Nếu người tự nhận việc đã cưỡng bức bà ấy, người sẽ bị tra khảo bằng nhục hình và nhận cái chết từ từ đau đớn. Người biết việc hành hình diễn ra như nào rồi đúng không? Họ sẽ bắt đầu cắt từ trên ngực xuống, sau đó...”

“Đừng!” Quân Sơn gào lên. “Xin hãy cứu ta!”

“Được, vậy ta sẽ giúp người, nhưng người phải nghe cho kỹ, làm chính xác theo những gì ta nói. Người phải nói rằng người biết việc Đặng phu nhân thường xuyên đến thăm lệnh tử ở ngoài Bắc môn. Người đột nhập vào nhà qua hoa viên nhỏ, người thấy đĩa a hoàn không có ở đó, liền gõ cửa. Rồi người nói với Đặng phu nhân rằng lệnh tử của bà ấy cần gặp bà ấy ngay, trong nhà có việc gấp. Lệnh tử của Đặng phu nhân có chuyện hệ trọng, cần vay Đặng phu nhân mười lượng vàng, việc này phải giữ bí mật, không được hở ra với ai, kể cả với Đặng đại nhân. Đặng phu nhân tin lời người, lấy vàng đi cùng người theo lối hậu. Đường phố buổi trưa rất vắng, nên người bí mật dẫn phu nhân đến đêm lầy. Tại đây người bắt phu nhân đưa toàn bộ số vàng và nữ trang cho người. Phu nhân muốn kêu cứu. Người bắt đầu sợ hãi, vội rút dao ra bắt phu nhân im lặng. Phu nhân cố cướp lấy con dao, trong lúc giằng co, chẳng may dao đâm vào ngực phu nhân khiến bà ấy thiệt mạng. Người lấy đôi hoa tai, vòng tay và bọc vàng đi. Số vàng người đã tiêu hết, còn số nữ trang thì không dám bán cho ai. Đây là số nữ trang ấy. Chúng sẽ được dùng làm vật chứng khi xét xử.”

Địch Nhân Kiệt lấy trong tay áo ra số nữ trang cho Quân Sơn xem, rồi tiếp, “Người phải nhớ kỹ câu chuyện ta vừa nói. Ta đảm bảo rằng người sẽ không bị đánh, không bị tra khảo gì hết. Người sẽ bị xử tử, nhưng là một cái chết nhẹ nhàng nhanh chóng. Rồi tất cả những đau khổ của người sẽ chấm dứt. Quân Sơn, người không cần phải sợ hãi nữa. Ta sẽ bảo họ chuẩn bị giường cho người, cả đại phu

chăm sóc chỗ chân gãy nữa. Sau đó người có thể ngủ vài canh giờ. Người sẽ được thăm vấn trong phiên thăng đường sáng mai. Nếu người khai đúng như ta dặn thì sau đó sẽ không ai có thể quấy rầy người thêm nữa. Quân Sơn, người có thể yên nghỉ mãi mãi...”

Tên trộm gầy gò không nói gì, từ từ gục xuống. Gã đã hoàn toàn kiệt sức.

Địch Nhân Kiệt đứng dậy, nói nhỏ với Kiều Thái, “Gọi sai nha tới giam gã lại, bảo đại phu xem xét chỗ mắt cá chân cho gã và thêm ít thuốc giảm đau.” Địch Nhân Kiệt ra hiệu cho Đặng tri huyện theo ông ra ngoài.

Đặng tri huyện mặt tái nhợt như xác chết, lắp bắp định nói lời cảm tạ, nhưng Địch Nhân Kiệt đã vội ngắt lời, “Hi vọng ngài có thể để ta nghỉ tại huyện nha đêm nay.”

“Địch đại nhân, đây là việc đương nhiên. Bất cứ thứ gì ngài muốn đều được cả.” Đặng tri huyện tiễn Địch Nhân Kiệt ra ngoài sân, “Việc này thật... không thể diễn tả nổi.”

“Đúng vậy,” Địch Nhân Kiệt khô khan đáp. “Phiền đại nhân cho gọi Phan sư gia đến, bảo ông ta điều mười hai bộ khoái theo sự chỉ huy của tại hạ được không? Bọn họ cần đi bắt ngay kẻ đầu lĩnh giang hồ ở đây, biệt danh Bài Quân, và một tên du côn trẻ tuổi có biệt danh Tú Tài.”

“Được!”

Đặng tri huyện vỗ tay, Phan Du Đức xuất hiện, vẻ mặt lộ rõ sự kinh hãi. Ông ta dặn lão Phan chuẩn bị chỗ nghỉ ngơi cho Địch Nhân Kiệt tại gian nhà dành cho khách, đồng thời chuẩn bị việc bắt người theo mệnh lệnh, cuối cùng ông ta nhìn sang Địch Nhân Kiệt cười nói, “Địch đại nhân mà ở đây ít lâu, khéo ngục giam của ta không đủ chỗ chứa phạm nhân mắt.”

“Sáng mai ta sẽ thăm vấn số phạm nhân này,” Địch Nhân Kiệt dừng dừng đáp. “Xin đại nhân chỉ định tại hạ làm thành viên thẩm án, để

tại hạ có thể tự mình thăm vấn vài tên trong số đó. Giờ tại hạ xin cáo lui.”

Địch Nhân Kiệt dặn dò Phan Du Đức và Kiêu Thái chuyện công việc, rồi nô bộc dẫn ông về gian nhà dành cho khách của huyện nha.

Gian nhà rộng rãi và tiện nghi. Địch Nhân Kiệt ngồi xuống chiếc ghế bành, lơ đãng nhìn hai gia nhân thấp ngọn đèn đại trên vách, vén tấm màn lụa che chiếc giường làm bằng gỗ hồng sắc. Tiếp đó lão quản gia mang khay trà và đồ ăn nhẹ vào, một đũa a hoàn ngái ngủ theo sau và treo một chiếc trường bào lên giá. Lão rót trà mời Địch Nhân Kiệt, rồi đốt ít trầm trong chiếc lư hương đặt phía trước bức tranh lớn treo trên vách. Lão cúi chào Địch Nhân Kiệt, lễ phép chúc ông một đêm ngon giấc rồi xin phép lui.

Địch Nhân Kiệt ngả người xuống ghế, chậm rãi nhắm nháp chén trà. Sau đó, ông mệt mỏi lấy chiếc ống thổi của Quân Sơn ra, thổi dài đặt nó lên bàn. Đũa a hoàn ngủ mê man trong khi bao nhiêu sự việc diễn ra, ngay cả khi Đặng tri huyện làm vỡ chiếc bình cổ, rồi về mặt bình thản trên thi thể Đặng phu nhân... Tất cả những điều này, đáng nhẽ ông phải nghĩ ngay đến khả năng họ bị đánh thuốc mê mới phải. Và thêm nữa là không bao giờ có sự trùng hợp kì lạ như vậy. Đặng tri huyện không phát tác chứng bệnh quái gở kia, mà do ngấm quá nhiều thuốc mê do Quân Sơn phát tán ở buồng thay đồ trước khi trốn đi. Khi Đặng tri huyện bước vào buồng thay đồ, trông thấy thi tử nằm trong buồng ngủ qua cánh cửa khép hờ, thực ra Đặng phu nhân đã chết từ trước đó rồi.

Địch Nhân Kiệt mơ màng nghe tiếng mõ của đám lính tuần đêm trên phố bên ngoài nha phủ. Chỉ vài canh giờ nữa là trời sẽ sáng. Ông không nghĩ mình có thể ngủ được lúc này.

Địch Nhân Kiệt thấy một giá sách nhỏ bằng trúc trông khá thanh nhã nơi góc buồng. Ông đứng dậy chọn một tập sách bọc gấm thêu kim tuyến đắt tiền. Đó là một tập thơ của Đặng tri huyện, bản in đặc biệt trên loại giấy sang trọng bậc nhất, trắng mịn như bạch ngọc. Ông bực mình cảm thán, nhét trả lại tập thơ và chọn đại cuốn khác.

Đây là cuốn kinh Phật. Dịch Nhân Kiệt ngồi xuống chậm rãi đọc:

Sinh ra là khổ,

Sống cũng là khổ,

Chết không luân hồi

Mới là cứu khổ.

Dịch Nhân Kiệt gấp sách lại. Ông vốn là một nho sĩ và không lấy làm hứng thú lắm với những giáo lý nhà Phật. Nhưng ý tứ bài kệ vừa rồi lại rất hợp với tâm trạng của ông lúc này.

Dịch Nhân Kiệt chìm vào giấc ngủ, cuốn kinh vẫn để trong lòng.

HỒI 16

Trước công đường, thẩm vấn Tú Tài
Kha phu nhân cúi đầu nhận tội

Tờ mờ sáng, Kiều Thái đã quay lại báo cáo việc tối hôm trước. Địch Nhân Kiệt lúc đó vừa mới ngủ dậy, đang chải bộ râu dài rậm. Kiều Thái nói, “Bẩm, Bài Quân và Tú Tài đã bị bắt tội qua và giam trong ngục của nha phủ. Lúc đầu thuộc hạ còn tưởng sẽ diễn ra một trận quyết đấu ác liệt, gã Hói và đám còn lại đều rút chủy thủ liều mình bảo vệ Bài Quân. Nhưng Bài Quân quát chúng, ‘Chẳng phải ta đã nói không được đấu dao kiếm trong tửu điểm này hay sao? Phần ta thế là xong rồi. Từ giờ Hói sẽ thay ta tiếp quản công việc ở đây.’ Rồi y để yên cho bộ khoá xích lại giải đi.”

Địch Nhân Kiệt gật đầu, “Ta có thêm nhiệm vụ mới cho ngươi đây. Hãy mau mượn một con ngựa đến ngay dinh thự của lệnh tử Đặng phu nhân ngoài Bắc môn, tìm hiểu xem hai tử muội khác của bà ấy sinh sống ở đâu. Trên đường trở về ngươi mua cho ta hai súc lụa trắng thượng hạng, loại vải dùng may y phục cho các vị phu nhân quyền quý. Đây, ngươi cầm theo ít tiền này.” Địch Nhân Kiệt đưa cho Kiều Thái mười lượng bạc, nói thêm, “Nếu ngươi quay về sớm trước khi phiên thăng đường kết thúc, ngươi có thể ngồi phía sau ghế ta mà theo dõi.”

Kiều Thái vội vã đi ngay, phần vì cũng nóng lòng muốn về theo dõi phiên xử. Địch Nhân Kiệt uống hết chén trà nóng rồi đến thư phòng của Phan Du Đức.

Viên sư gia già thông báo Đặng tri huyện đã giao toàn quyền cho Địch Nhân Kiệt chuẩn bị buổi thăng đường. Địch Nhân Kiệt hỏi, “Ngươi đã sửa soạn xong báo cáo phát hiện thi thể của Kha Hưng Nguyên chưa?”

Phan Du Đức đưa cho Địch Nhân Kiệt một tập giấy, ông đọc kỹ từ đầu đến cuối, sửa lại vài chỗ nhằm thể hiện công lao phát hiện thi

thể hoàn toàn thuộc về Phan Du Đức. Địch Nhân Kiệt kí tên rồi đóng dấu niêm phong, đưa lại cho Phan sư gia, “Sau khi Đặng đại nhân chỉ định ta làm thành viên thẩm án, Đặng đại nhân sẽ thẩm vấn Quân Sơn, ta chỉ tham gia trong trường hợp gã có ý định quanh co chối tội. Sau đó ta sẽ đích thân thẩm vấn Kha phu nhân. Cuối cùng, ta và Đặng đại nhân sẽ cùng thẩm vấn Lương Chiến. Đây là hai tấm ngân phiếu, mỗi tấm trị giá ba trăm năm mươi lượng vàng. Chỗ vàng này là khoảng bảy phần mười tổng số vàng Lương Chiến biển thủ của Kha Hưng Nguyên. Người sẽ kê khai vào tài sản của Kha gia, số tiền này thuộc về họ một cách chính đáng.” Địch Nhân Kiệt lại lấy trong áo ra một bọc khác khá nặng, bọc này Kiều Thái đã lấy được từ Quân Sơn lúc ở tửu điểm, “Đây là hai trăm lượng vàng, vốn là khoản tiền phòng bị của Kha Hưng Nguyên mà Quân Sơn đã ăn trộm từ hòm đựng ngân lượng ở Kha phủ. Người chuyển lại cho Kha gia số vàng này. Ngoài ra còn ba trăm lượng vàng nữa đang nằm ở tiệm kim hoàn Thiên Vũ, số tiền đó cũng thuộc sở hữu của Kha gia. Người làm các thủ tục tịch biên và trả lại cho Kha gia luôn.”

Phan sư gia ghi lại những dặn dò của Địch Nhân Kiệt, rồi đưa ông xem qua và nói, “Đại nhân đã tìm ra thủ phạm và thu hồi được toàn bộ số vàng. Sao ngài có thể phá được vụ án này trong khoảng thời gian ngắn đến vậy?”

“Ta nhận được một sự trợ giúp bất ngờ,” Địch Nhân Kiệt đáp.
“Người cho ta mượn tạm y phục mũ mào để mặc trong phiên xét xử nhé.”

Viên sư gia gọi gia nhân mang y phục gồm trường bào gấm xanh với mũ đen thêu kim tuyến đến. Địch Nhân Kiệt khoác lên mình y phục mới, cất chiếc mũ cũ vào trong tay áo. Bộ y phục này làm tăng vẻ tôn quý của ông. Địch Nhân Kiệt quay về gian nhà gọi nô bộc mang bữa sáng lên.

Dùng bữa xong, Địch Nhân Kiệt đi dạo một vòng trong thạch viên nhỏ đằng sau buồng nghỉ, tay chấp sau lưng. Ông cảm thấy hơi kiệt sức. Ba tiếng cồng lớn vang lên, báo hiệu phiên thăng đường buổi sáng chuẩn bị bắt đầu.

Khi Địch Nhân Kiệt đến đã thấy Đặng tri huyện đợi sẵn trong thư phòng phía sau công đường. Đặng tri huyện mặc quan phục màu xanh lục, đầu đội mũ cánh chuồn. Cả hai người sánh bước qua bức tranh thêu kỳ lân, tiến đến bàn xử án. Đặng tri huyện nhất định mời Địch Nhân Kiệt ngồi ngay phía bên hữu.

Họ xử vụ án tại Kha phủ trước. Việc Kha phủ nhân và những kẻ liên quan bị bắt giam đã truyền ra khắp trấn. Dân chúng đổ xô đến công đường đông nghịt, chật kín bên trong, trong khi bên ngoài vẫn còn vô số người chen chúc, xô đẩy.

Đặng tri huyện cho gọi mang kí lục vụ án lên, ông ta phê chuẩn công văn chỉ định Địch Nhân Kiệt là thành viên thẩm án rồi quay sang hỏi Địch Nhân Kiệt, “Ta sẽ phê duyệt Địch đại nhân là thành viên thẩm án trong bao nhiêu ngày đây?”

“Một ngày thôi,” Địch Nhân Kiệt đáp, “chỉ cần hôm nay là đủ.”

Đặng tri huyện kí tên và đóng dấu rồi chuyển cho Địch Nhân Kiệt. Sau đó ông ta lệnh cho cai ngục đưa Quân Sơn ra. Hai viên bộ khoái phải đỡ hai bên Quân Sơn. Chỗ mắt cá chân của gã vẫn đang bó nẹp. Gã tội nhân gầy còm trông như người sắp chết. Địch Nhân Kiệt nhớ lại lời Kiều Thái mô tả Quân Sơn lúc lần đầu gặp gã ở quán trà: một giống côn trùng gớm ghiếc mới từ dưới đất bò lên.

Sau một loạt các câu hỏi về danh tính, nghề nghiệp theo đúng thủ tục, Đặng tri huyện tuyên bố buộc Quân Sơn tội cướp bóc và sát nhân. Quân Sơn thuật lại lời thú tội giống như những gì Địch Nhân Kiệt đã dặn. Có lúc gã cũng quên mất kịch bản, nhưng Đặng tri huyện nhanh chóng mớm lời cho gã bằng vài câu hỏi khéo léo. Viên lục sự đọc to bản thú tội của gã một lần, Quân Sơn xác nhận rồi điểm chỉ. Đặng tri huyện tuyên bố Quân Sơn phạm hai trọng tội và bị kết án xử trảm.

Quân Sơn được đưa về đại lao đợi phán quyết cuối cùng từ Bộ Hình.

Đám đông xôn xao, một số bắt đầu rửa xả tội ác của Quân Sơn, số khác tỏ ra thương hại gã và ngưỡng mộ tài phá án của Đặng tri huyện.

Ông ta đập mạnh kinh đường mộc. Địch Nhân Kiệt ghé tai nói nhỏ, “Tại hạ muốn cho gọi Kha phu nhân ngay bây giờ.”

Đặng tri huyện viết vào tám lệnh nhỏ, ngay lập tức một nữ quản ngục dẫn Kha phu nhân ra trước công đường. Kha thị để mặt mộc, tóc búi cao đơn giản sau gáy, chiếc lược ngọc màu xanh lục là thứ trang sức duy nhất trên đầu, thân mặc trường bào trắng, trông như một nội trạch phu nhân bình thường. Kha phu nhân chậm rãi quỳ xuống trước công đường. Địch Nhân Kiệt tự hỏi liệu mình có sai lầm khi kết tội nữ nhân này không.

Đặng tri huyện hỏi danh tính, nghề nghiệp rồi tuyên bố Địch Nhân Kiệt sẽ tiếp tục việc hỏi cung.

Địch Nhân Kiệt mở miệng, “Kha thị, thi thể phu quân của người được tìm thấy dưới sàn buồng ngủ tại Kha phủ đêm qua, lúc đó người cũng có mặt. Ta và Phan Du Đức, sư gia bản phủ, cùng xác nhận rằng người đã biết trước việc thi thể của Kha Hưng Nguyên được chôn tại đó. Trước khi tuyên án, ta muốn người kể lại tường tận những gì xảy ra vào tối ngày mười lăm, sau khi phu quân của người rời bữa tiệc ở phương đình vào trong nhà.”

Kha phu nhân ngẩng lên, cất giọng nhỏ nhẹ nhưng rõ ràng, “Bẩm đại nhân, dân phụ quả thực có tội vì đã không trình báo ngay với tri huyện đại nhân về sự thật kinh hoàng này. Chỉ mong đại nhân niệm tình dân phụ là một nữ nhân yếu đuối ngu dốt, chỉ ru rú trong nội trạch mà mở lợng khoan hồng.”

Kha phu nhân dừng lại một lúc. Đám đông bắt đầu rì rầm tỏ ý thông cảm. Đặng tri huyện đập kinh đường mộc yêu cầu trật tự. Kha phu nhân nói tiếp, “Dân phụ đã trải qua biết bao cơn ác mộng, thời thời khắc khắc đau đớn như xé ruột gan. Tối hôm đó, dân phụ sang buồng ngủ chính xem a hoàn đã chuẩn bị giường nệm, y phục ngủ cho phu quân chưa, lúc đó dân phụ đang đứng cạnh bàn, đột nhiên

cảm giác có ai đó trong buồng. Khi ngoảnh lại, một kẻ nhảy ra từ phía sau màn giường, dân phụ định hét lên kêu cứu, nhưng gã đã vung thanh chủ thủ dài kinh khủng lên, khiến dân phụ sợ hãi không thốt nên lời. Hấn xông tới chỗ dân phụ và...”

“Người hãy tả kỹ kẻ đó.”

“Bẩm đại nhân, mặt hấn quấn lớp khăn mỏng màu lam, tướng người cao gầy, lúc đó hấn mặc... Đúng rồi, hấn mặc quần dài, áo xanh lam, giống như đám phu dịch hay mặc...”

Địch Nhân Kiệt gật đầu. Kha phu nhân tiếp, “Hấn đứng ngay cạnh dân phụ, gí mũi chủ thủ vào ngực dân phụ, ‘Phu quân người sắp vào đây rồi.’ Giọng nói hấn nghệt đặc trong mũi. ‘Cứ nói chuyện với ông ta như bình thường và làm theo những gì ông ta bảo.’ Lúc đó có tiếng bước chân ngoài hành lang, hấn vội nhảy về phía cửa đứng quay lưng vào vách. Phu quân của dân phụ bước vào, dân phụ chưa kịp mở miệng... thì gã kia đã đánh gục ông ấy...”

Kha phu nhân ôm mặt khóc nức lên từng hồi. Địch Nhân Kiệt ra hiệu cho viên bộ đầu mang trà ra. Kha phu nhân uống một hơi hết chén trà rồi nói tiếp, “Dân phụ đã ngất đi một lúc. Khi tỉnh dậy, dân phụ không thấy phu quân đâu, chỉ thấy áo và mũ vứt trên ghế. Nam nhân kia bắt đầu mặc chúng vào. Khuôn mặt hấn, cái khuôn mặt kinh khủng được che mạng đó! Và máu, máu thấm đẫm cả tấm mạng! Hấn thấp giọng nói với dân phụ, ‘Phu quân người đã chết rồi, là ông ta tự vẫn, hiểu chưa? Nếu hé răng ra một lời, ta sẽ cắt cổ người ngay lập tức.’ Rồi hấn đẩy dân phụ ra cửa. Dân phụ lập cập trở về buồng ngủ, vừa ngồi xuống ghế thì đã nghe thấy tiếng khóc ngoài hoa viên. Đám nô bộc kêu khóc rằng phu quân đã nhảy xuống sông tự vẫn! Bẩm đại nhân, dân phụ rất muốn nói ra sự thật! Dân phụ xin thề! Nhưng mỗi lần chuẩn bị đến công đường, khuôn mặt với tấm mạng che đầy máu đáng sợ kia lại hiện ra, thế là dân phụ lại không dám... Đại nhân, dân phụ biết mình có tội... Nhưng quả thực dân phụ không dám...”

Kha phu nhân bật khóc nức nở.

“Người có thể lui sang một bên.” Địch Nhân Kiệt nói. Kha phu nhân lùi về phía bên tả công đường, mắt vô hồn nhìn xa xăm. Địch Nhân Kiệt ghé tai Đặng tri huyện nói khẽ, “Xin đại nhân cho gọi Tiêu Lượng.”

Hai viên sai nha áp giải một thanh niên vào công đường. Người này mặc một chiếc quần xanh lam cũ rộng lưng nhùng, áo để phanh cổ. Địch Nhân Kiệt nghĩ hắn vẫn mang bộ mặt râu rĩ như lần đầu ông nhìn thấy trong sảnh tửu điểm Phượng Hoàng. Gã Tú Tài thấy Địch Nhân Kiệt, dờ người ra một chút. Rồi hắn nhìn sang Kha phu nhân, người đang lạnh lùng liếc hắn. Tú Tài từ từ quỳ xuống.

“Hãy khai báo danh tính và nghề nghiệp của người,” Địch Nhân Kiệt ra lệnh.

“Tiểu sinh họ Tiêu tên Lượng,” thanh niên dũng dạc thưa, “là một tú tài của bản huyện.”

“Người dám tự nhận mình là người có học sao?” Địch Nhân Kiệt quát. “Người làm ô nhục lây văn sĩ nơi này! Người và tội ác bản thủ của người! Kha thị kia đã khai nhận hết rồi.”

“Thảo dân không biết đại nhân đang nói tới tội ác nào,” Tú Tài chậm rãi đáp. “Thảo dân cũng chưa bao giờ gặp nữ nhân này trước đây.”

Địch Nhân Kiệt tức giận. Ông cứ nghĩ Tú Tài sẽ bị bất ngờ và suy sụp khi đối mặt với Kha phu nhân cũng như nhìn thấy ông trên công đường. Nhưng rõ ràng ông đã đánh giá trí óc gã thanh niên này quá thấp. Địch Nhân Kiệt ra lệnh, “Tiêu Lượng, mau đứng dậy và đối diện với Kha thị.” Rồi quay sang Kha phu nhân. “Người có nhận ra hung thủ sát hại phu quân của mình không?”

Kha phu nhân nhìn chăm chú vào Tú Tài, ánh mắt họ gặp nhau thoáng chốc. Kha phu nhân đáp, chậm rãi nhưng hết sức rõ ràng, “Sao dân phụ có thể nhận ra được, hung thủ có đeo mạng che mặt mà.”

Địch Nhân Kiệt cả giận, “Bản quan nể tình phu quân đã khuất của người mà cho người một cơ hội giải trình rõ ràng vụ huyết án này, hơn nữa còn đưa nghi phạm bị tình nghi nhất đến trước mặt cho người nhận diện. Nay người lại toan tính lật lại khẩu cung ban nãy, chẳng khác nào đang nói bị cáo vô tội, hấn không phải hung thủ! Chúng ta đã nghi ngờ nhầm người rồi. Người đâu, mau thả Tiêu Lượng! Kha thị, bản quan phán người và kẻ gian phu không rõ danh tính đã cùng nhau mưu sát trượng phu Kha Hưng Nguyên!”

“Khoan đã! Xin đại nhân hãy cho dân phụ nghĩ lại!” Kha phu nhân bật khóc. Bà ta quay lại nhìn gã Tú Tài, cắn chặt môi. Lượng lự một hồi, Kha phu nhân tiếp, “Vâng, vóc người thì đúng rồi. Nhưng khuôn mặt thì dân phụ không dám chắc, dĩ nhiên là...”

“Như vậy chưa đủ,” Địch Nhân Kiệt nhanh chóng nói. “Người cần cung cấp bằng chứng cụ thể hơn.”

“Vâng...” Kha phu nhân ngập ngừng nói. “Vì tấm mạng che mặt dính đầy máu...” Đột nhiên bà ta ngẩng lên nhìn Địch Nhân Kiệt, “Nếu đây là hung thủ, trên đầu hấn sẽ có một vết thương lớn!”

Địch Nhân Kiệt giơ tay ra hiệu, bộ đầu giữ chặt vai gã thanh niên rồi tóm đầu hấn kéo ra sau. Bộ đầu vén tóc hấn lên, để lộ một vết thương lớn trên trán đã bắt đầu liền lại.

“Đích thị là hấn.” Kha phu nhân khẽ nói rồi bưng mặt.

Tú Tài giãy giụa tìm cách thoát thân. Mặt đỏ bừng tức giận, hấn quát, “Đồ dân phụ bội bạc!”

“Hấn điên rồi!” Kha phu nhân bật khóc. “Xin đại nhân bắt tên ăn mày đó im miệng, đừng thốt ra những lời bần thiêu nữa!”

“Ăn mày?” Tú Tài hét lên. “Chính người mới là người cầu xin ta yêu người! Nhưng ta quá ngu ngốc, không nhận ra âm mưu của người. Người chỉ muốn lợi dụng ta sát hại phu quân người, để người có thể chiếm toàn bộ gia sản của lão! Rồi người sẽ rũ bỏ ta! Cũng chính người là kẻ đã ăn trộm hai trăm lượng vàng của lão!”

Kha phu nhân định phản kháng, nhưng Tú Tài vẫn tiếp tục, “Đương nhiên là chính người làm vậy rồi! Còn ta, một người có thể tìm được bất cứ nữ nhân nào, lại buộc phải tự ép mình ăn nằm với người, mụ dâm phụ hơn ta cả chục tuổi! Trời đất, ta hận là ta đã quá ngu ngốc, ta...”

“Tiểu Lượng, đừng nói vậy.” Kha phu nhân khóc nức nở, thân hình lão đảo. Bà ta phải nắm cạnh bàn để đứng vững lại, đau khổ nói, “Lượng à, chàng đừng nói như vậy, ta yêu chàng...” Giọng Kha phu nhân lạc đi một lúc, rồi nhẹ nhàng nói tiếp, “Đúng vậy, mặc dù ta hiểu điều đó... ta luôn biết là như vậy. Nhưng ta lại không hề muốn biết, ta cứ nghĩ, có lẽ, chàng thực sự...” Đột nhiên bà ta cười phá lên rồi lại khóc, “Ngay cả lúc này ta vẫn nghĩ chàng sẵn sàng hy sinh cả mạng sống vì ta!” Kha phu nhân lại khóc nức lên từng hồi. Bà ta đưa hai tay lau mặt, ngẩng lên nhìn Địch Nhân Kiệt nói rõ ràng, “Người này là tinh lang của dân phụ, hẳn là hung thủ sát hại phu quân dân phụ, còn dân phụ là đồng phạm.” Bà ta quay lại phía Tú Tài, cũng đang chột lạng chăm chú nhìn mình, nhẹ nhàng nói, “Giờ chúng ta có thể ra đi cùng nhau rồi, Lượng à... cuối cùng... cũng được bên nhau.”

Kha phu nhân dựa lưng vào bàn, hai mắt nhắm nghiền, thở hỗn hển.

“Tiểu Lượng, người còn không mau thú tội!” Địch Nhân Kiệt nói.

Tú Tài chậm chậm lắc đầu, mơ màng lẩm bẩm, “Nữ nhân này... Bà ta đã huỷ hoại ta, một kẻ ngu xuẩn!” Hắn lạc giọng nói tiếp, “Đúng vậy, chính ta đã sát hại Kha chưởng quỹ. Nhưng chính bà ta là người xúi giục ta làm việc đó. Ta chỉ muốn lấy tiền thôi! Lũ người ở tửu điếm luôn chọc ghẹo rằng ta sẽ không làm gì nên chuyện, dù là trộm cắp vặt. Ta biết có một cái cây lớn ngay cạnh tường bên ngoài Kha phủ, ta nghĩ việc đột nhập vào không có gì là khó. Ta quyết cho bọn người kia thấy được ta cũng sẽ làm nên chuyện. Ta sẽ mang vàng về cho chúng sáng mắt, vàng thật hẵn hoi! Khoảng hai tháng trước, ta nghe bọn nô bộc nói lão Kha sắp đi vắng vài ngày. Việc trèo tường vào Kha phủ thật dễ như trò trẻ con. Ta vào trong nhà, mò mẫm trong bóng tối, đột nhiên va phải nữ nhân kia! Trời đất, lúc đó ta cũng sợ vì đây là phi vụ đầu tiên của mình, quả thật quá xui

xẻo. Ta nghe bọn nô bộc nói thường không có ai ở phía chái nhà khi lão gia đi vắng. Nếu nữ nhân này kêu lên bây giờ thì sao? Ta tóm lấy bà ta, tay bịt mồm lại. Ánh trăng chiếu vào, chúng ta nhìn thấy nhau. Ta bèn chồn hỏi, ‘Tiền để ở đâu?’ Ta cảm nhận được môi bà ta mấp máy trong lòng bàn tay. Ta liền bỏ tay xuống. Nữ nhân này tỏ ra không hề sợ hãi chút nào. Thậm chí bà ta còn bật cười lớn. Đêm đó ta ngủ lại Kha phủ. Bà ta để ta đi khi trời hửng sáng, còn đưa tiền cho ta nữa.”

Tú Tài ngừng lại đưa tay vuốt mặt. Địch Nhân Kiệt quay sang hỏi Kha phu nhân, “Nếu người im lặng, bản quan sẽ hiểu là người đồng tình với những gì Tiêu Lượng vừa nói. Người có ý kiến gì không?”

Kha phu nhân nãy giờ vẫn chăm chăm nhìn Tú Tài, chậm chậm lắc đầu.

“Người khai tiếp đi.” Địch Nhân Kiệt ra lệnh cho Tú Tài.

“Sau đó ta thường xuyên đến thăm Kha phu nhân. Bà ta kể với ta rất nhiều lần rằng phu quân là người vô cùng giàu có, tuy có rất nhiều tiền nhưng lại là kẻ keo kiệt, không bao giờ chu cấp đủ đầy cho thể tử. Bà ta nói phu quân luôn giữ kỹ các loại chìa khóa, thế nên không thể lấy được nhiều tiền cho ta. Ta nói ta chẳng thèm chút tiền bố thí kiểu đó. Bà ta mới nói phu quân có hai trăm lượng vàng luôn luôn để trong hòm. Nếu ông ta biến mất thì chúng ta có thể lấy số vàng trên rồi cùng nhau bỏ trốn, đến một nơi xa xôi nào đó. Hai trăm lượng vàng là một số tiền lớn, nhưng việc giết người cũng không phải chuyện nhỏ. Ta nói, nếu định làm việc này thì phải tính cho kỹ, không vội vàng được. Nhưng bà ta liên tục thúc ép ta, nói rằng không thể chịu đựng cuộc sống như thế này thêm nữa. Ta bèn lên kế hoạch. Ta đưa cho bà ta một hộp thạch tín và dặn cách hạ độc lão Kha dần dần, mỗi ngày cho một chút vào trong trà, chỉ vừa đủ để khiến lão lên cơn đau bụng. Ta cũng đưa bà ta ít thuốc bột giảm đau. Như thế lão già kia lại càng biết ơn thể tử đã chăm sóc mình hết sức chu đáo. Đấy tất cả là lỗi của lão, ai bảo lão cưới một dâm phụ về.”

Kha phu nhân òa lên khóc, nhưng Tú Tài không thềm để ý, hấn kể tiếp, “Vài ngày sau, bà ta bảo rằng thầy tướng số phán ngày mười lăm lão Kha sẽ gặp đại họa sát thân. Bà ta nói đấy là chuyện nhắm nhí, nhưng bọn ta có thể lợi dụng chuyện này để thực hiện kế hoạch của mình. Đây sẽ là nguyên nhân hoàn hảo lý giải cho việc lão Kha tự sát. Bà ta dụ dỗ phu quân tổ chức một buổi tiệc ăn mừng vào tối hôm đó. Trước bữa tiệc, bà ta cho một liều kha khá thạch tín vào trà cho lão uống. Ta trèo tường vào Kha phủ. Trước đó bà ta đã cho hết nô bộc đi chuẩn bị bữa tiệc. Rồi bọn ta đẩy chiếc giường sang một bên, ta đào sẵn một cái hố bên dưới, sau đó đập tạc mấy viên gạch lên trên rồi kê lại giường vào chỗ cũ. Kế đến bọn ta chờ trong buồng. Lúc đó ta vừa hồi hộp, vừa sợ, nhưng bà ta thì không. Bà ta vẫn thản nhiên, lạnh lùng như thường. Cuối cùng cũng có tiếng bước chân ngoài hành lang, ta đứng dựa lưng vào vách đợi. Lão Kha bước vào, Kha phu nhân giọng ngọt như đường nói với lão, ‘Thiếp e lão gia lại bị cơn đau bụng hành hạ nữa rồi. Để thiếp đi chuẩn bị thuốc cho lão gia.’ ‘Cảm ơn nàng, nàng đúng là luôn chu đáo với ta. Đám bằng hữu ngoài kia chỉ biết cười trên nỗi đau của ta thôi.’ Rồi Kha phu nhân nhìn ta qua vai vị phu quân, gật đầu.

“Ta trộm nghĩ, ngay bây giờ hoặc không bao giờ. Ta cầm chủ thủ nhảy tới đâm một nhát vào lưng lão. Cũng may là lão không chảy nhiều máu lắm. Chúng ta cởi áo ngoài của lão ra, bà ta thấy có một phong bì trong áo liền đưa cho ta, ‘Cầm lấy đi, khéo bên trong có tiền cũng nên.’ Ta liền cất nó đi. Bọn ta bắt đầu nhét xác lão Kha vào rương quần áo, dùng keo trát kín lại rồi chôn vào cái hố đã đào sẵn dưới gầm giường. Ta khoác áo của lão vào, chuẩn bị đi thì bà ta ôm lấy ta nói, ‘Chàng đưa thiếp theo với.’ Ta bảo ta còn có việc phải làm, thật không hiểu bà ta nghĩ gì nữa, đúng là đồ dâm phụ điên rồ! Ta đội mũ của lão Kha, rồi bà ta tiếp, ‘Trăng sáng lắm, đám người kia sẽ nhận ra chàng ngay.’ Tiếp đến bà ta lấy kéo, rạch một đường trên đầu ta, máu tuôn xối xả như cắt tiết lợn. Ta bôi máu khắp mặt xong liền chạy ra hoa viên. Khi đám người ở phương đình nhìn thấy, đủ để tưởng ta chính là lão Kha, ta liền chạy về phía bờ sông rồi nhảy xuống. Hồi nhỏ nhà ta ở ngay cạnh sông, nên ta thuộc khúc sông này như lòng bàn tay. Nước sông lạnh cóng, ta lại mặc thêm áo nữa chứ. May mà ta tìm thấy một khoảng đất bằng, nơi có nhiều

bụi rậm, rồi mới trèo lên bờ, cởi mũ áo của lão Kha ném xuống sông xong bò lên, ra chỗ đám cây cao để hong khô quần áo.”

Tú Tài nở một nụ cười tự mãn. Địch Nhân Kiệt biết gã thanh niên lầm lạc này đang chìm vào câu chuyện của mình. Giờ hắn không còn sợ hãi nữa mà đang tận hưởng. Hắn đã hoàn thành cái ý tưởng thảm hại của mình, được mọi người ngưỡng mộ như một tên tội nhân nguy hiểm. Ông đã có đủ thông tin cần thiết, giờ có thể ra lệnh cho hắn dừng lại và điếm chỉ vào bản nhận tội. Nhưng Địch Nhân Kiệt cứ để hắn tiếp tục. Gã thanh niên này đã ti tiện giết hại một người già cả trong khi ông ấy không chút đề phòng, nhưng ông tin việc này cũng là do ả dâm phụ kia kích lệ hắn. Và còn một tội ác khác kinh khủng, dã man hơn việc giết người. Ông chán ghét khi phải nghĩ đến công việc tiếp theo sau phiên thăng đường này.

Tú Tài nhấp một ngụm trà, nhỏ xuống sàn rồi tiếp, “Ta quay về tửu điểm Phượng Hoàng mở phong bì ra xem. Xui xẻo thay, chẳng có tiền nong gì trong đó sất, chỉ đọc một cuốn sổ ghi chép. Ta nghĩ bụng sẽ đưa cho Kha phu nhân xem, biết đâu sẽ tìm được chỗ lão già kia giấu tiền trong nhà. Hôm sau ta đến gặp bà ta. Chúng ta mở hòm đựng ngân lượng nhưng không tìm thấy vàng đâu. Đáng ra ta phải hiểu ngay mưu đồ của nữ nhân kia. Nhưng ta đã quá ngu ngốc. Ta giúp bà ta lùng sục khắp nơi tìm vàng, tất nhiên là không có kết quả gì cả. Ta đưa bà ta xem cuốn sổ, nhưng bà ta cũng không hiểu đầu đuôi cuốn sổ viết gì. Bọn ta không biết phải làm sao. Bà ta nói sẽ cố tìm kiếm, chắc chắn chỗ vàng vẫn còn ở đâu đó trong nhà. Nếu không tìm được, bà ta sẽ bán số nữ trang, chúng ta sẽ trốn đi ngay khi có đủ tiền. Ta nghĩ thế cũng được, ta đã chán ngấy cái trần này rồi. Ta có thể bán bà ta cho một nhà thổ hay lầu xanh nào đó trên đường, có khi kiếm được mấy chục lượng vàng. Bà ta tuy không còn trẻ, nhưng vẫn đẹp, vả lại biết cách chiều chuộng nam nhân nữa. Khi quay về tửu điểm, ta định vứt cuốn sổ đi, nhưng nghĩ lại, ta nên cất nó đi để lúc khác xem xét kỹ càng, biết đâu sẽ tìm thấy gì đó. Thế rồi ta nhờ Cẩm Chương giữ gìn, vì ả rất tốt với ta trong khi đám người kia chỉ thích rình mò quanh bùng ta. Đó là toàn bộ câu chuyện.”

Địch Nhân Kiệt ra hiệu cho chánh lục sự, ông ta đứng dậy đọc to bản nhận tội của Tú Tài. Hắn xác nhận nội dung và điểm chỉ vào. Viên bộ đầu mang bản thú tội đến chỗ Kha phu nhân, bà ta cũng điểm chỉ.

Địch Nhân Kiệt nói gì đó với Đặng tri huyện, rồi Đặng tri huyện hắng giọng, “Ta tuyên bố, Kha thị và Tiêu Lượng phạm tội âm mưu sát hại chưởng quỹ phường lụa Kha Hưng Nguyên. Tuyên cả hai chịu hình phạt xử tử. Bộ Hình sẽ phê duyệt hình thức xử tử, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của tội trạng từng người.”

Đặng tri huyện đập mạnh kinh đường mộc, sau đó Kha phu nhân và Tú Tài bị dẫn đi.

HỒI 17

Xử Lương Chiến, khếp án Kha gia
Bái Địch Công, Bài Quân thăng Giáo úy

Những tiếng xì xào không ngớt vang lên từ phía đám đông. Đặng tri huyện phải đập kinh đường mộc mấy lần để ổn định công đường. Trà được bưng lên chỗ Địch Nhân Kiệt, ông nhìn sang thấy Kiều Thái đã đứng cạnh mình từ bao giờ, sắc mặt ủ rũ tái nhợt, rõ ràng đã đứng đó một lúc lâu. Địch Nhân Kiệt thầm ái ngại cho Kiều Thái, y chưa bao giờ gặp may trong các cuộc phiêu lưu ái tình. Ông nhấp mấy ngụm trà, đoạn quay sang nói với Đặng tri huyện, “Xin đại nhân cho gọi chưởng quỹ ngân hàng Lương Chiến lên công đường.”

Viên bộ đầu quay lại buồng giam áp tải Lương Chiến ra. Địch Nhân Kiệt lấy trong tay áo cuốn sổ đưa cho Đặng tri huyện, “Đây chính là cuốn sổ mà Tiêu Lượng nhắc tới. Trong này có ghi chi tiết việc biển thủ của Lương Chiến, do chính tay hắn viết.”

Sau khi Lương Chiến khai rõ danh tính và nghề nghiệp trước công đường, Địch Nhân Kiệt nói, “Người bị buộc tội gian lận, biển thủ tài chính một cách có hệ thống từ đồng sự của mình, chưởng quỹ phường lụa Kha Hưng Nguyên quá cố, với số tiền tổng cộng là một nghìn lượng vàng. Chính người đã ghi rõ chi tiết mọi việc trong cuốn sổ này. Bản quan sẽ xem xét cẩn thận mọi bằng chứng xác đáng để làm rõ thêm tội trạng của người. Tuy nhiên người có cơ hội được thú tội trước công đường để hưởng lượng khoan hồng.”

“Bẩm đại nhân, thảo dân xin thú nhận đã biển thủ tiền từ đồng sự Kha Hưng Nguyên.” Lương Chiến mệt mỏi đáp. “Tuy thảo dân là kẻ không ra gì, nhưng ít nhất cũng biết không phải do thảo dân mà ông ấy tìm đến cái chết. Cuối cùng thảo dân cũng có thể thanh thản rồi.”

“Với những chủ nợ khác của người cũng vậy.” Địch Nhân Kiệt lãnh đạm nói. “Hôm trước người có vẻ không quan tâm lắm đến phần tiền lãi của họ. Nhưng chỉ ít lâu nữa thôi, những chủ nợ đó có thể đê

đơn lên công đường để xem xét giải quyết việc này.” Địch Nhân Kiệt quay sang Đặng tri huyện, “Chi bằng ta cứ giam giữ Lương Chiến, đợi thu thập đầy đủ bằng chứng xác thực thì lại mở phiên thăng đường xét xử. Đặng đại nhân nghĩ sao?”

“Ta đồng ý,” Đặng tri huyện đáp. “Lương Chiến, bản quan tuyên bố người phạm tội biển thủ tài chính. Bản quan sẽ tuyên án sau khi xem xét điều tra kỹ lưỡng. Người đâu, đưa phạm nhân trở lại ngục giam.”

Đặng tri huyện đập kinh đường mộc ba lần, kết thúc phiên thăng đường buổi sáng.

Địch Nhân Kiệt và Đặng tri huyện quay lại thư phòng, Kiều Thái và Phan sư gia theo sau.

Đặng tri huyện uể oải cười, nói với Địch Nhân Kiệt, “Địch đại nhân, ngài đã giải quyết hết mọi vấn đề cho ta. Giờ ta sẽ quay lại thư phòng thay y phục, ngài cũng nghỉ ngơi một lát rồi đến thư phòng dùng trà cùng ta. Chuyển đi đến Đẳng châu phủ đã hoãn lại, ta và ngài sẽ có nhiều thời gian hơn. Chúng ta sẽ lên kế hoạch du ngoạn vài nơi trong tuần này. Có mấy danh thắng thú vị ngoài vùng núi ta rất muốn dẫn ngài đi thưởng ngoạn.”

Đặng tri huyện cúi chào rồi rời đi. Phan Du Đức cũng xin phép đi chuẩn bị báo cáo trình lên quan trên. Địch Nhân Kiệt ngồi xuống ghế bành, Kiều Thái đặt một bọc lớn được gói bằng giấy màu lên bàn, nói, “Bẩm, đây là sổ lục mà đại nhân yêu cầu, là loại tốt nhất như ngài đã dặn. Thuộc hạ đã đến dinh thự nơi lệnh tử của Đặng phu nhân sinh sống. Đó là khu nhà rất đẹp và có giá, tất cả gia sản đều thuộc về bà ấy. Bà ấy là thân tử duy nhất của Đặng phu nhân. Đám nô bộc cũng kể rằng gã họa sĩ trẻ Lương Đức thường xuyên đến đây. Y cũng đã vẽ vài bức họa tả cảnh hoa viên, hiện vẫn đang được treo trong sảnh đường. Cái chết của Lương Đức quả là cú sốc lớn đối với họ.”

Địch Nhân Kiệt gật đầu, trầm ngâm vuốt râu. Lát sau Kiều Thái cất tiếng hỏi, “Sao đại nhân lại biết Tú Tài chính là hung thủ sát hại lão

Kha?”

Câu hỏi của y khiến Địch Nhân Kiệt chột bưng tỉnh.

“Người hỏi tại sao à? Có ít nhất bốn dữ kiện chỉ ra Tú Tài là thủ phạm. Đầu tiên là chuyến phiêu lưu tình ái của người cho thấy Kha phu nhân không mặn mà gì với phu quân. Ta lập tức nghĩ ngay đến việc bà ta có một nhân tình bí mật, kẻ có liên quan mật thiết đến cái chết của lão Kha. Hôm đó đáng lẽ Tú Tài hẹn gặp bà ta, nhưng ta bảo hấn cùng đi đến chỗ đầm lầy, nên hấn không đến chỗ hẹn được. Thứ hai, trên đường đến đầm lầy, hấn không ngừng ba hoa về việc sẽ thực hiện một phi vụ lớn, toàn bộ do hấn lên kế hoạch và thực hiện. Sau đó hấn cũng kể với người về việc sẽ kiếm được hai trăm lượng vàng. Cả Lương Chiến và Quân Sơn đều nói rằng có hai trăm lượng vàng trong hòm đựng ngân lượng của Kha Hưng Nguyên. Thứ ba, khi gã Hói đánh hấn ở tửu điểm, đầu hấn chảy máu ồ ạt, gã Hói nói trán hấn bị chủ thủ rạch trước đó rồi. Tuy nhiên, chính dữ kiện thứ tư mới là dữ kiện quyết định khiến ta liên kết được tất cả các chi tiết, khi Quân Sơn nói rằng tìm thấy cuốn sổ ố vàng do ngấm nước được giấu sau giường trong buồng Cẩm Chướng. Ta để ý thấy ả rất si mê Tú Tài. Ánh mắt van nài của Cẩm Chướng khi nghe Quân Sơn nói tìm thấy cuốn sổ trong buồng mình đã chỉ ra rằng Tú Tài chắc hấn đã nhờ ả cất giữ cuốn sổ, nhưng cô nương đó lại không muốn Bài Quân biết chuyện. Bài Quân chỉ đồng ý việc ả chung chạ với gã Hói và một vài huynh đệ ‘cùng hội cùng thuyền’ với y. Trời đất, nhắc đến ta mới nhớ, tên huynh đệ mất nét này vẫn đang bị giam trong ngục. Người mau bảo Bộ đầu đưa y đến đây cho ta.”

Sau khi viên bộ đầu đưa Bài Quân đến quỳ trước mặt Địch Nhân Kiệt, ông liền ra hiệu cho phép rời đi, rồi quay sang nói với Bài Quân, “Người mau đứng dậy đi. Chúng ta sẽ nói chuyện như bằng hữu với nhau.”

Bài Quân đứng dậy vẻ thất vọng, cau mày nhìn Địch Nhân Kiệt và Kiêu Thái. Trán y nhăn tít lại, cay đắng nói, “VẬY RA ÔNG ĐÚNG LÀ MỘT GÃ CHUYÊN ĐI SĂN TRỘM THẬT. CÒN TÊN NÀY LẠI LÀ CHÓ SĂN CỦA ÔNG. TRỜI ĐẤT, GIỜ TA CÓ THỂ TIN AI ĐƯỢC NỮA CHỨ?”

“Ta làm vậy,” Địch Nhân Kiệt nói, “cũng là vì ta cần người giúp phá một vụ án với tội ác hèn hạ. Người đã trợ giúp ta khá nhiều, ta cũng rất lấy làm cảm kích lòng hiếu khách của người. Ta thấy người rất nghiêm khắc duy trì luật lệ với đám thuộc hạ, chúng chỉ đi xin ăn và phạm vài tội nhỏ không đáng kể, chưa phải là tội ác nghiêm trọng. Ta cũng đã cho người tìm hiểu kí lục về người trong quân đội.”

“Vậy là sự việc còn tệ hơn ta nghĩ,” Bài Quân lẩm bẩm. “Nghĩa là ta sẽ mất đầu. Dù sao thì đầu ta cũng có vẻ không to lắm.”

“Im đi và nghe đây!” Địch Nhân Kiệt nóng nảy. “Ta quyết định sẽ để người quay lại quân đội, đây mới là nơi dành cho người. Gã Hói sẽ tiếp quản đám thuộc hạ như người đã dặn. Đây là công hàm gửi cho Quân chính ty, nói rõ người đã xuất lực để giúp đỡ trị an nơi địa phương thế nào, tri huyện đại nhân quyết định tiến cử cho người được tái nhập ngũ, thăng lên chức giáo úy*
Giáo úy là một cấp bậc trong quân đội, tương đương trung sĩ.
. Giờ người có thể mang công hàm này đến quân doanh được rồi.”

“Tốt nhất là người nên tới gặp Mao Bình tào, ông ta biết người mà,” Kiều Thái bổ sung.

“Vậy thì đưa công hàm này cho Mao Bình tào đi.” Địch Nhân Kiệt mỉm cười. “Sau khi người nhận lại giáp trụ chỉnh tề, kiếm đeo ngang hông, hãy quay về tửu điểm đón Cẩm Chương theo, và hãy giữ nàng cho riêng mình, Lưu Giáo úy ạ. Đó là một cô nương tốt, không phải để chia sẻ với người khác. Nàng cần người.” Địch Nhân Kiệt lấy bọc lụa Kiều Thái mới mua đưa cho Bài Quân, “Mau mang về cho Cẩm Chương, đây là món quà nhỏ ta tặng cho cô nương ấy, ta muốn nàng phải xinh đẹp như một Giáo úy phu nhân. Hãy nói với Cẩm Chương rằng ta xin cáo lỗi vì không thể trở thành huynh đệ tốt với người được!”

Bài Quân nhét lá thư vào thắt lưng rồi kẹp bọc lụa dưới cánh tay lược lưỡng. Y sững sờ nhìn Địch Nhân Kiệt một lúc, ngẩng mặt lên trời kêu lên, “Trời đất thiên địa ơi! Giáo úy!” Y quay người chạy ra phía ngoài.

“Tại sao đại nhân lại cho bắt giam y?” Kiều Thái nghe rồi cười hỏi.

“Người nghĩ y sẽ tự mình bò đến công đường ư?” Địch Nhân Kiệt hỏi lại. “Ta cũng không có thời giờ đi khắp nơi để tìm y. sắp đến lúc chúng ta phải quay về rồi. Hãy cho một bộ khoái đến khách điểm Phi Hạc lấy y phục, đồ đạc ta vẫn còn để lại đó và bảo người chuẩn bị cho chúng ta hai con ngựa thật tốt.”

Địch Nhân Kiệt nhanh nhẹn đứng dậy cởi bỏ quan phục, đội lại chiếc mũ đen cũ của mình rồi rời thư phòng, băng qua khoảng sân rộng tới tư dinh của Đặng tri huyện.

HỒI 18

Vách ác gian, thư phòng lộ
Xuất Mậu Bình, Địch hội ngộ Bồng Lai

Lão quản gia ra đón Địch Nhân Kiệt, dẫn ông tới thư phòng. Đặng tri huyện đã thay y phục bình thường, mời Địch Nhân Kiệt ngồi xuống cạnh chiếc trường kỷ rồi phẩy tay ra hiệu cho viên quản gia lui. Khung cảnh nhắc Địch Nhân Kiệt nhớ tới lần đầu tiên hai người gặp nhau tại đây. Đặng tri huyện rót trà mời Địch Nhân Kiệt. Thấy Địch Nhân Kiệt nhìn vào khoảng trống trên vách, chỗ vốn đặt bức tứ bình phong, Đặng tri huyện cười nói, “Ta đã cho chuyển bức tứ bình phong vào kho rồi. Địch đại nhân hiểu mà, nó làm ta nhớ đến nỗi đau...”

“Đặng đại nhân, ngài không cần phải kể sự tích bức bình phong đó nữa, một lần là đủ rồi.”

Đặng tri huyện sững lặng nhìn khuôn mặt dửng dưng của Địch Nhân Kiệt, ngỡ ngàng hỏi, “Ngài nói vậy là ý gì?”

“Chính xác như những gì ta vừa nói,” Địch Nhân Kiệt lạnh lùng đáp. “Đó là một câu chuyện rất hay và cảm động, cách đại nhân kể chuyện cũng rất thuyết phục. Hôm trước ta đã rất xúc động. Nhưng câu chuyện đó hoàn toàn hư cấu. Phu nhân ngài chỉ có một thân tử chứ không phải ba như ngài kể, đấy mới chỉ là một chi tiết nhỏ mà thôi.”

Mặt Đặng tri huyện tím lại, môi mấp máy không nói nên lời. Địch Nhân Kiệt đứng dậy đến mở cửa sổ ra. Ông đứng chấp tay sau lưng, nhìn khóm trúc đang đung đưa trong gió phía bên ngoài. Trong tư thế quay lưng như vậy, Địch Nhân Kiệt nói với Đặng tri huyện, “Câu chuyện về bức tứ bình phong đã thấm dột nên tình yêu mỹ miều của ngài dành cho thê tử Ngân Liên phu nhân. Nhưng sự thực, ngài chỉ yêu duy nhất một người thôi, đó là chính bản thân ngài, Đặng đại nhân. Và tất nhiên cả danh tiếng thi sĩ của ngài nữa. Ngài

là một người vô cùng kiêu ngạo và ích kỷ tột độ. Tâm trí ngài chưa bao giờ bị rối loạn, nhưng ta nghĩ thể chất nam nhi của ngài lại bị ảnh hưởng theo khía cạnh khác. Ngài không có con cái, cũng không nạp thiệp thông phòng, ngài tự huyền hoặc thiếu sót đó bằng cách dựng lên danh tiếng giả tạo về một cặp tình nhân vĩnh cửu. Ta vốn căm ghét chuyện nữ nhân ngoại tình, nhưng ta biết cuộc sống của Ngân Liên với ngài quả thật vô cùng bất hạnh.”

Địch Nhân Kiệt ngừng lại một lúc. Ông chỉ nghe thấy tiếng thở dài não nề của vị tri huyện đang đứng sau lưng.

“Một ngày kia,” Địch Nhân Kiệt tiếp tục, “ngài bắt đầu nghi ngờ thê tử ngoại tình với gã họa sĩ trẻ Lương Đức. Ngân Liên có lẽ đã gặp hẳn tại nhà tử tử mình. Ta đoán hai người đồng cảm với nhau vì cùng cảnh ngộ sống trong bế tắc. Lương họa sĩ biết rằng mình không còn sống được bao lâu nữa, còn Ngân Liên thì lấy phải một vị phu quân lạnh lùng, độc ác. Ngài muốn xác thực chuyện đó nên đã theo dõi hai người. Ngài kéo cổ áo lên che mặt, nhưng tú bà ở kỹ quán lại nhớ ra cái chân tập tễnh của ngài. Phan Du Đức kể ta biết khoảng thời gian đó ngài bị treo mắt cá chân, vết thương nhất thời ấy làm ta bị lạc hướng, không để ý đến những đặc điểm khác của ngài, vì khi vết thương đã khỏi, ngài liền đi đứng như bình thường. Ta cũng quên mất chi tiết này. Nhưng hôm qua lúc Kiều Thái nhận xét về mắt cá chân của Quân Sơn, làm ta chợt nhớ lại chuyện Phan Du Đức nói, mọi việc ngay lập tức được sáng tỏ.

“Trình tiết của thê tử là nền tảng cho địa vị của ngài. Quốc pháp quy định sẽ xử tội chết cho nữ nhân ngoại tình và cả tình lang. Nếu bắt quả tang bọn họ, ngài có thể ban án tử cả hai người bất cứ lúc nào. Hoặc ngài có thể báo lên Tri phủ chuyện này, và cả hai người họ sẽ bị xử trảm. Nhưng tính tự phụ của ngài không cho phép ngài làm những việc đó. Ngài không thể chịu đựng nổi hình tượng ‘vĩnh hằng tình nhân’ mình dày công xây dựng bị hủy hoại, cũng không thể chịu nổi ý nghĩ thê tử ngoại tình. Ngài quyết định im lặng, nhưng âm thầm chuẩn bị một kế hoạch sát hại thê tử để trả thù chuyện bị phản bội. Như thế sẽ tốt hơn nhiều so với việc hủy hoại hình tượng cặp ‘vĩnh hằng tình nhân’ và cũng sẽ tránh khỏi nguy cơ bị kết tội sát nhân.

Căn bệnh điên khùng của tổ phụ cùng bức tứ bình phong đã gợi ý cho ngài. Đó là một ý tưởng rất thông minh, Đặng đại nhân, chắc ngài đã phải nghiền ngẫm nó bao nhiêu đêm, một mình trong thư phòng này. Có thể trong lúc đó thê tử của ngài đang hẹn hò với nhân tình ở nhà cửa tử tử, nhưng điều đó không làm ngài bận lòng, bởi ngài không quan tâm tới hiện thế nữa. Ngược lại, ta nghĩ ngài còn cảm thấy hận thê tử, bởi Ngân Liên là một thi sĩ tài năng. Đặng đại nhân, ngài ăn cắp những tứ thơ hay nhất của phu nhân. Ngài ghen tị với tài năng của nàng, tìm mọi cách để ngăn cản nàng in thơ. Nhưng ta đã được đọc những bài thơ Ngân Liên viết. Nói cho ngài hay, Đặng đại nhân, ngài sẽ không bao giờ đạt được đến tầm như vậy. Ngài đã nghĩ ra một câu chuyện tuyệt vời, có đủ mọi dữ kiện trở thành một thiên tình sử được lưu truyền khắp Đại Đường. Mọi người sẽ thương xót và ngưỡng mộ ngài. Một lời nguyện của dòng họ, một lời nguyện ẩn trong bức tứ bình phong, thật lãng mạn thay. Lúc đầu ta đã tin ngài, tin từng lời một, còn thấy thật cảm động. Nếu mọi chuyện diễn ra theo đúng kế hoạch, ngài đã giết thê tử trong một cơn loạn trí dàn dựng công phu. Rồi ngài sẽ tự trình báo việc này với Tri phủ đại nhân, người chắc chắn sẽ không truy cứu tội trạng của ngài. Ngài sẽ từ quan hưởng lương hưu rồi dành phần đời còn lại tiếp tục xây dựng danh tiếng cho mình như một thi nhân lỗi lạc. Ngài không còn hứng thú với nữ nhân, sẽ không đi bước nữa mà dành tất cả để thương nhớ thê tử quá cố.

“Chắc hẳn ngài cũng có một kế hoạch tinh vi không kém để trả thù Lương Đức. Nhưng hẳn đã chết trước khi ngài kịp thực hiện nó. Ngài hả hê trước nỗi đau khổ của hiện thế. Ta nghe nói hai tuần trở lại đây, ngài đặc biệt vui vẻ, còn Ngân Liên thì âu sầu phiền muộn.

“Quân Sơn đã hạ sát thê tử của ngài, nàng không hề biết chuyện gì xảy đến với mình và ra đi trong yên bình. Ngài vào buồng thay đồ ngay sau khi Quân Sơn phát tán hết chỗ thuốc mê, và rồi bị ngấm thuốc. Khi tỉnh dậy, ngài cứ ngỡ chính mình đã giết thê tử. Việc đó không khiến ngài đau buồn. Ngài lo lắng phải chăng đã nghiền ngẫm kịch bản trả thù quá nhiều khiến tâm trí bị ảnh hưởng, tâm trí vô giá của một thi nhân đại tài. Ngài thực sự lo lắng khi biết ta đến. Trong lúc bối rối, ngài bảo với lão quản gia rằng phu nhân đã đi thăm tử tử,

rồi ngài tìm cách mời ta đi càng nhanh càng tốt. Tuy nhiên, sau phiên thăng đường buổi sáng hôm đó, ngài nghĩ ra sự có mặt của ta tại Mậu Bình này đúng là cơ hội trời cho. Giờ ngài đã có người làm chứng cho câu chuyện lời nguyện tám bình phong, người đồng liêu sẽ cùng ngài lên trình diện Tri phủ đại nhân, lời chứng thực của ta sẽ thêm thắt cho tám thảm kịch của ngài càng trở nên ly kỳ. Vì vậy ngài cho bộ đầu đến tìm ta ở khách điểm, để ta lắng nghe câu chuyện cảm động của ngài.

“Nhưng viên bộ đầu không tìm được bọn ta. Trong tâm trạng không mấy sáng suốt, sự thất vọng làm ngài bối rối. Ngài bắt đầu nghi ngờ chính sự minh mẫn của mình, liệu kế hoạch đã đủ hoàn hảo chưa? Rồi bọn gia nhân sẽ bắt đầu thắc mắc về cửa buồng khóa chặt. Việc để xác chết trong đó khiến ngài lo lắng. Rồi ngài quyết định làm một việc ngu ngốc khác, chính là mang xác Ngân Liên phu nhân đến đầm lầy.

“Tôi muộn hôm đó ta đã đến chỗ ngài. Ngài kể cho ta một câu chuyện rất lôi cuốn, đã lấy lại được sự tự tin của mình. Nhưng ta đã khiến ngài thất vọng, ta bắt đầu nói về những điểm đáng ngờ, gợi ý rằng có thể ngài không phải là hung thủ sát hại thê tử. Không gì buồn hơn việc đó. Nhưng ngài lập tức nhớ ra rằng, mình đã phạm sai lầm khi mang xác Ngân Liên phi tang ở đầm lầy, vậy nên ta có thể sẽ nghĩ ra điều gì để sửa chữa sai lầm đó giúp ngài. Vì vậy ngài đồng ý hoãn chuyến đi gặp Tri phủ đại nhân, để ta thoải mái truy tìm hung thủ sát hại thê tử của ngài, kể mà ngài vẫn nghĩ là không hề tồn tại.

“Giờ thì mọi chuyện hóa ra lại rất ổn thỏa. Mặc dù ngài chưa thỏa mãn vì không được tự tay giết thê tử, nhưng giờ ngài lại trở thành anh hùng trong tấn bi kịch này. Hiên thê của ngài bị sát hại dã man. Hẳn là một vài năm nữa thôi, danh tiếng của ngài sẽ càng lúc càng lớn. Câu chuyện về lời nguyện bức tứ bình phong sẽ rơi vào quên lãng, nhưng câu chuyện về tình yêu bất diệt của ngài sẽ còn vang danh mãi. Thơ của ngài tuy không khá hơn, nhưng người đời sẽ nói đó là do tấn thảm kịch đã lấy đi hết hạnh phúc của ngài. Tất cả mọi người sẽ thương xót và ca tụng các tác phẩm của ngài thậm chí còn

nhiều hơn trước. Sẽ không ngạc nhiên nếu ngài trở thành một thi sĩ vang danh Đại Đường.”

Địch Nhân Kiệt ngừng lại một lúc, rồi mệt mỏi kết thúc, “Đặng đại nhân, đó là tất cả những gì ta muốn nói với ngài. Ta sẽ giữ bí mật này mãi mãi, nhưng đừng mong ta sẽ đọc thơ của ngài một lần nào nữa.”

Hai người im lặng hồi lâu, chỉ nghe thấy tiếng lá trúc xào xạc ngoài vườn. Sau cùng Đặng tri huyện cất tiếng, “Địch đại nhân đã hiểu nhầm ta rồi. Không phải là ta không yêu Ngân Liên. Ta thực sự yêu nàng chân thành. Chỉ là trời không ban cho ta được có con với nàng, bất hạnh đó luôn ám ảnh hạnh phúc của phu thê chúng ta. Việc nàng phản bội thực sự là cú sốc lớn làm trái tim ta tan vỡ. Sự thực là việc đó khiến ta gần như phát điên. Chính trong thời điểm đau đớn tột cùng đó, ta nghĩ đến câu chuyện khủng khiếp về bức tứ bình phong kia. Và đúng như ngài vừa nói, ta đã quyết tâm giết thê tử, nhưng ta không làm được việc đó. Hơn nữa, Quân Sơn đã thú tội và khép lại vụ án này, những gì ngài vừa nói là hoàn toàn không cần thiết. Dù rằng câu chuyện về bức tứ bình phong là bịa đặt, nhưng xin ngài hãy thông cảm cho một nam nhân đang tan nát trái tim, đừng nói ra những thiếu sót và khuyết điểm của ta một cách giấu cợt ác độc như vậy. Ta quá thất vọng về ngài, Địch đại nhân ạ. Ngài luôn tự nhận mình là một người khoan dung độ lượng và công bằng, nhưng khoan dung độ lượng ở chỗ nào khi ngài lăng mạ, hạ nhục ta chỉ để chứng tỏ mình tài giỏi? Không chỉ vậy, ngài khẳng định rằng ta căm ghét thê tử của mình, biện hộ cho việc xen vào đời tư của ta bằng những suy diễn mơ hồ hoàn toàn không có căn cứ!”

Địch Nhân Kiệt quay lại đối mặt với Đặng tri huyện, quắc mắt nhìn ông ta, lạnh lùng nói, “Ta không bao giờ buộc tội ai mà không có bằng chứng xác đáng. Cuộc do thám kỹ quán gần Bắc môn đầu tiên của ngài có thể biện minh được, vì ngài cần xác minh thê tử có ngoại tình hay không. Lúc đó ngài có thể xông vào giết cả hai người họ, hoặc chạy đi tự kết liễu bản thân, hoặc làm điều điên rồ nào đó mà những kẻ tuyệt vọng thường hay nghĩ tới. Nếu vậy thì ta sẽ tin ngài yêu thê tử thực sự, dù ít dù nhiều. Nhưng không, ngài đã quay

lại đó để rình mò hai người họ một lần nữa. Chính điều này cho thấy ngài là một kẻ có tâm hồn lệch lạc không ra gì. Đó cũng là tất cả bằng chứng mà ta cần. Xin được cáo từ!”

Địch Nhân Kiệt cúi chào rồi bước đi.

Ông thấy Kiều Thái đang đợi ở sân ngoài công đường, tay giữ cương hai con ngựa.

“Đại nhân, chúng ta thực sự quay về Bồng Lai luôn sao?” Kiều Thái hỏi. “Ngài mới chỉ ở đây có hai ngày thôi.”

“Hai ngày là đủ rồi,” Địch Nhân Kiệt đáp gọn lỏn. Ông nhảy lên yên ngựa, cả hai cùng phi ra phố.

Hai người đi qua Nam môn rời khỏi Mậu Bình. Trên con đường đầy gió cát, Địch Nhân Kiệt chợt nghe có tiếng lạo xạo trong tay áo. Ông kẹp đầu gối giữ cho ngựa tiếp tục chạy, rồi lấy trong tay áo ra một thứ. Đó là tấm danh thiếp màu đỏ cuối cùng của ông, trên đó viết dòng chữ ‘Thẩm Mặc - Thương lái’. Địch Nhân Kiệt xé nhỏ tấm danh thiếp, nhìn đám vụn giấy đỏ trong lòng bàn tay hồi lâu, rồi ném chúng tung bay trong không trung.

Vụn giấy cuốn theo gió, từ từ rơi xuống theo bụi đường sau lưng hai người.

